

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Ls NGUYỄN VĂN ĐÀI

Ls PHAN VĂN LỢI

Ls NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Cái gọi là "Hiến pháp CHXHCN Việt Nam" !!!

Trên thế giới, ai cũng công nhận sở dĩ Hoa Kỳ là quốc gia phát triển về kinh tế, tiến bộ về khoa học, thành đạt về giáo dục, bình đẳng về nhân quyền và ảnh hưởng về chính trị quốc tế vào bậc nhất hoàn cầu, chính là nhờ họ có một nền tảng luật pháp hết sức vững chắc, nghĩa là một Hiến pháp giá trị, một Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nhân loại mà hầu như chẳng có bất cứ một lỗi văn bản hay đúng hơn một lỗi nguyên tắc lớn nào!

Được hình thành năm 1787 tại Philadelphia, với mong muốn trở nên một căn bản trường tồn qua nhiều thời đại, Hiến pháp Hoa Kỳ đã theo một nguyên tắc quan trọng là dựa trên bản tính tự do của con người và tính chất dân chủ của xã hội mà khẳng định những điều sẽ không bao giờ thay đổi, chẳng hạn mỗi con người đều có quyền được sống, quyền bình đẳng, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, mỗi cá nhân đều có quyền tư hữu thiêng liêng và bất khả xâm phạm, mọi công dân đều có quyền bầu lên cũng như bãi nhiệm chính phủ của mình... Hơn 2 thế kỷ qua, bản văn ngoại hạng này chẳng cần thay đổi. Chỉ có những điều phụ tùy được bổ sung gọi là Tu chính án.

Đang khi đó thì tại Việt Nam, chỉ trong không đầy 70 năm, dù dưới cùng một chế độ chính trị, Hiến pháp (tạm gọi vậy) đã thay đổi xoành xoạch, 4 lần rồi và đang chuẩn bị lần thứ 5, chưa kể những lần sửa đổi nhỏ. Quả là một con số kỷ lục không tìm thấy đâu trên thế giới! Về việc này, cựu bộ trưởng tư pháp CS Nguyễn Đình Lộc đã biện minh như sau: "Chúng tôi (Việt Nam) phát triển theo một điều kiện mà tình hình đất nước luôn có những giai đoạn thay đổi. Tương ứng từng giai đoạn như thế phải có một Hiến pháp. Phải thấy được đặc thù của chúng tôi là từng giai đoạn mang một tính chất khác cho nên phải có bản Hiến pháp. Cho nên có thể thấy Việt Nam rất tôn trọng Hiến pháp. Mỗi giai đoạn phát triển dù thế nào cũng có một bản Hiến pháp tương ứng". (RFA 19-11-2012)

Đó chỉ là kiểu nguy hiểm lếu láo! Bởi lẽ do bản chất độc tài đảng trị, người Cộng sản không quan niệm Hiến pháp (như mọi quốc gia dân chủ trên thế giới công nhận) chính là bộ luật cao nhất do toàn dân dựa trên nhân tính tự do và xã hội tính dân chủ để soạn ra mà xác định các quyền con người và quyền công dân, chế độ chính trị tự do và chế độ kinh tế phát triển, quyền hạn và bổn phận của chính phủ như công bộc được toàn dân giao cho nhiệm vụ điều hành quản lý đất nước. Nói cách khác, đi từ lý thuyết Khế ước của triết gia Hy Lạp Aristote (tk IV trước CN, tác giả cuốn "Cộng hòa"), được triển khai bởi nhiều triết gia Âu châu thế kỷ 17 và 18 như Thomas Hobbes, John Locke và Jean-Jacques Rousseau (tác giả cuốn "Về khế ước xã hội") nhằm xóa bỏ tư duy cai trị kiểu quân chủ chuyên chế (Vua là thiên tử, con trời), nhân loại văn minh -kể từ sau Cách mạng Hoa Kỳ rồi Cách mạng Pháp- đã quan niệm Hiến pháp là khế ước, giao kèo giữa nhà nước với người dân, là văn kiện giao phó quyền lực chính trị từ người dân cho Nhà nước để thay họ điều hành quốc gia và đảm bảo an toàn, tự do, bình đẳng và phát triển cho họ. Nói theo kiểu tiêu cực thì Hiến pháp là một khế ước của nhân dân lập ra để kiểm soát quyền lực nhà nước, để ràng buộc chính phủ chứ không phải để nhà nước ban quyền cho người dân theo kiểu thí ân huệ.

Nhưng ở các quốc gia độc tài, nhất là độc tài Cộng sản, Hiến pháp được sử dụng như cương lĩnh của nhà nước hay thoát thai từ cương lĩnh của đảng cầm quyền. Điều này chính Nguyễn Sinh Hùng, chủ tịch Quốc hội CS đã nhấn mạnh tháng 8 năm 2011: "Ủy ban dự thảo và Ban biên tập cùng các Tổ biên tập cần nắm vững và đưa vào bản Hiến pháp mới nội dung Cương lĩnh quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Nghị quyết vừa được Đại hội XI của đảng CS thông qua". Thành ra cái được gọi là Hiến pháp của nhà nước Cộng sản không phải là HP thật mà chỉ là pháp lệnh, quân lệnh từ trên đảng truyền xuống cho dân thì hành bất luận đúng sai, giống thời chuyên chế quân chủ. Nó và các bộ luật dưới nó được giao cấp cầm quyền (tức đảng thống trị) sử dụng như công cụ khống chế, vũ khí trấn áp bất cứ ai chống lại chủ trương đường lối cũng như hành vi ứng xử phản dân hại nước, củng cố quyền lực và vơ vét quyền lợi của bọn họ, của đảng họ.

Lẽ ra Hiến pháp phải giúp cho người dân được quyền tự do chính trị, nghĩa là xây dựng được một thể chế dân chủ với cơ cấu tam quyền phân lập; được quyền tự do kinh tế, nghĩa là xây dựng được một nền kinh tế thị trường có cạnh tranh lành mạnh; được bảo đảm an sinh, nghĩa là có quyền tư hữu về tài sản cũng như các phương tiện sản xuất, mà chủ yếu là đất đai; được bảo đảm an ninh, nghĩa là có những bộ luật bảo vệ công lý, bênh vực nhân quyền, có những lực lượng giúp đỡ công dân, giữ gìn xã hội, bảo vệ tổ quốc. Thế nhưng, sau bản Hiến pháp năm 1946 tạm tạm vì có công nhận các nhân quyền và dân quyền (song lại trao quyền lực quá lớn cho một cá nhân -Chủ tịch Nước- đồng thời tước đoạt quyền lực của cơ quan đại diện nhân dân -Nghị viện- để giao cho một nhóm nhỏ mang tên Ban Thường vụ Nghị viện. Đây là nguồn gốc của cơ chế "Chủ tịch Nước-Ban Thường trực Quốc hội" vốn sẽ bị thay bằng cơ chế "Bộ chính trị-Ban chấp hành Trung ương Đảng" đầy lộng quyền), thì các bản "Hiến pháp" năm 1959, 1980, 1992 và nhất là Dự thảo sửa đổi hiện nay đều hoàn toàn và ngày càng đi ngược lại ý nghĩa, mục tiêu của một bản Hiến pháp đích thực, vẫn chỉ là các bản văn hết sức phản động, chẳng có dấu hiệu của một nhà nước pháp quyền vì dân.

• Bởi lẽ nền tảng của nhà nước pháp quyền là những luật cơ bản vốn phải được áp dụng cho tất cả mọi người, kể cả chính phủ. Các luật này được tạo ra bởi người dân nhằm kiểm soát những hoạt động mà chính phủ được phép thực hiện, không để cho bộ máy nhà nước được làm tất cả những gì mình muốn. Một trong những cách để hiện thực điều này chính là hệ thống tam quyền phân lập. Quyền lực của nhà nước, của chính phủ phải được phân ra. Và mỗi nhánh phải được vận hành bởi những thành phần khác nhau để có thể kiểm tra, giám sát, kiểm chế, đối trọng lẫn nhau, tạo ra sự cân bằng giữa các quyền lực. Điều này sẽ giúp bảo đảm rằng đất nước không bị điều hành bởi chỉ một người hay một nhóm người, dân tộc thoát khỏi chế độ độc tài, chuyên chế, toàn trị và xã hội cũng ngăn chặn được sự thối nát, lạm dụng quyền lực. Thế nhưng, Dự

**GIẢI NHẬN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Cái gọi là “Hiến pháp CHXH CN Việt Nam” !!!**
- Trg 03 ► **Kiến nghị 7 điểm về việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992.**
- *Người Việt trong & ngoài nước.*
- Trg 05 ► **Bản Lên tiếng kêu gọi cùng ký tên yêu cầu trả tự do cho 14.**
- *Người Việt khắp nơi.*
- Trg 06 ► **Thư gửi bà Huỳnh Thị Sinh nhân ngày giỗ thứ 39 Tử sĩ HS.**
- *55 công dân Việt Nam.*
- Trg 07 ► **Thăm nạn tin đồ Hòa Hảo tại An Giang, Đồng Tháp.**
- *Gia Minh-Thanh Quang.*
- Trg 08 ► **Nguyễn Phú Trọng gặp Đức Giáo Hoàng. Con cáo lại đi...**
- *Hà Minh Tâm.*
- Trg 10 ► **Điều 88 Bộ luật Hình sự VN cố ý tạo ra một sự sợ hãi...**
- *Vũ Quốc Dũng.*
- Trg 12 ► **Doanh nghiệp nhà nước với các núi nợ khổng lồ.**
- *BBC và RFA.*
- Trg 14 ► **Hội chứng hoang tưởng.**
- *Bác sĩ Ngọc Blog.*
- Trg 16 ► **Vài nét về Hiến pháp Mỹ.**
- *Hà Văn Thịnh.*
- Trg 18 ► **Góp ý sửa đổi Hiến pháp. Gánh hát làng xã diễn trò dân...**
- *Lê Diên Đức.*
- Trg 20 ► **Đảng CSVN muốn gì qua việc sửa đổi Hiến pháp 1992?**
- *Nguyễn Nghĩa.*
- Trg 22 ► **Ái là tác giả Hiệp định Paris.**
- *Ngô Nhân Dũng.*
- Trg 24 ► **40 năm Hiệp định hòa bình Paris: Dịp may bỏ qua.**
- *Trần Thanh Hiệp.*
- Trg 25 ► **“Hãy tôn trọng lịch sử”.**
Nhưng lịch sử nào?
- *Trần Trung Đạo.*
- Trg 27 ► **Khi cái ác lên ngôi.**
- *Nguyễn Đăng Hưng.*
- Trg 30 ► **Câu chuyện bà Trần Thị Hải.**
- *Phong Thu.*
- Trg 31 ► **Nhớ hồn tử sĩ Hoàng Sa (thơ)**
- *Trang Y Hạ.*
- Trg 32 ► **Trò chơi đầu năm của Cộng sản khát máu.**
- *Nguyễn Nam Trung.*

**CẢNH GIÁC TRÒ LẤY
Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ
HIẾN PHÁP 1992**

thảo 2013 cho thấy tổ chức bộ máy Nhà nước vẫn không phân biệt rạch ròi các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp cũng như các cơ quan hiến định khác; các nhánh quyền lực vẫn bị chi phối bởi đảng CS và Bộ chính trị; hệ thống tư pháp vẫn không bảo đảm được quyền xét xử độc lập, chỉ dựa vào Hiến pháp và luật. Đặc biệt, thay vì thiết lập Tòa án Hiến pháp với chức năng phán quyết, Dự thảo chỉ đề xuất Hội đồng Hiến pháp với chức năng tư vấn, kiến nghị!

- Thứ đến, như Kiến nghị 7 điểm về sửa đổi Hiến pháp ngày 19-01-2013 nói rõ, mục đích của việc thành lập Nhà nước là để bảo vệ các quyền tự nhiên của con người. Dự thảo tuy đã điều chỉnh thứ tự để đề cao các quyền này so với Hiến pháp 1992 (từ chương 5 đưa lên chương 2), nhưng vẫn có vô số điểm chưa phù hợp với chuẩn mực quốc tế về nhân quyền, như các quy định hạn chế về quyền lợi (Điều 15, 16, 20), quy định tùy tiện về nghĩa vụ (Điều 41, 42, 49). Việc nhấn mạnh “quyền con người, quyền công dân có thể bị giới hạn trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng” (thật vu vơ mơ hồ) rồi việc tiếp tục đưa vào cụm từ ma giáo “theo quy định của pháp luật” sẽ mở đường cho việc nhân danh HP để vi phạm nhân quyền, đàn áp tự do như mấy chục năm qua.

- Tư hữu là quyền tự nhiên của mỗi con người. Điều 16 bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền đặt nó ngang hàng với tự do, an ninh và chống áp bức. Điều 17 bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền cũng khẳng định “mỗi cá nhân riêng biệt hay trong cộng đồng đều có quyền tư hữu”. Tuyệt đại đa số những bản HP trên thế giới đều ghi nhận tư hữu -đặc biệt tư hữu đất đai- là quyền tuyệt đối của mỗi công dân, vì nó là điều kiện để bảo vệ tự do và nhân phẩm. Thế nhưng, dự thảo sửa đổi HP 1992 vẫn khẳng định ở Điều 57 (sửa đổi, bổ sung Điều 17, Điều 18) : «Đất đai... là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu». Rồi còn hợp hiến hóa «quyền nhà nước thu hồi đất» ở Điều 58 (sửa đổi, bổ sung Điều 18) trong đó lại mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế xã hội. Đây là một sự thật lù lù so với Hiến pháp 1992 và có thể gây bùng nổ bất ổn trong một xã hội vốn đã chứng kiến hàng triệu vụ khiếu nại, khiếu kiện về đất đai trong những năm qua.

- Hiến pháp đặt lợi ích của toàn dân và tổ quốc lên trên lợi ích của bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào. Do đó mọi hoạt động của các lực lượng vũ trang (quân đội, công an, dân phòng...) chỉ để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia, giữ gìn sự an ninh của xã hội, che chở cuộc sống của dân lành. Bởi thế lực lượng vũ trang phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân chứ không phải trung thành (mà lại trung thành tuyệt đối) với đảng CSVN, như quy định tại Điều 70 của Dự thảo. Quy định này hết sức mới mẻ, không hề có trong các bản “HP” cũ, kể cả “HP 1980” là lúc đảng ở đỉnh cao uy tín và quyền lực. Đó cũng là một quy định quái đản, chưa hề thấy trong bất cứ một hiến pháp nào, bộc lộ bản chất cực quyền của đảng CSVN và nỗi lo âu cực đại của cái tổ chức chính trị chưa bao giờ vì dân vì nước này.

Tóm lại, có thể nói những bản văn gọi là “HP” 1959, 1980, 1992 và nhất là “Dự thảo sửa đổi HP 2013” chẳng đáng gọi là HP chút nào. Đó chỉ là ý muốn độc đoán, cương lĩnh độc tài của ĐCS (theo kiểu Luật là tao! Tao là luật!) lâu lâu lại sửa đổi chút ít để gia tăng quyền lực cho đảng, chứ chưa bao giờ biểu hiện và thể hiện khát vọng tự do dân chủ của nhân dân, mệnh lệnh của chủ nhân đất nước giao cho đầy tớ công bộc. Chính vì thế, các bản văn luật pháp cao nhất này, thay vì xây dựng một xã hội an lạc phú cường, một đất nước phát triển tiến bộ, một cộng đồng hòa hợp đoàn kết, một quốc gia uy tín đáng nể (như Hoa Kỳ chẳng hạn) thì chỉ tạo ra một VN tụt hậu đói nghèo, dân tình điêu đứng khổ khổ và vận nước ngày càng suy vong, nauv kịch. nhất là trong bối cảnh kẻ thù truyền kiếp Đại Hán đang hăm he. **BBT**



Đảng kêu gọi góp ý sửa đổi Hiến pháp (Babui-DCVonline.net)

KIẾN NGHỊ 7 ĐIỂM

về việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992

.....*Người Việt trong và ngoài nước từ 19-01-2013*.....

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 (dưới đây gọi tắt là Dự thảo), chúng tôi, những người Việt Nam ký tên dưới đây, xin trình bày với Quốc hội và Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 một số kiến nghị, đồng thời mong mọi toàn thể đồng bào trong và ngoài nước thẳng thắn nói lên ý kiến để nhân dân ta có một Hiến pháp bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ và sự phát triển bền vững của đất nước, mang lại tự do hạnh phúc cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

Hiến pháp của một quốc gia do dân làm chủ bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân và được hình thành từ sự thỏa thuận giữa các thành phần đa dạng trong xã hội. Dự thảo chưa thấu suốt bản chất của một hiến pháp dân chủ, chưa thể hiện sự tin cậy, tín nhiệm của nhân dân với chính quyền theo tinh thần thỏa thuận kiến tạo một môi trường có sự kiểm soát bên trong và bên ngoài đối với quyền lực. Kiểm soát bên trong giữa các nhánh quyền lực nhà nước bằng các cơ chế đối trọng kiểm chế lẫn nhau, các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp không thể vượt quá giới hạn được ấn định. Kiểm soát từ bên ngoài đối với công quyền được thực hiện bởi nhân dân với vai trò quan trọng của xã hội dân sự mà tiền đề là các quyền tự do về ngôn luận, báo chí, lập hội, hội họp, biểu tình,...

Hiến pháp phải mang tính chính đáng được đo bằng nhiều tiêu chí. Thứ nhất, hiến pháp phải có mục tiêu bảo vệ độc lập chủ quyền, kiến tạo tự do, dân chủ, công bằng, hạnh phúc; đồng thời đoàn kết toàn dân, loại bỏ mọi sự chia rẽ hay áp bức, hướng đến sự phát triển bền vững của dân tộc. Thứ hai, hiến pháp phải thể hiện ý chí chung của nhân dân, thể hiện sự đồng thuận của nhân dân để lập ra các cơ quan nhà nước. Thứ ba, hiến pháp phải được xây dựng theo các nguyên tắc pháp luật

phổ biến của thế giới văn minh, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Theo tinh thần đó, trước mắt chúng tôi kiến nghị 7 điểm như sau.

Kiến nghị thứ nhất về Lời nói đầu và về Chương I

Lời nói đầu của Dự thảo không làm rõ mục tiêu của hiến pháp và chủ thể quy định hiến pháp. Hiến pháp cần xác định mục tiêu trước hết là để bảo đảm sự an toàn, tự do và hạnh phúc của mọi người dân. Một bản hiến pháp tốt phải hạn chế sự lạm quyền của những người cầm quyền, tạo dựng khuôn khổ cho các sinh hoạt chính trị, kinh tế và văn hoá diễn ra một cách an bình và hiệu quả. Hiến pháp cũng phải hướng đến hạnh phúc của các thế hệ tương lai.

Quyền lập hiến (xây dựng, ban hành hay sửa đổi hiến pháp) là quyền sinh ra các quyền khác (lập pháp, hành pháp và tư pháp) phải thuộc về toàn dân, chứ không thể thuộc về bất kỳ một tổ chức hay cơ quan nào, kể cả Quốc hội. Lời nói đầu cần xác định rõ chủ thể quyết định, ban hành hiến pháp là nhân dân.

Lời nói đầu không phải là chỗ để tuyên dương công trạng của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào.

Lời nói đầu của Dự thảo không đáp ứng được các yêu cầu trên nên chúng tôi đề nghị bỏ và thay bằng:

“Kế tiếp nền văn hiến và truyền thống bất khuất của các thế hệ tiền nhân đã dựng xây và bảo vệ đất nước, đã đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân, vì một xã hội dân chủ, công bằng và pháp quyền, vì tự do và hạnh phúc của các thế hệ hiện tại và tương lai, chúng tôi, nhân dân Việt Nam, quyết định xây dựng và ban hành bản Hiến pháp này.”

Trong Chương I, cần nhấn mạnh nguyên tắc chủ quyền nhân dân đòi hỏi phải tôn trọng ý của dân tộc. Nếu hiến pháp thực sự do nhân dân

quyết định thì việc định trước vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội thuộc về một tổ chức chính trị hay một tầng lớp là trái với quyền làm chủ của nhân dân, quyền con người, quyền công dân và ngược với bản chất của một nhà nước pháp quyền.

Chủ thể nào lãnh đạo xã hội sẽ do nhân dân bầu chọn ra trong các cuộc bầu cử tự do, dân chủ, định kỳ. Một chính đảng thực sự có chính nghĩa, phục vụ lợi ích của nhân dân sẽ không lo bị thất bại trong các cuộc bầu cử như vậy. Hiến pháp của Liên Xô năm 1977 quy định ở Điều 6 vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước và xã hội đã không tránh được sự sụp đổ của chế độ Xô-viết khi không còn lòng tin của dân.

Việc đảng cầm quyền chấp nhận cạnh tranh chính trị là phù hợp với xu thế lịch sử, là điều kiện cho sự phát triển của đất nước, đáp ứng đòi hỏi của nhân dân, kể cả các đảng viên trung thực của đảng Cộng sản Việt Nam trước bối cảnh hiện nay của đất nước.

Ý kiến nêu trên được tiếp thu sẽ tạo cơ hội cho đảng Cộng sản Việt Nam lấy lại niềm tin đã từng có trong dân để thực sự trở thành lực lượng lãnh đạo chính trị được xã hội chấp nhận.

Kiến nghị thứ hai về quyền con người

Một mục đích của việc thành lập Nhà nước là để bảo vệ các quyền đương nhiên của con người.

Dự thảo đã điều chỉnh thứ tự đề cao các quyền này so với Hiến pháp hiện hành, nhưng lại có nhiều điểm chưa phù hợp với các quy định và chuẩn mực quốc tế về quyền con người; như các quy định trong Dự thảo về giới hạn quyền (Điều 15), “không lợi dụng quyền con người, quyền công dân” (Điều 16), “quyền không tách rời nghĩa vụ” (Điều 20). Dự thảo còn quy định quá nhiều nghĩa vụ một cách tùy tiện (Điều 41, Điều 42, Điều 49,...). Việc nhấn mạnh trong Dự thảo các lý do về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, ổn định chính trị, việc đưa cụm từ “theo quy định của pháp luật”, ... nhằm hạn chế những quyền đó sẽ

mở đường cho việc nhân danh hiến pháp để vi phạm quyền con người, đàn áp các công dân thực thi quyền tự do như đã diễn ra trong thực tế những năm qua ở nước ta.

Chúng tôi yêu cầu sửa Dự thảo theo đúng tinh thần của Tuyên ngôn về Quyền Con người năm 1948 và các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Nếu các quyền này được ghi trong Hiến pháp mà không được thực thi nghiêm túc như hiện nay, thì việc quy định các quyền ấy cũng trở nên vô nghĩa. Vì vậy chúng tôi yêu cầu Hiến pháp quy định thành lập một Ủy ban Quốc gia về Quyền Con người hoạt động độc lập.

Kiến nghị thứ ba về sở hữu đất đai

Chế độ sở hữu tư nhân về đất đai đã tồn tại từ lâu trên đất nước ta. Quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân kể từ Hiến pháp Việt Nam 1980 là sự sao chép Hiến pháp Liên Xô, một điều hoàn toàn xa lạ với nhân dân Việt Nam và đã gây ra rất nhiều bất ổn xã hội. Điều 57 Dự thảo tiếp tục khẳng định đất đai “*thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu*” là duy trì quy định sai trái, bỏ qua những vấn đề ngày càng trầm trọng do quy định này gây ra mà hàng triệu khiếu nại, khiếu kiện về đất đai trong những năm qua chỉ là phần nổi của tảng băng chìm hết sức nguy hiểm.

Không thừa nhận sở hữu tư nhân, tập thể, cộng đồng về đất đai cùng tồn tại với sở hữu nhà nước là tước đoạt một quyền tài sản quan trọng bậc nhất của người dân. Đánh đồng sở hữu nhà nước với sở hữu toàn dân về đất đai là tạo điều kiện cho quan chức các cấp chính quyền tham nhũng, lạm quyền, bắt tay với nhiều tư nhân, doanh nghiệp cùng trục lợi, gây thiệt hại cho nhân dân, đặc biệt là nông dân.

Dự thảo còn “hợp hiến hóa” việc thu hồi đất, trong đó lại mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội; đây là một sự thụt lùi so với Hiến pháp 1992 và có thể gây bùng nổ bất ổn xã hội.

Vì thế chúng tôi kiến nghị sửa đổi Điều 57 của Dự thảo, trở lại như Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959.

Có thể quy định như sau: “*Sở hữu tư nhân, tập thể, cộng đồng và nhà nước về đất đai được tôn trọng. Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ và thống nhất quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và các tài nguyên, nguồn lợi khác ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư.*”

Thay thế quy định *thu hồi đất bằng trưng mua đất* và không áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội như nêu trong Điều 58 của Dự thảo.

Kiến nghị thứ tư về tổ chức Nhà nước

Tổ chức bộ máy Nhà nước phải phân biệt rạch ròi các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp cũng như các cơ quan hiến định khác. Tất cả các cơ quan nhà nước phải tuân thủ Hiến pháp và luật. Các nhánh quyền lực ràng buộc, chế ước lẫn nhau nhưng không thể bị chi phối bởi bất kỳ một tổ chức hay cá nhân duy nhất nào, nghiêm cấm mọi sự độc quyền quyền lực. Đặc biệt, hệ thống tư pháp phải được bảo đảm trên thực tế quyền xét xử độc lập, chỉ dựa vào Hiến pháp và luật. Tòa án Hiến pháp phải được thành lập, có chức năng phán quyết, chứ không phải là tư vấn, kiến nghị như chức năng của Hội đồng Hiến pháp được quy định trong Dự thảo.

Kiến nghị thứ năm về lực lượng vũ trang

Hiến pháp đặt lợi ích của toàn dân lên trên lợi ích của bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào. Mọi hoạt động của các lực lượng vũ trang chỉ để bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia và phục vụ nhân dân. Lực lượng vũ trang phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân chứ không phải trung thành với bất kỳ tổ chức nào, như quy định tại Điều 70 của Dự thảo. Chúng tôi yêu cầu bỏ quy định lực lượng vũ trang phải trung thành với đảng Cộng sản Việt Nam.

Kiến nghị thứ sáu về trưng cầu dân ý đối với Hiến pháp

Quyền lập hiến là quyền của toàn dân, phải phân biệt với quyền lập pháp của Quốc hội. Vì vậy phải có trưng cầu dân ý để phúc quyết Hiến pháp. Chúng tôi đề xuất quy định trong Hiến pháp: “*Bảo đảm*

quyền phúc quyết của nhân dân đối với Hiến pháp, thông qua trưng cầu dân ý được tổ chức thật sự minh bạch và dân chủ với sự giám sát của người dân và báo giới.”

Kiến nghị thứ bảy về thời hạn góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp

Việc lấy ý kiến đóng góp của toàn dân về sửa đổi Hiến pháp là một việc hệ trọng đến vận mệnh quốc gia, phải được tiến hành một cách nghiêm chỉnh, không thể tắc trách, lầy lệ. Vì vậy, thời hạn lấy ý kiến của nhân dân chỉ trong vòng ba tháng là quá ngắn, dễ dẫn đến tình trạng làm một cách hình thức cho qua chuyện. Vì vậy chúng tôi kiến nghị gia hạn thời gian lấy ý kiến của nhân dân đến hết năm 2013, đồng thời khuyến khích đề xuất các dự thảo khác để Quốc hội, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp cùng toàn thể đồng bào tham khảo, so sánh, thảo luận nhằm xây dựng một bản hiến pháp phù hợp nhất cho quốc gia.

Sửa Hiến pháp theo tinh thần của các kiến nghị nêu trên sẽ phát huy dân chủ và hòa hợp dân tộc-những đòi hỏi hết sức bức xúc của nhân dân trong giai đoạn trước mắt, cũng như cho sự phát triển bền vững lâu dài của đất nước.

Chúng tôi tha thiết mong mọi đồng bào trong và ngoài nước hưởng ứng bản Kiến nghị này bằng cách đăng ký tham gia ký tên theo địa chỉ thư điện tử: kienghisuadoi.hienphap2013@gmail.com.

Hà Nội, ngày 19-0 - 2013

Danh sách ký kiến nghị cập nhật đến 30-01-13: 1742 người.

Theo BVN

Xin mời đọc Dự thảo Hiến pháp 2013 (dân chủ) tại <http://proxyweb.com.es/browse.php?u=http%3A%2F%2Fboxitvn.blogspot.com.es%2F2013%2F01%2Fkien-nghi-ve-sua-oi-hien-phap-1992.html&b=12#more>



BẢN LÊN TIẾNG KÊU GỌI CÙNG KÝ TÊN YÊU CẦU trả tự do cho 14 thanh niên yêu nước

Người Việt khắp nơi 15-01-2013

Diễn tiến và kết quả luận tội, tuyên án của phiên tòa kéo dài 2 ngày, 8-9/1/2013, xét xử 14 thanh niên yêu nước tại tòa án Vinh, Nghệ An của đảng Cộng Sản Việt Nam đã bị quốc tế lên án, nhân dân phẫn nộ.

Những người bị mang ra kết án gồm có các anh chị: Hồ Đức Hòa, Nông Hùng Anh, Lê Văn Sơn, Đặng Ngọc Minh, Nguyễn Đăng Minh Mẫn, Nguyễn Đăng Vĩnh Phúc, Đặng Xuân Diệu, Nguyễn Văn Oai, Nguyễn Văn Duyệt, Hồ Văn Oanh, Thái Văn Dung, Nguyễn Đình Cường, Nguyễn Xuân Anh, Trần Minh Nhật. Họ đều là những công dân đầy nhiệt huyết, tận tâm phục vụ con người và xã hội, tràn đầy tình yêu đối với đất nước.

Các thanh niên yêu nước này đã can đảm và hy sinh đời sống riêng tư vì mong muốn đất nước thoát khỏi vòng kềm tỏa, thao túng của Trung Quốc, dẫn đến việc mất chủ quyền, độc lập của đất nước. Hành động của họ phải được xiển dương và là mô phạm cho tuổi trẻ Việt Nam ngày hôm nay dẫn thân cho Sự thật, Công lý và Hoà bình.

Chúng tôi ký tên dưới đây để:

1- Cự lực phản đối và phủ nhận bản án vừa được áp đặt đối với 14 thanh niên yêu nước này cũng như những bản án kết tội những người yêu nước khác;

2- Đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải thực thi pháp luật nghiêm chỉnh, chấm dứt việc bắt giữ tùy tiện phi pháp, đi ngược lại với công pháp quốc tế và trái với hiến pháp cũng như pháp luật Việt Nam;

3- Yêu cầu nhà nước trả tự do cho những người yêu nước đang bị bắt giữ về những tội danh gán ghép vô lý dựa trên công cụ là điều luật 79 và 88 của Bộ Luật Hình Sự, hai điều luật mơ hồ này đã đi ngược lại tinh thần của hiến pháp Việt Nam;

4- Xiển dương sự đóng góp của các nhà yêu nước. Thể hiện sự đồng cảm với những người bị đàn áp, bắt bớ và kết tội oan sai. Đồng thời quan ngại sâu sắc về cái gọi là một nhà nước pháp quyền.

Việt Nam, ngày 15-01-2013

Cập nhật đến 30-01-13: 871 chữ ký

**Vận Động Ký Tên Vào Bản
Lên Tiếng Yêu Cầu Nhà Cầm
Quyền CSVN Trả Tự Do 14**

Thanh Niên Yêu Nước

Thanh Niên Công Giáo 27.1.2013

Phiên tòa xét xử 14 thanh niên Công giáo và Tin lành tại thành phố Vinh, Nghệ An vào hai ngày 8 và 9 tháng 1 năm 2013, về tội âm mưu lật đổ chế độ (điều 79 Luật hình sự) theo sự dàn dựng phi lý và phi pháp của công an, đã kết án quá nặng với mức án lên đến trên 100 năm bao gồm những năm tù giam và quản chế sau khi mãn tù, tạo ra một sự phẫn nộ rất lớn trong dư luận Việt Nam và Quốc tế. Đặc biệt rất đồng quý Linh mục và bà con Giáo dân tại hầu hết các giáo xứ thuộc tỉnh Nghệ An đều lên tiếng phản đối và không chấp nhận bản án.

Linh mục Nguyễn Xuân Tỉnh, quản xứ Lập Thạch, Nghi Lộc đã nói rằng: *Phiên tòa xét xử 14 thanh niên yêu nước tại Vinh là một tòa án ô nhục làm ô mờ đạo đức của dân Việt.* Linh mục Hoàng Xuân Lập, quản xứ Vạn Lộc, Nam Lộc, Nam Đàn đã phát biểu rằng: *Là người đứng về phía công lý, tôi hoàn toàn phản đối bản án bất công dành cho các thanh niên Công giáo yêu nước.* Linh mục Phạm Ngọc Quang, quản xứ Yên Lạc, Nam Lĩnh, Nam Đàn đã lên tiếng: *Yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét lại bản án vừa qua để trả tự do cho những anh em yêu nước.* Lm Nguyễn Tất Đạt, quản xứ Làng Anh, Nghi Phong, Nghi Lộc đã chia sẻ: *Là công dân VN tôi rất đau lòng vì VN chúng tôi là hội nhập quốc tế, nhưng còn tồn tại những phiên tòa bất công và chẳng mang tính quốc tế chút gì. Tôi phản đối chính quyền tỉnh Nghệ An vì những phiên tòa bất công này.*

Trong phiên tòa tại Vinh, các thanh niên yêu nước đều chủ trương vô tội. Anh Đặng Xuân Diệu người bị kết án 13 năm tù giam và 5 năm quản chế đã nói rằng: *"Tôi không làm bất cứ điều gì trái với lương tâm, dù chế độ này có dùng nhục hình và kết án nặng nề, chính họ đang chà đạp lên đạo lý tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt Nam và họ sẽ phải chịu trách nhiệm"*. Gia đình của 14 thanh niên yêu nước đều tin tưởng là con em họ không làm điều gì sai và vô tội. Họ tiếp tục đi tìm công lý cho con em của mình bằng cách kêu gọi bà con khắp nơi tham gia ký tên vào Bản Lên Tiếng để yêu cầu nhà cầm quyền CSVN trả tự do 14 thanh niên yêu

nước vô điều kiện.

Để chuẩn bị cho cuộc vận động này, trong thời gian qua, gia đình của 14 thanh niên yêu nước đã tiếp xúc trình bày nguyện vọng này với một số vị Linh mục tại các giáo xứ ở Nghệ An, các vị lãnh đạo Phật giáo Thống nhất, Phật giáo Hòa Hảo, Tin lành và một số nhà dân chủ để hỗ trợ. Bản Lên Tiếng nhấn mạnh đến việc phản đối và phủ nhận bản án vừa được áp đặt đối với 14 thanh niên yêu nước. Đồng thời yêu cầu nhà nước CSVN trả tự do cho những người yêu nước đang bị bắt giữ về những tội danh gán ghép vô lý dựa trên công cụ là điều luật 79 và 88 của Bộ luật Hình sự, hai điều luật mơ hồ này đã đi ngược lại tinh thần của hiến pháp VN.

Khi Bản Lên Tiếng chính thức công bố hôm nay, gia đình 14 thanh niên yêu nước đã nhận được sự ủng hộ đầu tiên của 31 Linh mục thuộc các giáo xứ tại Nghệ An như các Lm Giuse Trần Văn Phúc, Lm JB Nguyễn Đình Thực, Lm Phêrô Nguyễn Ngọc Giao, Lm Giuse Nguyễn Xuân Phuong, Lm Px. Nguyễn Văn Lương, Lm Phêrô Hoàng Biên Cường, Lm GB Nguyễn Quyết Chiến, Lm Giuse Nguyễn Ngọc Ngử, Lm Phêrô Lê Đức Bắc, Lm JB Đình Công Đoàn, Lm Anton Nguyễn Văn Đình, Lm Anton Nguyễn Văn Thanh, Lm Giuse Nguyễn Công Bình, Lm Anton Nguyễn Duy An, Lm Phêrô Nguyễn Văn Sơn, Lm Phaolô Nguyễn Xuân Tính, Lm Giuse Phan Sĩ Phương, Lm Anton Trần Văn Niễn, Lm Anton Đặng Hữu Nam, Lm Giuse Nguyễn Anh Tuấn, Lm Luca Nguyễn Ngọc Nam, Lm JB Hoàng Xuân Lập, Lm Giuse Phạm Ngọc Quang, Lm Giuse Nguyễn Đình Linh, Lm Phanxico X. Đình Văn Minh, Lm Giuse Nguyễn Đăng Điền, Lm Gioan Nguyễn Đức Quyền, Lm Phêrô Nguyễn Văn Hà, Lm Lu-y Nguyễn Văn Nga, Lm Phanxico X. Nguyễn Tất Đạt, Lm Anton Hoàng Trung Hoa.

Ngoài ra còn có sự ủng hộ của Hòa thượng Thích Không Tánh (Chùa Liên Trì, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất), Cụ Lê Quang Liêm (Hội trưởng Giáo hội Trung ương PGHH Thuận Tụy), Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng (Quản nhiệm Hội thánh Mennonite Bình Tân còn gọi là Hội thánh Chuồng bò), Mục sư Thân Văn Trường (Sài Gòn), Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa (Giáo hội Lutheran Việt Nam), Mục sư Hồ Hữu Hoàng (Giáo hội Lutheran, Đồng Nai), Mục sư Nguyễn Trung Tôn (Thanh Hóa), Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải (Tổng Giáo phận Huế), Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi (Giáo phận Bắc Ninh),

Linh mục Antôn Lê Ngọc Thanh (Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn).

Đặc biệt còn có một số nhà dân chủ đã ký tên như Cựu tù nhân Công Trời Antôn Lê Phiến (xã Long Sơn, Anh Sơn, Nghệ An, Giáo phận Vinh), Kỹ sư Đỗ Nam Hải (Ban điều hành Khối 8406, Sài Gòn), Cô Phạm Thanh Nghiê (Hải Phòng), Ông Nguyễn Bắc Truyền (Sài Gòn), Ông Lê Thăng Long (Phong trào Con Đường Việt Nam, Sài Gòn), Bà Lư Thị Thu Duyên, Ban điều hành Khối 8406 (Boston, Hoa Kỳ), Bà Lư Thị Thu Trang, Thành viên Khối 8406 (Sài Gòn), Bà Dương Thị Tân, vợ Blogger Điều Cà (Sài Gòn), Ông Trần Quốc Hiền, Thành viên Khối 8406 (Bangkok Thái Lan), Ông Phạm Ngọc Thạch (Sài Gòn), Anh Lê Thanh Tùng (Sài Gòn), Anh Đinh Văn Minh (Sài Gòn), Chị Hoàng Thị Ngọc Oanh (Sài Gòn), Anh Nguyễn Vĩnh (Đồng Nai), Anh Trần Văn Túc (Đồng Nai).

Để cuộc vận động đạt được kết quả tốt đẹp và tạo thành một áp lực lên nhà cầm quyền CSVN, gia đình 14 thanh niên yêu nước rất mong mọi quý đồng bào, quý đoàn thể, đảng phái và các cơ quan truyền thông góp phần phổ biến rộng rãi BLT và vận động mọi người vào ký tên tại địa chỉ <http://thanhnienconggiao.blogspot.com.au/p/banlentieng.html>

THƯ GỬI BÀ HUỲNH THỊ SINH nhân ngày giỗ thứ 39 Tử sĩ Hoàng Sa —55 công dân Việt Nam 18-01-2013—

Kính gửi:

*Bà quả phụ Huỳnh Thị Sinh,
vợ cố Trung tá Ngụy Văn Thà;*

Thưa Bà;

Chúng tôi những người con nước Việt, trong những ngày này, lòng đang hướng về Hoàng Sa và Trường Sa thân yêu của Tổ quốc xin gửi đến Bà cùng gia đình lời thăm hỏi ân cần và lời chúc an lành, hạnh phúc!

Cách đây 39 năm, ngày 19-1-1974, trong một cuộc chiến không cân sức với quân xâm lược Trung Cộng để bảo vệ Hoàng Sa, Trung tá Ngụy Văn Thà, Hạm trưởng Chiến hạm Nhật Tảo HQ-10 đã tử trận cùng 73 đồng đội của Ông. Từ đó, toàn bộ quần đảo Hoàng Sa đã rơi vào tay quân xâm lược.

Chúng tôi vô cùng xúc động

trước sự hy sinh anh dũng của Ông nhà. Ông đã hiến thân vì Tổ quốc - một sự hy sinh vẻ vang nhất, hơn bất cứ một sự hy sinh nào. Sự hy sinh ấy là một tấm gương cho các thế hệ sau noi theo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của người VN.

Thưa Bà;

Chúng tôi rất vui vì những năm gần đây, sự kiện Hoàng Sa được nhắc lại và lần đầu tiên, nhiều người mới biết đến. Các giá trị dần dần được trả lại đúng bản chất của nó.

Ngày 24-7-2011, một cuộc biểu tình tại Hà Nội đã tôn vinh Ông nhà cùng những chiến sĩ đã ngã xuống Hoàng Sa và những chiến sĩ đã ngã xuống Trường Sa 14 năm sau đó.

Ngày 27-7-2011, Lễ tưởng niệm chiến sĩ Việt Nam hy sinh trong các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc đã được tổ chức tại Sài Gòn mà bà là nhân vật được mời dự. Buổi lễ đã tri ân tất cả các chiến sĩ hy sinh trong các cuộc chiến chống xâm lược tại biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam, tại Hoàng Sa và Trường Sa.

Những người đã ngã xuống vì Tổ Quốc đều chung trong người dòng máu Lạc Hồng, không có lý

do nào để phân biệt người của chế độ này hay chế độ khác.

Chúng tôi tin rằng sớm muộn rồi Tổ quốc sẽ vinh danh xứng đáng Ông nhà cùng đồng đội của Ông đã ngã xuống trong cuộc Hải chiến Hoàng Sa.

Trung tá Ngụy Văn Thà và nhiều đồng đội của Ông còn nằm lại nơi biển cả. Nhưng dù sao, Ông và đồng đội vẫn được nằm trong lòng Đất Mẹ, dù nơi ấy đang bị kẻ thù chiếm đóng.

Trong ngày giỗ của Ông, chúng tôi sẽ hướng về Biển Đông cầu mong cho linh hồn Ông cùng đồng đội được siêu thoát, để bày tỏ lòng tri ân những người đã ngã xuống trong cuộc Hải chiến Hoàng Sa.

Dù đảo không giữ nổi nhưng dân tộc ta, đời này và các đời sau sẽ tìm

mọi cách lấy lại quần đảo Hoàng Sa, thu hồi về với đất Mẹ thân yêu.

Thưa Bà,

Chúng tôi được biết sau khi Ông nhà mất đi, dù tuổi đời còn rất trẻ, bà đã ở vậy nuôi ba con gái, cuộc sống của Bà hiện còn nhiều khó khăn. Lại nghe nói căn nhà chung cư nơi Bà ở đã phá đi làm lại, không biết bây giờ thế nào. Nhưng dù sao, chúng tôi luôn mong Bà sống thanh thản. Bà hãy tự hào vì Bà là vợ của một người anh hùng.

Ký lá thư này là những người yêu Tổ Quốc Việt Nam, yêu đồng bào Việt Nam đến cháy bỏng, trong đó có cả những người lính từng là những người khác chiến tuyến với Ông nhà lúc sinh thời. Nhưng tất cả những người lính chỉ đơn thuần làm nghĩa vụ công dân trong chế độ mà họ sống, dù bên này hay bên kia trong giai đoạn đau thương của lịch sử dân tộc không bao giờ có lỗi và giờ đây, khi ngộ ra, họ không coi những người ở bên kia chiến tuyến là kẻ thù.

Kính chúc Bà sang năm mới bình an, có nhiều sức khỏe để làm những việc hữu ích phụng sự cho Tổ quốc Việt Nam.

Chúng tôi nhờ Bà chuyển lời thăm hỏi, lời chúc mừng năm mới đến ba con gái của Bà, do sự hiến thân cao cả của Ông nhà mà sớm mồ côi cha.

Xin cùng Bà hô lên một câu khẩu hiệu mà chúng tôi từng hô trên đường phố Hà Nội trong ngày 24-7-2011: **Ngụy Văn Thà bất diệt!**

Hà Nội, ngày 18-01-2013

Kính thư

Chúng tôi đồng ký tên: 55 người Việt trong và ngoài nước.

<http://xuandienhannom.blogspot.fr/2013/01/1912013-thu-gui-ba-qua-phu-nguy-van-tha.html>



Cố Trung tá Ngụy Văn Thà

THẨM NẠN

Tín đồ Hòa Hảo tại An Giang, Đồng Tháp

.....*Gia Minh-Thanh Quang 01-2013*.....

TÍN ĐỒ PGHH BÙI VĂN TRUNG BỊ KẾT ÁN 4 NĂM TÙ

Gia Minh, biên tập viên RFA, Bangkok, 23-01-2013

Tòa án huyện An Phú, tỉnh An Giang hôm nay đưa ông Bùi Văn Trung, một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ra tòa, về tội chống người thi hành công vụ.

Án tuyên

Phiên xử diễn ra trong buổi sáng hôm nay, 23 tháng 1. Ngoài gia đình, một số đồng đạo Phật giáo Hòa Hảo khác không theo Ban Trị sự do Nhà Nước Việt Nam lập nên đã vào được phiên tòa.

Một người con của ông Bùi Văn Trung, là Bùi Văn Tình, sau khi dự phiên tòa về vào lúc 11:30 cho biết về mức án mà tòa tuyên: *Luật sư bào chữa nhiều nhưng vẫn bị xử 4 năm.*

Theo anh này cho biết thì bản thân ông Bùi Văn Trung không hề nhận tội và luật sư bào chữa Ng. Minh Đức cũng lập luận với tòa là ông này không hề vi phạm tội chống người thi hành công vụ:

Sau khi nghe cáo trạng và được cho nói, ông cha không nhận tội gì cả. Luật sư nói chống người thi hành công vụ không đúng trong trường hợp này nhưng họ chẳng quan tâm gì đến ý kiến luật sư.

Ngăn chặn

Bất chấp việc ngăn chặn gắt gao của công an; có một số đồng đạo Phật giáo Hòa Hảo với gia đình ông Bùi Văn Trung cố gắng vào được tòa, như trình bày của anh Bùi Văn Tình:

Người ta cấm đồng đạo vào nhưng họ cũng vào được, chừng vài ba chục người. Công an, lực lượng cơ động, cảnh sát giao thông bủa giăng dõ dỏi.

Ông Võ Văn Bửu, một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo từng bị kết án 5 năm tù và mãn hạn tù hồi cuối năm ngoái, cho biết việc ông bị công an theo dõi trong những ngày qua và

công an địa phương nơi gia đình ông Bùi Văn Trung cư ngụ cảnh báo người dân không được đi dự tòa:

Hai ba ngày nay, tôi đi đâu họ đều đi theo. Vùng trên đó trước khi đưa hai người ra tòa họ đều đến dân mật đồng đạo không được đi dự. Dưới chỗ tôi có những người không bị để ý cũng lên đi được nhưng không biết hôm nay có vào được hay không

Vừa qua tại phiên xử cháu Thâm, một đứa em không được dự tòa ở ngoài móc phone ra thì họ cho du côn đến chặn cổ lấy phone.

Thông tin cho hay trong thời gian bị giam trước khi ra tòa, ông Bùi Văn Trung không được phép nhận quà thăm nuôi; tuy nhiên sức khỏe và tinh thần của ông vẫn tốt như trình bày của anh Bùi Văn Tình khi gặp mặt người cha tại tòa như sau:

Lúc nói chuyện họ cũng cần. Ông tinh thần mạnh mẽ, sức khỏe vẫn khỏe dù một tháng không cho gửi đồ vào và chỉ ăn cháo không thôi.

Xin được nhắc lại ông Bùi Văn Trung và gia đình sinh sống tại ấp Phước Hòa, xã Phước Long, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông có một người con tên Bùi Văn Thâm, sinh năm 1987, bị bắt hồi ngày 26 tháng 7 năm ngoái và bị đưa ra tòa xét xử về tội ‘chống người thi hành công vụ’. Bản án dành cho anh này là hai năm sáu tháng tù. Phiên phúc thẩm sau đó cũng giữ y bản án sơ thẩm.

Ông Bùi Văn Trung bị bắt hồi ngày 30-10-2012 mà nguyên nhân sâu xa do lập đàn niệm Phật tại gia.

TÌNH CẢNH TÍN ĐỒ PGHH NGUYỄN VĂN LÍA HIỆN NAY

Thanh Quang, phóng viên RFA, 29-01-2013

Trong khi người tù lương tâm thuộc PGHH Nguyễn Văn Lía tiếp

tục cảnh lao lý, thì có lẽ câu hỏi cần được nêu lên là tình cảnh của ông hiện đang ngại như thế nào?

Sức khỏe sa sút

Sau khi trải qua cảnh tù đầy gần 2 năm cho án tù 4 năm rưỡi mà Toà án An Giang áp đặt hồi tháng 3 năm ngoái, ông Nguyễn Văn Lía, tín đồ lão thành, kỳ cựu và uyên bác của Phật giáo Hoà Hảo, tác giả của nhiều sách Giáo lý PGHH, hiện tiếp tục sa sút sức khoẻ, như người con gái ông, cô Nguyễn Thị Lụa, kể lại ngay sau chuyến thăm cha ở trại tù K3, Xuân Lộc, Đồng nai, trở về: *Cha tôi bây giờ bệnh nhiều, hay lên máu, trong khi thuốc men thì không có đủ, mà lại không cho uống đều đặn. Cho nên sức khoẻ của cha bây giờ yếu lắm, người xanh xao. Thuốc gia đình đem ra cho cha thì họ giấu bớt, không cho uống hết; thuốc bổ tôi đem ra cho cha để uống trong 8 tháng thì họ giữ lại còn chừng 4 tháng. Còn đồ ăn, đồ uống thì tụi nó cũng cắt xén bớt của cha tôi.*

Trong khi đó, tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Lía bị cai ngục hành hạ thêm dưới những hình thức khác, mà cô Nguyễn Thị Lụa mô tả như sau: *Bây giờ họ chuyển cha tôi sang ở chung với 80 người. Cha tôi nằm chỗ bề ngang có 5 tác. Cha già, lớn tuổi rồi mà họ để cho cha tôi nằm ngay chỗ TV ồn ào tối ngày sáng đêm nên sức khoẻ cha tôi ngày càng yếu thêm. Cha tôi xin dời chỗ khác thì họ không cho. Cha tôi nói là mỗi lần tới lui đâu đều có người theo dõi hết, rất là bất tiện.*

Được biết trong cảnh lao tù, giới điều hành trại giam bắt ông Nguyễn Văn Lía ký đơn để xin giảm án, ghi rõ 3 điều kiện: Thứ nhất là nhận tội; thứ hai là xin nhà nước khoan hồng; và thứ ba gọi là học theo gương Hồ Chí Minh. Nếu ông làm đơn viết 3 điều kiện như vậy, thì họ nói sẽ cho ông được giảm án, để Tết này về. Nhưng ông đã cương quyết từ chối. Cô Nguyễn Thị Lụa cho biết: *Cha tôi không đồng ý, nói là từ khi bị vào trại tù này, “mấy ông bắt tôi không học tập ngày nào cả; thứ hai là tôi không có tội, thì mấy ông bắt tôi nhận tội là tội gì? Mấy ông tự động bắt tôi rồi kêu án, rồi nhốt tôi vô đây - ở chỗ chỉ có 5 tác như vậy,*

NGUYỄN PHÚ TRỌNG GẶP ĐỨC GIÁO HOÀNG con cáo lại đi săn mồi ?

Hà Minh Tâm 18-01-2012

rồi kêu tôi nhận tội là tôi làm sao?”, “Nếu mấy ông thương tình thì mấy ông giảm án, còn nếu không thì thôi, chứ tôi phải viết đúng sự thật, không thể nói láo với mấy ông được”. Nên cha tôi viết là “Tôi không có tội. Mấy ông bắt tôi vào đây thì lòng vòng chỉ có lý do như vậy thôi”. Trong danh sách 198 người được giảm án mà họ đưa ra thì có cha tôi trong đó. Nhưng họ chỉ đưa ra danh sách vậy thôi.

Dù thể chất tiếp tục bị hành hạ, nhưng tinh thần của tín đồ PGHH trung kiên này luôn vững mạnh. Con gái ông mô tả tiếp: *Khi tôi đi ra thăm cha thì thấy là dù trong điều kiện tù đầy rất khắc nghiệt, nhưng tinh thần cha tôi lúc nào cũng cứng rắn, cương quyết, một mực không nhận tội, cho dù thể đi nữa cũng không nhận tội. Tôi nói với cha là một phần lớn do tác động bên ngoài, thời gian qua, đã hết lòng giúp đỡ cha tôi, gia đình chúng tôi, thì cha tôi nói là rất mang ơn quý chú, quý bác bên kia vì trong thời gian cha tôi nằm trong tù mà có nhiều người hết lòng giúp đỡ, lên tiếng ủng hộ. Chúng tôi mong mọi cha được sớm trở về với gia đình, bởi vì bọn họ ngày nào cũng đến trấn áp tinh thần, theo dõi, làm đủ chuyện. Nhưng thấy tinh thần cha tôi lúc nào cũng cứng rắn. Điều tôi rất lo hiện giờ là sức khỏe cha tôi không có, vì trong tù đó nó quá khắc nghiệt.*

Theo ông Phil Robertson, Phó Giám đốc đặc trách Á Châu của tổ chức nhân quyền Human Rights Watch, thì việc nhà cầm quyền VN đàn áp tôn giáo, giam cầm một người già cả bệnh tật như trường hợp ông Nguyễn Văn Lía hiện giờ chỉ vì ông vận động ôn hoà cho tự do tín ngưỡng, là hành động vô nhân đạo.



Ông Nguyễn Văn Lía

Theo nguồn tin trên mạng internet, trong chuyến thăm tới Châu Âu của Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam (TBT), có chương trình gặp Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI. Đây mới là một nguồn tin, chương trình thăm gặp của trùm Cộng sản Việt Nam chưa được ghi chi tiết, song đây là một tin đáng chú ý của giáo dân Việt Nam.

Như chúng ta đã biết, Nguyễn Phú Trọng, TBT đảng CSVN đang đến Châu Âu, một chuyến thăm hi hữu và đây được coi là chuyến thăm đầu tiên của một TBT đảng CSVN đến vùng đất đã từng ra Nghị quyết 1481 đặt Cộng sản vào tội ác chống nhân loại từ năm 2006. Nghị quyết đó nói rõ:

Điều 2: “...*Những chế độ độc tài toàn trị Cộng sản gồm khối Liên Xô, Đông Âu trong thế kỷ 20 và một số chế độ Cộng sản hiện vẫn còn cầm quyền ở 4 nước trên thế giới, đều là những quốc gia vi phạm nhân quyền. Những vi phạm này tuy khác nhau về cấp độ văn hoá, về ranh giới quốc gia, cũng như tùy giai đoạn lịch sử nhưng đều có chung những cuộc giết người tập thể, ám sát, thủ tiêu cá nhân không cần xét xử, biến đất nước thành trại tập trung với sự đầy đọa con người về thể xác cũng như tinh thần: tra tấn, nô lệ hoá, lao động khổ sai, tù đầy, khủng bố tập thể, ngược đãi, ám sát vì lý do chủng tộc, tôn giáo, chính kiến; vi phạm quyền tự do tư tưởng, xúc phạm lương tâm con người, cấm tự do báo chí, tự do chính trị, độc tôn, độc quyền, độc đảng...*”

Điều 3: “*Nhân danh chủ trương đấu tranh giai cấp và nguyên tắc chuyên chính vô sản mà các tội ác được biện minh. Sự giải thích hai nguyên tắc này đã hợp thức hóa việc ‘thủ tiêu’ những người bị cho là có hại cho sự xây dựng một xã hội mới: xã hội chủ nghĩa, và do đó, bị xem là kẻ thù của các chế độ độc tài toàn trị Cộng sản. Hầu hết nạn nhân chế độ Cộng sản chính là công dân của nước đó...*”

Điều 5: “*Sự sụp đổ của những chế độ độc tài toàn trị Cộng sản tại Trung và Đông Âu chưa được điều tra kỹ lưỡng bằng tổ chức quốc tế để thống kê hết tội ác của Cộng sản, đảng đưa tác giả của những tội ác này ra xét xử trước cộng đồng nhân loại, như*

trường hợp những tội ác khủng khiếp do Đức Quốc xã gây ra trước đây...”

Điều 9: “*Các chế độ độc tài toàn trị còn lại trên thế giới vẫn tiếp tục gây tội ác. Không thể dùng quan điểm quyền lợi quốc gia để biện hộ, lấp liếm sự lên án của cộng đồng nhân loại với các tội ác của các chế độ toàn trị này. Quốc hội chung châu Âu cực lực lên án tất cả mọi vi phạm quyền con người trong các chế độ CS, coi nó như là tội ác chống nhân loại...*”

Lẽ ra, với một tổ chức đảng hoặc với một cá nhân, khi đã bị cộng đồng quốc tế nêu đích danh, thì đúng mặt như vậy, thường người ta chỉ còn một nước úp mặt vào mo cau cho đỡ xấu hổ, nói chi còn đến vênh vang ra đường! Điều này đã được thể hiện rất rõ ở chuyến thăm Cuba và sau đó sự khước từ hết sức thẳng thắn và đầy ô nhục cho Nguyễn Phú Trọng khi đến sân bay Brazin đã không được nhập cảnh, chủ nhà hủy bỏ thẳng thừng chuyến thăm đã được công phu dàn dựng hàng mấy tháng trời trước đó chỉ vì đến Cuba ông ta đã thể hiện sự tháu cáy của mình khi giảng về Chủ nghĩa Xã hội quái gở.

Song cũng như nhiều người nói rằng nếu người CS biết xấu hổ, thì tự họ đã phải chết vì những cơn xấu hổ triền miên và cấp tính trong suốt quá trình họ tồn tại. Khi dây thần kinh xấu hổ không còn nữa, thì bản chất CS càng được thể hiện rõ nét hơn.

Chuyến đi của Nguyễn Phú Trọng sẽ chứa nhiều ẩn số và kịch tính, song là giáo dân, chúng ta chú ý vào một tin đáng chú ý như đã nêu ở trên: NPT sẽ gặp Đức Giáo Hoàng?

Điều này có thể xảy ra hay không? Mục đích của việc này là gì nếu có?

Nguồn tin này cũng có thể là sự thật, bản tin nhà nước CSVN cho biết: Đại sứ Vatican tại Brussels cũng ra sân bay đón Nguyễn Phú Trọng. Nếu việc gặp gỡ là sự thật chúng ta thử xem Nguyễn Phú Trọng sẽ gặp Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI nhằm mục đích gì?

Trong bối cảnh người dân trong nước khắp nơi phản ứng, ca thán và đầy uất hận, sự cô đơn của những người Cộng sản đã đẩy nhà cầm quyền CSVN vào thế muối mặt ra đi mặc dù chấp nhận sự phỉ nhổ và khinh bỉ. Ai cũng biết, trong khi thực

hiện chính sách **Hòa với giặc, hung dữ với dân** ngay trong đất nước, nhà cầm quyền CSVN đã bị cô lập hầu như trên toàn thế giới. Những ánh mắt ngờ vực, những cuộc đón tiếp ví dụ các nhà lãnh đạo đất nước của chính công dân mình ở các nước tự do bằng trứng thối, cà chua, đã đảo và biểu tình, nhà cầm quyền CSVN như một thể chế hủ lậu bị khinh ghét ra mặt, thẳng thắn và không nhân nhượng của toàn thế giới. Không cần gì sự kính trọng, nhà cầm quyền CSVN cố vẫy đạp để thoát khỏi cơn đói và sự cô đơn.

Với Vatican, một trong những thể chế, đất nước được CSVN coi là thù địch từ xa xưa nhưng đến lúc không thể bỏ qua nơi này nếu muốn có chút uy tín bang giao với các nước khác. Vì thế, nhà cầm quyền CSVN buộc phải tính đến con bài ngoại giao nhằm gỡ thế bí của mình. Nguy cơ bị cô lập về ngoại giao, về giao thương đã buộc nhà cầm quyền CSVN phải mở những con đường đầy tử nhục nhằm cứu vãn tình thế bị đẩy vào chân tường.

Và cũng chính Vatican lại là một trong những nơi nhà cầm quyền CSVN đã đạt nhiều thành công trong trò ngoại giao lừa bịp.

Người ta còn nhớ rất rõ, sau mỗi cuộc gặp gỡ của các lãnh đạo CSVN với Đức Giáo Hoàng với những lời lẽ tung hô và thể thọt nghe êm ái, thì ngay sau đó, Giáo hội Công giáo Việt Nam lại đứng trước một đợt bị chà đạp và đàn áp khốc liệt.

Ngày 25-01-2007 Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng chính phủ gặp Đức Giáo Hoàng tại Vatican, ở đó "*Nguyễn Tấn Dũng khẳng định Việt Nam luôn tôn trọng quyền dân chủ, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Chính phủ Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ với Tòa thánh Vatican.*" Thì ngay sau đó, Nguyễn Tấn Dũng và đàn em đã cho gây sự và cướp Tòa Khâm sứ, đất đai của Nhà thờ Thái Hà không do dự. Không chỉ thế, chính Nguyễn Tấn Dũng còn trực tiếp có cuộc viếng thăm lừa đảo tại Tòa TGM Hà Nội với những lời hứa nhăng cuội và lật mặt ngay sau đó. Rồi tiếp theo là các vụ việc ở Giáo hoàng Học viện Đà Lạt, Loan Lý, Tam Tòa, Cầu Râm...

Ngày 11-12-2009, Nguyễn Minh Triết, chủ tịch Việt Nam gặp gỡ Đức Giáo Hoàng tại Vatican, ở đó Nguyễn Minh Triết đã nói không ngượng rằng "*VN sẵn sàng thúc đẩy quan hệ với Tòa thánh trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, góp phần tích cực cho hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế*

giới" rồi thì "*Nhà nước VN luôn tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của người dân và luôn coi đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*".

Thế nhưng, chưa mấy khỏi môi những lời nói đó, chỉ mấy ngày sau, nhà cầm quyền CSVN đã tiến hành cho nổ mìn phá ngay Thánh Giá tại Đồng Chiêm, đánh đập linh mục, tu sĩ, giáo dân ngay trong Năm Thánh và Năm Linh mục của Giáo hội Công giáo. Ngoài ra, nhà cầm quyền CSVN liên tiếp gây hấn, đàn áp tàn bạo Giáo hội Công giáo không chút nương tay trong những tháng ngày qua.

Thế rồi sau những tội ác mới của mình, nhà cầm quyền CSVN lại tiếp tục giờ ngón bài ngoại giao, bang giao với Tòa thánh Vatican.

Những ngày gần đây, những thông tin về đàn áp khốc liệt đối với giáo dân, linh mục, tu sĩ khắp Giáo hội Công giáo ở VN của nhà cầm quyền CSVN đã liên tục làm nóng lòng người tín hữu Công giáo khắp toàn thế giới. Hết Mỹ Lộc, Con Cuông đến Hà Nội và nhiều nơi khác, giáo dân, giáo sĩ bị đàn áp thẳng tay và việc phạm thánh đã có hệ thống ngày càng được đẩy lên cao và khốc liệt.

Những ngày gần đây, nhà cầm quyền Hà Nội đã tiến hành một cách trắng trợn việc cướp và phá Tu viện kín Camelo của Tổng giáo phận Hà Nội mặc cho sự phản đối của Tòa TGM Hà Nội bằng văn bản. Phớt lờ sự phản uất của nhân dân và giáo dân, nhà cầm quyền Hà Nội đã dùng bạo lực để chiếm, cướp. Không những thế, khi thấy Tòa TGM Hà Nội chỉ với văn thư Thông báo chiếu lệ như để tránh trách nhiệm là chính mà không có hành động nào cụ thể nào thì đã tiến hành việc phá phách Tu viện của Dòng Chúa Cứu thế Hà Nội mấy ngày nay.

Những hành động đó diễn ra ngang ngược và đầy tính chất rừng rú đã công nhiên diễn ra, thì Nguyễn Phú Trọng lại sang Châu Âu và có thể gặp Đức Giáo Hoàng?

Với những cuộc đàn áp khốc liệt các tín hữu của mình thời gian qua, Vatican đã im tiếng để tiếp tục có những động tác ngoại giao với nhà cầm quyền Hà Nội đã buộc giáo dân đặt nhiều câu hỏi.

Có phải chỉ vì món mồi ngoại giao quá hấp dẫn nên Vatican đã hy sinh quyền lợi của giáo dân VN? Nhiều người cho rằng, sờ đĩ như vậy, chỉ vì Vatican không hiểu tình hình của Giáo hội VN. Thế nhưng điều đó chưa hẳn đã có cơ sở. Giáo dân tự hỏi mà không có câu trả lời về những việc liên quan đến Giáo hội Công giáo

Việt Nam dưới tay nhà cầm quyền CSVN đã không được chú ý mặc dù đã có một vị TGM đại diện không thường trú tại Việt Nam thời gian qua.

Có phải vì mới đây, vị Đại diện không thường trực của Vatican được đến Việt Nam, đến đâu cũng được đón tiếp tưng bừng với hàng vạn, hàng ngàn người cờ hoa rực rỡ, long che xe đón hết sức hoành tráng đã cho ngài thấy cái "tự do tôn giáo" ở Việt Nam quá đầy đủ? Tiếc rằng, khi đến thăm các giáo xứ, giáo phận ở Việt Nam, vị đại diện Tòa Thánh có thể đã hoa mắt với hàng vạn người, xe cộ và cờ phướn, nên đã không thể nhìn thấy sự quàn quai trong những cơn đau của giáo dân và giáo hội Công giáo dưới bàn tay của nhà cầm quyền CSVN.

Khi đến thăm TGP Hà Nội, ngài được đón tiếp đến những giáo xứ, giáo họ đồng đức, nhưng ngài không đến được Đồng Chiêm để viếng một Thánh tích đã bị nổ mìn đập nát cũng như các cơ sở vật chất của giáo hội công giáo đang bị cướp phá và biến tướng chia chác ra sao. Khi đến Giáo phận Vinh, ngài đã được các Ủy ban Nhân dân Tỉnh đón tiếp tưng bừng với hàng vạn giáo dân cờ hoa rợp trời, biểu ngữ tung hô như đón một vị Thánh đến với họ.

Nhưng ngài đã không được biết đến giáo dân Mỹ Lộc, Con Cuông, Phủ Quỳ và nhiều nơi khác đã bị đánh đập dã man, tương Chúa, Mẹ và Thánh giá đã bị xúc phạm. Đến thăm TGP Sài Gòn, ngài đến Dòng mền Thánh Giá Thủ Thiêm, nhưng ngài không biết rằng mảnh đất vàng này đã và đang là miếng mồi bọ quan tham CS đang rình mò từ lâu và sẵn sàng xóa bỏ? Hay ngài có biết nhưng cho rằng đó là chuyện nhỏ hơn những cuộc đón tiếp của quan chức CSVN? Hoặc khi đến Đà Nẵng, ngài đã không nghe thấy tiếng kêu của oan hồn anh Anton Nguyễn Thành Năm bị đánh chết?

Có phải những cuộc đón rước tưng bừng, các cuộc tiếp xúc trọng thị đã gây cho ngài, một giám mục chưa từng được đón tiếp trọng thị như vậy bao giờ những cú sốc? Và với chính những cú sốc đó, ngài đã thấy cái "Tôn giáo lễ hội" tưng bừng mà tưởng rằng đó là tự do tôn giáo thật sự?

Những câu hỏi đó, chưa được trả lời, nhưng câu trả lời này là đã rõ: Giáo dân VN chắc chắn sẽ được đón đợi những cuộc đàn áp khốc liệt mới, nếu NPT với bản chất trá trở, tro trên và lật lọng của người Cộng sản sẽ tiếp tục được sự đón tiếp của ĐGH trong chuyến thăm Châu Âu này.

Hà Minh Tâm

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GẶP ĐỨC THÁNH CHA NGÀY HÔM NAY 22/1/2013

Nữ Vương Công Lý 22/01/13

Theo bản tin của mạng lưới Romereport.com có trụ sở tại Roma, trong chuyến công du tại Âu Châu, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Ông Nguyễn Phú Trọng, sẽ gặp riêng Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI tại Tòa Thánh Vatican vào ngày Thứ Ba 22 tháng Giêng năm 2013.

Sự kiện này làm giới quan sát quốc tế về tình hình tôn giáo và chính trị tại Việt Nam phải ngạc nhiên vì bốn lý do bất thường sau đây:

Thứ nhất ngày thứ Ba, thông thường là ngày nghỉ của ĐTC.

Thứ hai, theo thông lệ, Đức Thánh Cha chỉ tiếp các vị quốc trưởng của một quốc gia, Ngài không tiếp vị nào là lãnh đạo đảng phái chính trị.

Thứ ba, giữa chính quyền Cộng Sản Việt Nam và Tòa Thánh Vatican chưa thiết lập đầy đủ quan hệ ngoại giao. Hai bên mới chỉ thiết lập Nhóm Làm Việc Chung để thảo luận việc thiết lập đầy đủ quan hệ ngoại giao, nhưng cho tới nay, Vatican chỉ mới có đại diện không thường trú tại VN.

Thứ tư: một trong những điều trở ngại lớn nhất là việc chính quyền Việt Nam vẫn tiếp tục đàn áp, khủng bố Công Giáo và các nhóm Thiên Chúa Giáo nói chung.

Tương cũng nên nói thêm ngày 25/1/2007 Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đã hội kiến với Đức Thánh Cha. Nay ông Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Nguyễn Phú Trọng gặp Đức Thánh Cha, nhưng liệu cuộc gặp gỡ này có mang lại tiến bộ nào cho vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam và quan hệ ngoại giao có được nâng lên cấp bậc cao hơn hay không?

Nguồn: VCN

Cập nhật thông tin:

Sáng 22-1-2013, Nguyễn Phú Trọng đã được Đức Giáo Hoàng tiếp tại Điện Vatican, một bản thông báo ngắn ngủi đã được đưa ra như sau: "Sáng nay thứ Ba, Đức Thánh Cha Bênêđictô thứ 16 đã tiếp Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương đảng CSVN, là Nguyễn Phú Trọng. Sau đó, Tổng Bí thư và đoàn tùy tùng của ông đã gặp Đức Hồng y Tarcisio Bertone, Quốc Vụ Khanh Tòa thánh, cùng với Đức Tổng Giám mục Dominique Mamberti, Ngoại trưởng Tòa thánh.

Đây là lần đầu tiên một Tổng Bí thư của đảng Cộng sản Việt Nam đã gặp Đức Giáo Hoàng và các quan chức cấp cao của Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa thánh. Trong các cuộc hội

đàm những vấn đề mà Việt Nam và Tòa thánh quan tâm đã được nêu ra với hy vọng chẳng bao lâu sẽ tìm được giải pháp để có thể tăng cường mối quan hệ song phương."

Như Nữ Vương Công Lý đã đưa tin, việc Nguyễn Phú Trọng đến thăm Tòa thánh Vatican lần này và được ĐGH tiếp kiến, một lần nữa Vatican đã "rửa tội" cho tên trùm Cộng sản khét tiếng gian ác đang cố công tiêu diệt tôn giáo tại Việt Nam.

Đã có rất nhiều thông tin cảnh giác vấn đề này, đặc biệt là những thất bại nặng nề của Tòa thánh Vatican trong chính sách ngoại giao với Trung Cộng và Việt Nam, thế nhưng hình như Vatican vẫn không rút bài học kinh nghiệm với Cộng sản.

<http://www.nuvuongcongly.net/xa-hoi/binh-luan/npt-vatican/>

ĐIỀU 88 BỘ LUẬT HÌNH SỰ VN CỐ Ý TẠO RA MỘT SỰ SỢ HÃI THƯỜNG TRỰC **—RFI pv Vũ Quốc Dụng 16-01-2013—**

Nhân sĩ trí thức Việt Nam trong và ngoài nước thu thập chữ ký kêu gọi hủy bỏ điều 88 trong Bộ Luật Hình Sự. Báo Quân Đội Nhân Dân ngày 13-01-2013 cho đây là một âm mưu xóa bỏ chế độ bằng diễn biến hòa bình. Theo lập luận này, các công ước Liên Hiệp Quốc công nhận quyền công dân là "bảo vệ chế độ" và cao hơn nhân quyền. RFI đặt câu hỏi với Tổng thư ký Hiệp hội Quốc tế Nhân quyền (ISHR) Vũ Quốc Dụng từ Frankfurt, Đức.

RFI : Các trí thức VN cho rằng Điều 88 "bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận" và "gây nguy hiểm cho trí thức", ISHR đánh giá thế nào?

Vũ Quốc Dụng : Điều 88 "Tội tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam" thuộc về chương "Các tội xâm phạm an ninh quốc gia" của Bộ luật Hình sự Việt Nam (BLHS) là một công cụ đàn áp chính trị chứ không phải là một điều luật bình thường. Chúng ta có nhiều minh chứng cho điều này. Trước hết các từ ngữ và nội hàm của điều này rất mơ hồ và không được sách luật nào ở VN giải thích cho thấu đáo.

Ngay cả các luật sư tại Việt Nam cũng bị bắt vì những cáo buộc vi phạm điều 88. Chính luật sư tốt nghiệp ở Mỹ như Lê Công Định,

luật gia tiền sĩ của Pháp là Cù Huy Hà Vũ, luật sư tốt nghiệp ở Việt Nam như Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân, Lê Trần Luật lẫn những luật gia mới tốt nghiệp như AnhBaSg Phan Thanh Hải và Tạ Phong Tần cũng không thể nào hiểu nổi điều 88.

Sự mơ hồ này giúp cho công an, viện kiểm sát và tòa án tha hồ suy diễn tùy tiện để bắt giam và kết án. Hơn một trăm tù nhân chính trị tại Việt Nam hiện nay đều có dính dáng ít nhiều đến những cáo buộc về tội tuyên truyền chống nhà nước. Trong những bản kết luận điều tra, cáo trạng và bản án của họ, chúng tôi thấy lúc nào cũng thấy ẩn hiện điều 88. Việc dùng tội danh nào để cuối cùng kết án họ lại là một vấn

đề khác nhưng rõ ràng họ bị làm tội vì không cùng chính kiến với chế độ CS tại VN. Cho nên điều 88 —mà nhiều nhà hí họa đã vẽ thành 2 cái còng số 8 khóa môi người Việt Nam— như một lưỡi kiếm Damoclès treo lơ lửng trên đầu mọi người.

Việc áp dụng điều 88 tùy tiện đến nỗi họ không biết nó sẽ phập phồng lúc nào. Bắt họ hay xử tội họ lúc nào là quyền của công an. Hiệp hội Nhân quyền Quốc tế (ISHR) cho rằng việc soạn thảo một điều luật 88 mơ hồ và việc áp dụng điều 88 một cách tùy tiện là một sự cố ý, cố ý tạo ra một sự sợ hãi thường trực và không thể xác định được một cách rõ rệt. Chính sự sợ hãi này đã bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận trên tất cả các lãnh vực từ báo chí, thông tin, truyền thông, internet, đến tư tưởng, tôn giáo, nghệ thuật, khoa học, nghiên cứu, giảng dạy ở Việt Nam chứ không phải chỉ trong lãnh vực chính trị và xã hội.

Chính vì vậy mà chúng ta thấy trong danh sách của bản kêu gọi bỏ điều 88 BLHS và Nghị định 38 vào ngày 25-12-2012 vừa qua đã có chữ ký của những đại diện rất có uy tín trên tất cả những lãnh vực này. ISHR cho rằng những trí thức này đang thực sự lo sợ khi thấy những

phân biện và kiến nghị hợp pháp về chính sách, bộ máy cầm quyền có thể dẫn đến việc truy tố họ. Việc họ lên tiếng tập thể sẽ nhắc nhở chính quyền VN nên rà soát lại những điều luật lỗi thời, nhất là những điều luật hình sự trong chương “Các tội xâm phạm an ninh quốc gia”.

RFI : *Việt Nam bị quốc tế chỉ trích về Điều 88. Vậy Điều 88 có vi phạm quyền tự do ngôn luận theo luật quốc tế không ?*

Vũ Quốc Dụng : Việt Nam đã tham gia ký kết Công ước quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) cho nên mọi người Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới chờ đợi chính quyền Việt Nam thành tâm và hoàn toàn tuân thủ những điều khoản ghi trong đó, kể cả điều 19 về tự do ngôn luận. Liên Hiệp Quốc và các cơ chế của nó như Ủy ban Nhân quyền là uỷ ban đảm nhiệm việc giám sát thi hành ICCPR cũng như Hội đồng Nhân quyền đã có vô số văn bản để giải thích điều này. Cho nên việc tìm hiểu cho rõ và áp dụng cho đúng không phải là khó.

Chúng tôi xin tóm tắt những vi phạm của điều 88. Trước hết theo luật quốc tế, quyền tự do ngôn luận gồm có 2 quyền: thứ nhất là quyền tự do có quan điểm riêng và thứ hai là quyền tự do bày tỏ quan điểm của mình. Xin lấy thí dụ chị Phạm Thanh Nghiên bị bắt khi đang ngồi trong nhà riêng và cầm trong tay một tấm giấy ghi chữ “Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam. Phản đối công hàm bán nước của Phạm Văn Đồng.” Xin nhấn mạnh là biên bản bắt chị Nghiên ghi rõ chị bị bắt vì cầm giấy ngồi trong nhà. Chị Bùi Thị Minh Hằng bị bắt đưa đi cải tạo vì đã đội nón lá và quàng khăn ghi chữ “Hoàng Sa–Trường Sa–Việt Nam” ra đứng trước Nhà thờ. Hai chị đã bị xâm phạm nghiêm trọng quyền tự do có quan điểm, mà theo luật quốc tế, là một nhân quyền tuyệt đối, nghĩa là một nhân quyền không thể bị giới hạn hay xâm phạm trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Về quyền bày tỏ quan điểm thì điều 19 của ICCPR bao gồm quyền tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại thông tin trong khi điều 88 thì

cấm tuyên truyền, làm ra, tàng trữ, lưu hành tài liệu chống Nhà nước Việt Nam. Nhà nước Việt Nam là ai, bị thiệt hại quyền lợi gì thì đến giờ cũng không ai rõ. Tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ yêu cầu được đối chất với đại diện Nhà nước, là người bị xem là bị hại trong vụ án của ông, nhưng không được. Công an Việt Nam bắt cả những người nhận được bài từ một địa chỉ email không quen biết, buộc tội cả những bài viết chưa phổ biến tìm thấy trên máy tính, và thường xuyên dẫn chứng bằng những bài viết và bài phỏng vấn trên các cơ quan truyền thông có uy tín quốc tế.

Điều 88 đi ngược hoàn toàn với tinh thần của điều 19 của bản ICCPR và quyền tự do ngôn luận được diễn giải rất rõ trong các bình luận luật học của Ủy ban Nhân quyền LHQ. Việc giam giữ công dân Việt Nam theo điều 88 đã nhiều lần bị các cơ quan LHQ lên án, cụ thể, Cao ủy Nhân quyền LHQ và Tổ Công tác về Giam giữ Tùy tiện của Hội đồng Nhân quyền LHQ đã phải nhiều lần can thiệp trong năm qua. Ngay cả Báo cáo viên Đặc biệt về Tự do Ngôn luận của LHQ cũng không được sang thăm Việt Nam mặc dù đã có yêu cầu từ năm 2002.

Tôi còn nhớ trong đợt Cứu xét Báo cáo Định kỳ toàn Thế giới về Nhân quyền hồi năm 2009, đề tài vi phạm quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam là đề tài bị nhiều quốc gia phê bình nhất. Chúng ta cần biết rằng Điều 88 ra đời năm 1999, nghĩa là, 17 năm sau khi Việt Nam gia nhập ICCPR. Tại sao lúc đó - năm 1999- và ngay cả đến bây giờ điều 88 không chịu thích ứng với điều ước quốc tế này cho thấy Việt Nam không nội luật hóa những cam kết quốc tế và rõ ràng không thực tâm thi hành những cam kết.

RFI : *Lý do an ninh quốc gia thường được chính quyền VN đưa ra để giới hạn quyền tự do ngôn luận. Lý do này có xác đáng không?*

Vũ Quốc Dụng : Chính luật quốc tế cũng không quan niệm rằng quyền tự do cá nhân phải tuyệt đối nên điều 19 của ICCPR cũng có đặt ra những giới hạn. Nhưng những giới hạn này phải hợp lý để không

làm triệt tiêu chính cái quyền tự do ngôn luận. Luật quốc tế biết rằng việc giới hạn rất dễ bị lợi dụng và lạm dụng nên đã đưa ra những qui định rất chặt chẽ.

Như đã trình bày ở trên, điều 19 của ICCPR không cho phép giới hạn quyền tự do có quan điểm vì nó là một quyền tuyệt đối. Đối với quyền bày tỏ quan điểm thì điều 19 cho phép giới hạn để bảo vệ an ninh quốc gia, nhưng bắt phải ra luật đặc biệt thích ứng với hoàn cảnh ngoại lệ này. Trước hết luật quốc tế hiểu “nhu cầu bảo vệ an ninh quốc gia” là khi có xảy ra tình trạng khẩn trương thực sự đe dọa sinh mạng toàn quốc gia và Nhà nước chính thức công bố tình trạng khẩn trương này. Thứ đến, trong đạo luật liên quan, mục đích của việc giới hạn phải được định nghĩa rõ ràng, những biện pháp đưa ra phải liên quan trực tiếp đến mục đích và mức độ của những biện pháp phải có chừng mực tương xứng với mục đích nêu ra.

Điều 88 không thỏa mãn những điều kiện kể trên. Việt Nam đã có hòa bình trong bao năm nay và chưa bao giờ ban bố tình trạng khẩn trương vì quốc gia bị đe dọa toàn diện. Cho nên phải hiểu là cụm từ “an ninh quốc gia” được dùng trong BLHS chỉ là sự an toàn của chế độ Cộng sản đương quyền và do đó không phải là trường hợp để áp dụng những giới hạn theo khoản 3 của điều 19 ICCPR.

Có một bài trước đây trên tờ Quân Đội Nhân Dân cũng nêu ra quyền tự quyết về chính trị theo ICCPR để biện minh rằng chế độ chính trị hiện nay cần được bảo vệ. Trong luật quốc tế, quyền tự quyết dân tộc liên quan đến tư cách chính trị trên trường quốc tế của một quốc gia, nghĩa là 1 trong 3 tư cách: độc lập, bị đô hộ hay bị bảo hộ; chứ không liên quan đến thể chế chính trị của một nước. Việc mạo xưng quyền tự quyết dẫn đến hiểu lầm cho rằng chính quyền có toàn quyền xử lý người dân và không cho bất cứ quốc gia nào can thiệp vào.

RFI : *Quyền công dân và nghĩa vụ công dân được hiểu thế nào trong quan niệm nhân quyền ?*

Vũ Quốc Dụng : Quyền công dân là quyền của những người có quốc tịch của một quốc gia và được HP và luật pháp nước đó bảo vệ. Nhân quyền (NQ) là quyền của con người, vì họ là người, có giá trị đối với mọi người ở mọi nơi trên thế giới, và được luật pháp quốc tế định nghĩa và bảo vệ. Nói chung quyền công dân không được phép mâu thuẫn với NQ phổ quát. Nếu có mâu thuẫn hay khác biệt thì có thể xảy ra tình trạng vi phạm nhân quyền.

Trong trường hợp này, nếu quốc gia đó là thành viên của một công ước quốc tế thì cơ chế giám sát của công ước này sẽ xem xét trường hợp vi phạm. Nếu không tham gia bất cứ công ước nào và vụ vi phạm nhân quyền là nghiêm trọng thì Hội đồng Nhân quyền và các cơ chế của nó vẫn tiến hành xem xét. Cho nên không thể tách quyền công dân ra khỏi nhân quyền được và một quốc gia không thể tùy tiện mà xử lý công dân của mình được. Lý luận cho rằng mỗi nước có quyền xét xử công dân phạm pháp của mình theo luật riêng là đúng, nếu luật và việc xét xử không vi phạm luật nhân quyền quốc tế, và là sai nếu vi phạm luật nhân quyền quốc tế.

Trong tinh thần đó, điều 29 của Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế, đưa ra trách nhiệm hỗ trợ giữa công dân và Nhà nước. Theo đó, người công dân phải có nghĩa vụ đối với "cái cộng đồng mà chỉ trong đó họ mới có thể phát triển một cách toàn vẹn tự do và nhân cách của mình" trong những giới hạn chính đáng của một xã hội dân chủ. Cho nên ở đây vấn đề nghĩa vụ công dân chỉ đặt ra khi nhà nước cũng phải hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm đầy đủ các NQ cho công dân.

Nói chung, những bài báo viết về NQ trên tờ Quân Đội Nhân Dân thường có cố tình cắt xén chỗ này, lấp ghép khái niệm chỗ kia để biện hộ cho lập trường NQ cá biệt của VN. Việc làm này sẽ làm cho người dân VN hiểu sai luật NQ quốc tế và càng làm cho VN khó hội nhập với quốc tế về mặt nhân quyền.

●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NỢ 60 TỶ ĐÓLA

BBC thứ tư, 16-01-2013

Tổng nợ phải trả của các doanh nghiệp nhà nước ở thời điểm này là **hơn 1,33 triệu tỷ đồng, tức hơn 60 tỷ đôla.**

Đây là con số gây chấn động được đưa ra tại Hội nghị Chính phủ với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chủ trì hôm thứ Tư 16/1 tại Hà Nội.

Báo trong nước cho hay ông thủ tướng dự hội nghị để "lắng nghe tiếng nói từ phía các doanh nghiệp, cùng các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất trong năm tới".

Người đứng đầu chính phủ đã phải nghe báo cáo của ông Phạm Viết Muôn, Phó Ban chỉ đạo đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, về tổng quan hoạt động của doanh nghiệp nhà nước năm 2012, trong đó ông Muôn đưa ra các thống kê giật mình.

Theo báo cáo, tổng nợ phải trả của các doanh nghiệp nhà nước là hơn 1,33 triệu tỷ đồng, hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu bình quân là 1,82 lần (lớn hơn tỷ lệ 1,77 lần của năm 2011). Tổng tài sản/ tổng nợ phải trả là 1,6 lần.

Báo cáo cũng cho hay nợ nước ngoài của các công ty mẹ tập đoàn, tổng công ty là 158.865 tỷ đồng; tương đương 21,5% tổng nợ phải trả, tăng 11% so với năm 2011.

Các công ty mẹ của nhà nước có số nợ nước ngoài lớn là Điện lực Việt Nam (EVN), Hàng không Việt Nam (VNA)...

'Trong mức cho phép'

Ông Phạm Viết Muôn, trong khi khẳng định rằng hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp nhà nước "vẫn nằm trong giới hạn cho phép", nhưng nói nếu xét riêng rẽ, một số tập đoàn, tổng công ty thì tỷ lệ này "cá biệt có nơi rất cao".

Năm 2012, các doanh nghiệp nhà nước có doanh thu đạt trên 1.621.000 tỷ đồng, chỉ bằng 92% kế hoạch năm.

Lỗ phát sinh của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong năm 2012 là khoảng 2.253 tỷ đồng; lỗ lũy kế của 10 tập đoàn, tổng công ty hàng đầu vào khoảng 17.730 tỷ đồng.

Nhiều doanh nghiệp nhà nước lỗ đi lỗ lại nhiều năm liên tiếp.

Tổng nộp ngân sách của các công

ty là khoảng 294.000 tỷ đồng.

Các doanh nghiệp được trích lời nói đang trông chờ chính sách của chính phủ để tiếp tục xử lý khó khăn và điều chỉnh đầu tư.

Họ cũng yêu cầu được hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp.

Sự cố Vinashin và Vinalines trong năm 2010, 2011 với tổng nợ lên đến 6,5 tỷ đôla đã buộc chính phủ phải tăng nỗ lực cải cách các doanh nghiệp nhà nước, vốn chiếm một phần ba nền kinh tế và chiếm hết vốn đầu tư vào tư doanh.

Cải cách kinh tế ở Việt Nam bị giới quan sát cho là không giải quyết cốt lõi của vấn đề khi "Đảng CS vẫn còn nắm giữ vai trò chủ đạo, và doanh nghiệp Nhà nước vẫn là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô".

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2013/01/130116_state_companies_debt.shtml

CÁC "QUẢ ĐẮM THÉP" VÀ NÚI NỢ KHỔNG LỒ

Nam Nguyễn, RFA, 18-01-13

Trước núi nợ 1,3 triệu tỷ đồng của các tập đoàn tổng Công ty Nhà nước, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã trấn an các "quả đấm thép" của nền kinh tế là "Không thể để tác động này khác của dự luận làm chúng ta dao động".

Chẳng thấy kẻ hở chỉ thấy làm sai luật?

Hầu hết các báo mạng chính thống của Việt Nam đều đưa tin về buổi làm việc của Thủ tướng với các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước vào sáng 16/1 tại Hà Nội. Báo cáo tại hội nghị cho thấy, hiện nay tổng số nợ phải trả của các "quả đấm thép" lên tới hơn 1,3 triệu tỷ đồng, lỗ phát sinh 2.253 tỷ đồng và khoảng 10 tập đoàn, tổng công ty có lỗ lũy kế tổng cộng 17.730 tỷ đồng tính đến cuối năm 2012.

Nếu làm một phép tính đơn giản thì số nợ hơn 1,3 triệu tỷ đồng của các tập đoàn, tổng công ty doanh nghiệp Nhà nước tương đương 60 tỷ USD, tức gần một nửa tổng sản phẩm quốc dân GDP 2012 của Việt Nam. Núi nợ khổng lồ của các "quả đấm thép" chủ đạo nền kinh tế được đánh giá như thế nào về mức độ an toàn. Trả lời Nam Nguyễn, chuyên gia kinh tế Phó giáo sư Tiến sĩ Ngô Trí Long từ Hà Nội nhận định:

"Theo góc độ an toàn thì căn bản làm ăn có hiệu quả hay không mới là vấn đề quan trọng. Cái đó dù ở mức dự nợ chiếm 15%-20% hoặc 30% không đến ngưỡng cho phép, nhưng nếu làm ăn không hiệu quả thì chắc chắn mức độ an toàn rất là thấp.

Ngược lại trong bối cảnh tình hình hiện nay các tập đoàn kinh tế của Việt Nam làm ăn rất kém hiệu quả, mức độ này cần được báo động tới sự an toàn của hệ thống nợ trong nền kinh tế của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay."

Cuộc họp ngày 16/1 ở Hà Nội dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, còn có các Phó thủ tướng, một số Bộ trưởng và lãnh đạo của 9 tập đoàn kinh tế, 114 tổng công ty. Các báo mạng chính thức đã không ngần ngại khi sử dụng nhóm từ "quả đấm thép của nền kinh tế" hàm ý khá mỉa mai. Tiền Phong Online đặt tựa "Quả đấm thép" báo cáo Thủ tướng lỗ nghìn tỷ, nợ triệu tỷ. VnExpress giật tít từ phát biểu của Thủ tướng "Tham nhũng làm xấu hình ảnh tập đoàn". Trong khi đó VietnamNet cũng trích lời Thủ tướng nói là, sau những Vinashin Vinalines người ta hỏi còn Vina nào nữa".

Tuổi Trẻ Online trích lời bà Phạm Chi Lan, nguyên thành viên Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, nhận định rằng cần xem xét xử lý trách nhiệm cơ quan quản lý cấp trên lẫn lãnh đạo doanh nghiệp bị lỗ liên tiếp. Theo đó, dù ở số lượng nào thì đây cũng là gánh nặng lớn, bởi ở các nước khác họ tính nợ doanh nghiệp nhà nước vào nợ công. Mọi sự che đậy dễ dẫn đến Vinashin thứ hai.

Trả lời chúng tôi, chuyên gia tài chính cao cấp Bùi Kiến Thành đưa ra khuyến cáo:

"Tôi thấy không khó khăn gì, chúng ta phải áp dụng luật pháp một cách nghiêm minh thôi. Đừng nói rằng có những kẻ hở, chúng ta chưa thấy kẻ hở nào cả. Tất cả mọi chuyện là các ông làm trái luật chứ không phải là chuyện kẻ hở."

Càng nhiều đảng viên càng tệ

Theo VietnamNet, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhìn nhận người dân có quyền đặt ra câu hỏi sau Vinashin, Vinalines liệu còn thêm Vina nào nữa. Thủ tướng nói ông hết sức buồn vì trong cách mạng tháng Tám chỉ có 5.000 đảng viên mà vẫn giành thắng lợi, còn ngày nay Tập đoàn Vinashin có tới 6.000 đảng viên nhưng mà tê liệt, đầu tư tràn lan, làm trái pháp luật một thời gian dài mà bản thân Thủ tướng không được phản ánh của bất kỳ đảng viên nào. Thậm chí Chủ tịch Vinashin Phạm Thanh Bình còn được bầu vào hết cấp ủy này đến cấp ủy khác.

Thủ tướng đưa thêm trường hợp Vinalines, mấy nghìn đảng viên mà vẫn làm sai làm trái như thế. Người dân đặt câu hỏi còn Vina nào nữa?

Theo Thủ tướng, Doanh nghiệp Nhà nước đi liền với tiêu cực, phạm pháp, tham nhũng, đội ngũ đảng viên rất lớn, vậy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên ở đâu.

Trong bài "Tham nhũng làm xấu tập đoàn" của VnExpress, người đọc có cảm giác Thủ tướng muốn biện minh cho việc các tập đoàn nhà nước đầu tư ngoài ngành tràn lan, đặc biệt vào bất động sản gây ra một cuộc khủng hoảng nợ khi thị trường này đóng băng. Theo đó Thủ tướng quan niệm đầu tư ngoài ngành của doanh nghiệp không sai luật nhưng thực tế cho thấy không hiệu quả. Vẫn theo VnExpress, ông Nguyễn Tấn Dũng đã nói với các "quả đấm thép" rằng: "Xã hội hiện nay đòi hỏi đề cao tính minh bạch, kết quả kinh doanh hàng năm phải có kiểm toán và công bố công khai. Nếu hiệu quả thì nói hiệu quả, lỗ thì phải nói lỗ, không được che giấu."

Nhận định về nhu cầu công khai minh bạch trong các hoạt động kinh tế tài chính ở Việt Nam, PGSTS Ngô Trí Long phát biểu:

"Chủ trương mục đích hoàn toàn công khai minh bạch là cần thiết, nhưng việc làm thì còn phải được hoàn thiện. Trên thực tế hiện nay chính việc chưa thực sự công khai minh bạch nên đã dẫn đến những hậu quả vừa qua. Cho nên tôi nghĩ trong thời gian tới, hướng cải cách cũng như sự giám sát sẽ chặt chẽ hơn. Còn nếu cứ để như thực trạng thời gian vừa qua cũng như hiện tại, tính công khai minh bạch không được rõ ràng mà nó vẫn còn như ở trong một cái hộp kín, thì chắc chắn sẽ dẫn tới hậu quả sau này."

Theo các báo mạng chính thống, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đặt ra câu hỏi: "Doanh nghiệp thiếu hiệu quả, vốn chủ sở hữu tăng thấp, một số nơi tài chính thiếu lành mạnh... có phải do nguyên nhân vĩ mô, hay do điều hành, do lãnh đạo làm trái?"

Đối với kế hoạch năm 2013, theo VnExpress, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhìn nhận có vấn đề "không ổn" khi chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn, lạm phát thấp hơn nhưng hầu hết các tập đoàn, tổng công ty lại đăng ký các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách... đều giảm so với năm 2012.

Sự không ổn về kế hoạch kinh tế 2013 của Việt Nam, được Phó Giáo sư Tiến sĩ Ngô Trí Long phân tích:

"Dự báo 2013 thì Việt Nam gặp một loạt những thách thức khó khăn mà đòi hỏi phải có những biện pháp xử lý rất cụ thể. Thách thức thứ nhất là lạm phát có khả năng vẫn còn tiềm

ẩn. Thứ hai là nợ xấu vẫn ở mức cao. Thứ ba là hàng tồn kho lớn đặc biệt là tồn kho trong lĩnh vực bất động sản gây một ách tác rất lớn. Thứ tư thì niềm tin vào thị trường cũng đã giảm thấp. Thứ năm là các doanh nghiệp tiếp tục khó khăn và sức mua giảm xuống rất thấp. Vấn đề cuối cùng là Việt Nam còn chịu áp lực đột biến của thế giới với tác động mạnh mà sức chịu đựng thì chưa cao, phản ứng chưa cao.

Trong những vấn đề đó đặc biệt việc giải quyết nợ xấu còn bất cập và nó ảnh hưởng tới tái cơ cấu ngân hàng, mà tái cơ cấu ngân hàng là một trong những nội dung quan trọng của hệ thống tái cơ cấu của Việt Nam. Cho nên trong năm 2013 Việt Nam còn rất nhiều thách thức. Tuy nhiên trước vấn đề đó thì chính phủ Việt Nam đã ra Nghị quyết 01 Nghị quyết 02 để xử lý với các biện pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn ổn định kinh tế vĩ mô kiểm soát lạm phát."

Cùng ngày 16/1 khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng họp bàn với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước, Đất Việt Online trích ý kiến chuyên gia kinh tế TS Lê Đăng Doanh nhận định rằng, kinh tế Việt Nam năm 2013 là lẩn lộn giữa hy vọng và bất định. Tình hình tùy thuộc rất nhiều vào tiến độ tái cấu trúc, nếu cải cách được sẽ khá lên, nếu không cải cách hiệu quả sẽ còn khá nhiều vấn đề. Vẫn theo TS Lê Đăng Doanh, 2013 sẽ là một năm đầy biến động, một năm của sự tái cấu trúc cải cách. Kinh tế thế giới còn nhiều điều khó lường rủi ro. Đối với kinh tế Việt Nam, điều khó khăn nhất trong năm 2013 là vấn đề nợ xấu sẽ được giải quyết đến đâu. Đóng băng tín dụng có thể được giải quyết đến mức độ nào.



Hội chứng hoang tưởng (paranoid personality disorder, sẽ viết tắt là PPD) là một rối loạn tâm thần với đặc điểm là người mắc bệnh hay nghi kỵ người khác. Người mắc bệnh PPD không có khả năng tin tưởng vào người khác, nhìn người khác như là những thù địch. Có thể nói rằng bệnh nhân PPD rất giống với người CS.



“Thế lực thù địch” là cụm từ mới xuất hiện gần đây, nhưng đã trở thành khá phổ biến. Chỉ cần gõ “thế lực thù địch” trong hộp tìm kiếm của Google, tôi được hơn 2 triệu kết quả trong vòng 0,26 giây. Báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình không ngớt lớn tiếng cảnh báo người dân rằng thế lực thù địch đang len lỏi vào guồng máy của Nhà nước, đang gây tác hại nghiêm trọng cho VN. Có khi họ cảnh báo rằng thế lực thù địch đe dọa đến sự sống còn của đảng, của Nhà nước và sự an sinh của người dân. Có thể nói rằng những người làm truyền thông cho đảng đã dùng thế lực thù địch như một con ngáo ộp, kích động người dân, làm cho người dân cảm thấy bất an.

Chỉ một thời gian ngắn tiến hoá “thế lực thù địch” đã trở thành một câu thần chú của người CS. Trong bài diễn văn dài bẽ mặt Hội nghị 6 gì đó của ngài tổng bí thư NPT có đoạn: “Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận rất kỹ, cân nhắc toàn diện các mặt ở thời điểm hiện nay và đi đến quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị; và yêu cầu Bộ Chính trị có biện pháp tích cực khác phục, sửa chữa khuyết điểm; không để các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá”. Trong những năm qua, dường như trong đầu óc của những thế lực thù địch. Ngay cả khi đất nước ở trong tình trạng thù trong giặc ngoài như thế mà họ chỉ nghĩ đến thế lực thù địch! “Thế lực thù địch” gần như là một câu kinh của những người Cộng sản Việt Nam trong thế kỷ 21.

Nhưng đâu là thế lực thù địch thì chẳng ai biết song có thể đoán được. Dù không nói thẳng ra đâu là thế lực thù địch, nhưng ai cũng hiểu rằng bất cứ người nào phê bình chính sách của đảng đều được xếp trong danh sách thù địch. Mỹ và các nước phương Tây được Trung cộng xem là thế lực thù địch. Người CSVN cũng xem Mỹ và các nước phương Tây là thế lực thù địch dù họ rất thích gửi con cháu sang đó du học. Người dân đi biểu tình chống Trung cộng xâm lăng cũng bị xem là thế lực thù địch, là phản động. Một điểm đáng nói ở đây là bất cứ ai mà Trung cộng xem là thế lực thù địch thì người Cộng sản VN cũng xem là thế lực thù địch.

Vì không biết cụ thể thế lực thù địch là ai, nên chúng ta có thể tạm cho đó là một thế lực ma. Ma là một khái niệm trừu tượng, thường đề cập đến người đã chết, nhưng vì còn ăn

oán với người cõi trần nên hay hiện về dễ nhất. Ma không hiện hình mà chỉ xuất hiện trong tâm tưởng của con người. Người sợ ma là người thiếu tự tin. Thiếu tự tin nên họ tin vào thần thánh, bùa ngải. Thiếu tự tin là một thể hiện của người bất an và thiếu học vấn. Nếu là người có tự tin và học vấn thì không ai tin vào ma quỷ, chẳng ai khẩn nguyện nhờ đến thần thánh để che chở. Chỉ có người vì biết mình bất tài, biết mình thất học, biết mình làm chuyện ác ôn, nên mới cảm thấy bất an và hô toáng lên là có ma. Do đó, có thể nói rằng người Cộng sản đang hô toáng thế lực thù địch cũng có nghĩa họ đang bất an.

Nhưng tại sao người Cộng sản lại đa nghi, không tin người dân? Nghĩ một chút tôi thấy những gì người Cộng sản suy nghĩ, nói và làm rất phù hợp với những đặc điểm của hội chứng hoang tưởng PPD hoặc hội chứng phản xã hội. Tôi sẽ bàn về hội chứng PPD trước.

Hội chứng hoang tưởng

Triệu chứng nổi bật của người mắc chứng PPD là không tin tưởng vào người khác, lúc nào cũng nghi ngờ người khác, nghi ngờ cả người thân và đồng nghiệp. Người mắc bệnh PPD có những đặc tính nổi bật như thiếu tin tưởng vào người khác, lúc nào cũng nghi kị người khác. Trong đầu của bệnh nhân PPD là người khác lúc nào cũng tìm cách ám hại mình, bất cứ hành động mang tính tích cực nào của người khác cũng được hiểu là có ý đồ xấu xa. Điều này rất đúng với người CS vì họ không tin ai cả. Trong xã hội do người CS điều hành và cấu tạo nên, ai cũng nghi kỵ lẫn nhau. Ngay cả trong gia đình cũng nghi kỵ lẫn nhau. Trong xã hội VN hiện nay mọi thành viên đều là những người tù dự khuyết. Bầu Kiên có thể là anh hùng hôm qua nhưng dùng một cái là tù nhân. Một ông cựu bộ trưởng đáng kính vẫn có thể đi tù dễ dàng. Người CS không tin ai cả vì chính họ cũng không tin họ nói thật. Ngoài triệu chứng chính vừa đề cập người mắc chứng PPD còn có một số biểu hiện như sau:

Một là nghi ngờ người khác một cách vô căn cứ, nghĩ rằng người khác đang lợi dụng mình, hãm hại mình, hay lường gạt mình. Người Cộng sản lúc nào cũng nghi ngờ người ngoài đảng. Họ xem người ngoài đảng như tín đồ Hồi giáo xem người không theo đạo Hồi là những kẻ ngoại đạo, đáng nghi ngờ. Chính vì suy nghĩ này mà người CS chỉ chia chác quyền lực và đặc lợi cho người

trong đảng. Nói ra thì có vẻ quá đáng như đảng Mafia cũng làm như thế. Vì nghi ngờ nên người Cộng sản xem bất cứ việc làm gì của các tổ chức phi chính phủ (NGO) là những thế lực đáng ngại, cần phải theo dõi. Chính vì thói nghi ngờ và thiếu tự tin nên họ không tin vào Việt kiều. Bao nhiêu trí thức Việt kiều muốn góp một tay cho chế độ mà có được đâu. Ngay cả những người trí thức trong nước góp ý chân tình cho họ mà vẫn bị theo dõi, thậm chí bắt bớ giam cầm.

Hai là bị ám ảnh bởi những nghi ngờ về sự trung thành và tin cậy của bạn bè, đồng nghiệp. Khi người khác giúp họ thật tình, họ cũng nghi ngờ sự giúp đỡ đó. Mỹ muốn giúp đào tạo chuyên gia cho VN, nhưng người Cộng sản nhìn đó như là một thế lực đe dọa, và xem Mỹ như kẻ thù. Ngay cả trong nội bộ đảng họ cũng có cơ chế kiểm tra hành động của đảng viên. Đi xa hơn kiểm tra hành động là kiểm soát tư tưởng của đảng viên. Do đó, toàn bộ đảng viên trở thành những con cừu, chỉ biết suy nghĩ và nói theo một định hướng. Những ai có suy nghĩ khác thì sống bằng cuộc sống 2 mặt. Bèn Tàu có một cuốn tiểu thuyết mô tả một nhân vật sống 2 mặt rất sống động. Sáng sớm anh ra vườn sau chửi bới đảng Cộng sản, chửi xong, anh thay đồ đi làm và lên lớp ca ngợi công ơn trời biển của đảng!

Ba là không muốn chia sẻ thông tin với người khác vì họ sợ thông tin sẽ được sử dụng để chống lại hay ám hại mình. Người Cộng sản xem thông tin là vũ khí. Mà vũ khí thì có thể dùng để gây tác hại. Do đó, người Cộng sản kiểm soát toàn bộ thông tin. Từ báo chí, đài phát thanh, đến đài truyền hình và mạng, họ kiểm soát tất cả. Thật ra, đây là một hành động suy bụng ta ra bụng người, bởi trong quá khứ họ từng lũng đoạn thông tin và lợi dụng tự do thông tin để gây tác hại đến đối phương.

Bốn là lúc nào cũng diễn dịch ý nghĩa tiềm ẩn đằng sau mỗi thông tin và sự kiện vì họ nghi ngờ rằng thông tin được trình bày chỉ là bề mặt, còn đằng sau là hàm ý ám hại họ. Người Cộng sản rất thích nói về “bản chất và hiện tượng”. Những gì xảy ra họ xem là hiện tượng, họ không quan tâm mấy, nhưng họ rất quan tâm đến bản chất. Khi công an “làm việc” với ai họ nghĩ là “phân động” (nghi ngờ là bản chất của họ) thì câu hỏi xoay quanh ai đứng đằng sau việc làm của người đó. Đây cũng là một bản chất mang tính suy bụng ta ra bụng người, bởi trong quá khứ họ đứng đằng sau xúi giục trí thức

miền Nam xuống đường chống lại chế độ Mỹ-Thiệu. Tương tự, khi người dân xuống đường đòi đất, họ không quan tâm giải quyết vấn đề mà chỉ truy tìm mầm mống mà họ gọi là “phản động”.

Năm là lúc nào cũng tỏ thái độ đổ ky, thù hận. Người mắc bệnh PPD không có khả năng tha thứ, họ luôn tìm cách đìm người khác, nói xấu người khác và khi cần thì ám hại. Tha thứ không có trong từ điển ngữ vựng của người Cộng sản. Họ đày đoạ quân lính, sĩ quan, viên chức của chế độ cũ ra sao thì chúng ta đều biết. Có thể nói đó là một chương sử đen tối nhất của người Cộng sản.

Một đặc điểm khác là người mắc chứng PPD rất huênh hoang. Họ tự xem mình là tài giỏi nhất thế giới, là trường tồn. Đặc điểm này cũng giống với người Cộng sản. Họ tự xem mình là “quang vinh”, là tài ba nhất thiên hạ, là “đỉnh cao trí tuệ”, là bách chiến bách thắng. Họ không ngần ngại tuyên bố đảng của họ là “muôn năm” dù trong lịch sử nhân loại không có chế độ nào hay đảng phái nào tồn tại muôn năm.

Tất cả những đặc điểm của chứng bệnh hoang tưởng vừa mô tả trên đều rất phù hợp với người CS. Theo y văn thì hội chứng PPD khá phổ biến trong dân số. Trên thế giới, thống kê cho biết có khoảng 0,5 đến 3% người mắc chứng hoang tưởng. Nam giới có khuynh hướng dễ mắc PPD hơn nữ giới. Phần lớn những người mắc chứng PPD ở độ tuổi 40-50. Hiện nay có khoảng 3 triệu đảng viên đảng CSVN, chiếm 3% dân số. Con số này cũng phù hợp với y văn thế giới. Số nam đảng viên cao hơn nữ đảng viên. Do đó, số người mắc chứng hoang tưởng nhiều hơn trong nam giới, cũng phù hợp với y văn thế giới.

Hội chứng phản xã hội

Một hội chứng có liên quan đến PPD là hội chứng phản xã hội (antisocial personality disorder, viết tắt APD). Đặc điểm chính của APD là khuynh hướng không quan tâm đến quyền lợi của người khác, hay xâm phạm quyền lợi người khác. Hội chứng này cũng rất phù hợp với người Cộng sản vốn rất vô cảm và có khi tàn ác. Người mắc chứng APD có những triệu chứng như sau:

Một là không sống theo chuẩn mực xã hội. Họ không tôn trọng luật pháp, họ sống theo luật của chính họ đặt ra. Người Cộng sản một mặt nói đến luật pháp như là một khuôn mẫu về trật tự xã hội, nhưng khi hành động thì hoàn toàn trái với pháp luật. Họ bắt người một cách tùy tiện. Muốn bắt thì bắt, không cần đến luật pháp,

toà án. Họ thậm chí còn tuyên bố “luật là ta, ta là luật”. Mà đúng như thế. Họ ngồi xỏm trên luật pháp. Chúng ta thấy một mặt họ kêu gọi thất lưng buộc bụng, nhưng mặt khác họ sống như những bậc đế vương thời phong kiến mà họ từng nguyên rủa. Trong khi người dân chen chúc nhau trong bệnh viện, họ có bệnh viện riêng, bác sĩ riêng, thậm chí còn có cả vườn rau riêng, đàn bò sữa riêng. Họ ra điều luật cho cán bộ cao cấp không được kết hôn với những ai có gốc gác “ngụy”, nhưng con gái thủ tướng thì được lấy con trai của cựu thứ trưởng “ngụy”. Con gái tổng bí thư Lê Duẩn cũng được kết hôn với người Nga, trái 180 độ với qui định do chính ông đề ra! Người Cộng sản nói một đảng làm một nẻo.

Hai là lường gạt, giả dối. Người mắc chứng ADP rất hay nói dối, dùng tên giả để nói xấu người khác. Nói dối, với người Cộng sản, là một quán tính. Họ có thể biến trắng thành đen, nói đen là trắng. Điển hình như vụ việc ở Văn Giang, Tiền Lãng. Họ cho công an đánh dân, nhưng đài báo thì nói là “xã hội đen”. Ai cũng biết lãnh đạo CS hay dùng tên giả. Có người dùng đến cả trăm tên giả! Thời chiến thì có thể hiểu được, nhưng thời bình họ cũng dùng tên giả. Mỗi khi muốn nói xấu ai họ cho phóng viên ký tên giả để tha hồ viết. Ai cũng biết đó là một thái độ tiểu nhân, nhưng họ làm gì có quân tử tính mà chúng ta phải ngạc nhiên. Còn tính giả dối của người CS thì gần như là một đặc tính tiêu biểu. Giả dối về lịch sử như vụ Lê Văn Tám. Giả dối trong khoa học. Giả dối trong giáo dục. Giả dối bằng cấp. Lĩnh vực nào cũng giả dối. Nói chung sau 37 năm thống trị, người Cộng sản đã biến một xã hội lành mạnh trở thành một xã hội giả dối.

Ba là hung hãn, hay đánh người. Người Cộng sản xem công an không phải là lực lượng bảo vệ an ninh cho dân mà là một thanh kiếm của đảng. Kiểm thì chỉ dùng cho chuyện đâm chém, giết người, răn đe. Nên chúng ta không ngạc nhiên khi thấy công an là một kiêu binh thời nay. Công an bắt người vô cớ, đánh người, giết người thoải mái. Giết người trong đồn. Giết người trên đường lộ. Dàn cảnh gây tai nạn. Tất cả những hành động này cho thấy công an là những người mắc bệnh phản xã hội.

Bốn là làm việc tùy tiện. Sự tùy tiện của người Cộng sản có thể nói là ghê gớm. Qua bên Hàn Quốc thấy người ta có những tập đoàn lớn, về nhà cũng bắt chước làm theo mà không có chiến lược gì cả. Dự án

đường sắt cao tốc giá trị mấy chục tỷ đôla chỉ có vài chục trang giấy. Hậu quả là Vinashin, Vinalines gây tổn hại ngân sách quốc gia hàng trăm ngàn tỷ đồng. Họ quen làm việc như thời chiến, nên không có quốc sách lâu dài nào cả.

Năm là tỏ ra vô trách nhiệm. Ông Nguyễn Cao Kỳ lúc còn sinh tiền có lần nhận xét rằng trong hệ thống chính quyền VN không ai chịu trách nhiệm cả. Điều này đúng vì đảng là người đứng đằng sau chính phủ, nhưng đảng không chịu trách nhiệm. Người Cộng sản gây ra nhiều thảm họa chính trị và kinh tế cho đất nước. Cải cách ruộng đất. Nhân văn giai phẩm. Trại “học tập cải tạo”. Vinashin. Vinalines. Mất Hoàng Sa vào tay kẻ thù. Nhượng một phần thác Bản Giốc cho kẻ thù. Chúng ta nghĩ rằng người Cộng sản sẽ chịu trách nhiệm trước toàn dân, nhưng không. Họ không nhận lỗi. Họ rất vô trách nhiệm.

Sáu là không có cảm giác ăn năn hối lỗi và vô cảm. Vô cảm là một đặc điểm rất nổi bật của bệnh nhân ADP. Bệnh nhân ADP rất bàng quan trước những gì xảy ra trước mắt họ. Thấy người ta bị nạn, họ chỉ đứng nhìn mà không có một hành động giúp đỡ hay một lời phân ưu. Người Cộng sản cũng thế. Những cái chết trong đồn công an trong thời gian gần đây là một minh chứng hùng hồn. Chúng ta còn nhớ ông Trịnh Xuân Tùng trong khi bị đánh gần chết chỉ muốn uống nước mà họ cũng không cho. Bà Liêng ở Bà Liêu tự thiêu chẳng làm cho 700 tờ báo động lòng. Trong khi đó Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu gây ra một làn sóng cảm chấn trong dư luận báo chí thời trước 1975. Người Cộng sản không ăn năn sám hối trước những cái chết như thế. Họ cũng chẳng bao giờ xin lỗi những vong hồn trong vụ Mậu Thân ở Huế hay vụ Cải cách ruộng đất. Có thể nói rằng người Cộng sản rất vô cảm. Và khi họ cai trị đất nước sau 37 năm thì cả nước cũng trở nên vô cảm.

Tóm lại, những người Cộng sản có lẽ đã và đang mắc chứng hoang tưởng PPD và phản xã hội APD. Nhận ra bệnh để mà chạy chữa. Nhưng cái khó là cả hai bệnh này đều là bệnh tâm thần, hay cũng có thể nói là bệnh liên quan đến thần kinh, nên rất khó chữa trị.

Để tìm phương án chữa trị, cần phải biết nguyên nhân gây bệnh. Các chuyên gia tâm thần cho rằng bệnh có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân tương tác xã hội. Khi người ta trưởng thành trong một môi trường đảng, qua tương tác, bị tiêm

những giáo điều, thói quen và suy nghĩ của đảng, và dẫn đến bệnh.

Nếu chẩn đoán trên là đúng và nếu nguyên nhân xã hội là đúng thì có lẽ biện pháp điều trị bệnh này là hoàn toàn có thể. Nga và các nước Đông Âu đã điều trị bệnh này. Họ cũng đã thành công. Nếu vì sức khỏe của đất nước, những người Cộng sản Việt Nam nên xem trường hợp Nga và Đông Âu như là những kinh nghiệm chữa trị bệnh hoang tưởng và phân xã hội.

<https://bsngoc.wordpress.com/2012/10/17/hoi-chung-hoang-tuong/>

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://8406vn.com>

<http://www.tdongonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, và thứ 4 trên đây,

Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Xin giúp phổ biến bán nguyệt san này cho Đồng bào quốc nội

VÀI NÉT VỀ HIẾN PHÁP MỸ

.....Hà Văn Thịnh 24-01-2013.....

Cách đây 230 năm, năm 1783, cuộc chiến tranh giành độc lập của nhân dân 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đạt được thắng lợi. Đây là thành công đầu tiên trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của toàn thể loài người bị áp bức trong thời đại tư bản chủ nghĩa!

Một Hiến pháp có trước... nhà

nước

Điều “lạ kỳ” là sau thắng lợi đó, những nhà cách mạng Mỹ không thành lập một chính quyền cho tương xứng với công lao của những người đã khai sinh ra nền độc lập; hầu như họ không quan tâm đến việc ai sẽ giữ chiếc ghế nào, “ăn chia” ra sao chiếc bánh lợi quyền béo bở mà phải mất bao xương máu, suốt 10 năm trời mới giành được (17.12.1773–4.9.1783). Cách hành xử của những nhà cách mạng Mỹ chưa hề có tiền lệ: ai về nhà nấy, sau khi đã làm trọn bổn phận công dân, không cần biết đến chuyện nên (phải?) khen thưởng ai, như thế nào đối với sự “có công với cách mạng”!

Ý định đó của sự ấu trĩ của lòng tốt nhanh chóng bị thực tế tàn nhẫn của xã hội sau chiến tranh giày xéo. Tình trạng vô chính phủ nhanh chóng xảy ra, tiểu bang nào cũng muốn giành cho mình sự độc quyền cao nhất, có lợi nhất, khiến cho 13 tiểu bang gây ra bao cảnh huynh đệ tương tàn, và “nước” Mỹ, theo cách nhận xét của George Washington, “giống như một lâu đài được xây bằng cát”. Muốn khắc phục tình trạng đó, giải pháp duy nhất là phải thành lập một chính quyền. Đây là điều mà đến năm 1787, hầu như ai cũng biết. Nhưng, chính quyền đó sẽ ra sao? Nó giống với mô hình Pháp hay Anh? Những bậc tiền tổ của nhà nước Mỹ tương lai giật mình bởi họ đoán quyết rằng phải thành lập một mô hình nhà nước hoàn toàn mới, không giống với bất kỳ ai; và, quan trọng nhất, nó phải



là nhà nước thực sự *của dân, do dân, vì dân*. Sáu chữ đó là sáu chữ vàng bởi nó trở thành nền tảng, cội nguồn, nguyên tắc bao trùm mọi nguyên tắc trong suốt quá trình soạn thảo Hiến pháp (HP).

G. Washington, nguyên là Tổng Tư lệnh quân Cách mạng trước đây, được mời giữ ghế chủ tọa Hội nghị Lập hiến. 55 con người trẻ tuổi (đa

số dưới 40 tuổi, riêng A. Hamilton, vào năm 1787, chỉ mới 30 tuổi; J. Madison mới 36 tuổi, họ được coi là **những cha đẻ của HP Mỹ**) chính là các tinh hoa chính trị được tập hợp từ các tiểu bang, về sau được ca ngợi như là những người tinh anh nhất, “gần như là thánh thần” của nhân loại vào cuối thế kỷ 18. Những gì lịch sử ca ngợi về tài năng của 55 người đó không hề quá lời: Chẳng hạn, Benjamin Franklin (1706-1790) là một người đa tài: thợ in, chủ tòa báo, thẩm phán, Chủ tịch hội Triết học Mỹ, thống đốc tiểu bang, nhà ngoại giao, thương gia giàu có, người thành lập Đại học Pennsylvania, người phát minh ra cột chống sét, ống thông tiểu, đàn harmonica, kính hai tròng, công ty cứu hỏa tư nhân và, ông nói thành thạo 5 ngoại ngữ... Tài năng, nhân cách và tầm nhìn vĩ đại đã được cộng hưởng để làm ra bản HP đầu tiên trong lịch sử loài người mà *hầu như không có bất kỳ một lỗi* văn bản lớn nào!

55 “cha đẻ” của nhà nước Mỹ, trong đó nổi bật nhất là Alexander Hamilton (hình của ông được khắc trên tờ 10 USD), James Madison (hình trên tờ 50 USD) và Benjamin Franklin (hình trên tờ 100 USD)...

Ngày 25-5-1787, Hội nghị Lập pháp được khai mạc tại Philadelphia – “thành phố của tinh huynh đệ”. Gần bốn tháng ròng rã, những cuộc tranh luận quyết liệt đã nổ ra và tận cho đến lúc đặt bút ký (17-9), nhiều đại biểu vẫn còn chần chừ những bất đồng. Bản dự thảo và những bất đồng đó còn được 5 triệu người dân xem xét kỹ lưỡng trước khi được Quốc hội chính thức thông qua vào năm 1789. Nhìn chung, HP Mỹ đã được làm ra trên cơ sở những định hướng tìm tới sự hoàn hảo có thể; được cụ thể hóa thành nhiều nguyên tắc do nhiều đại biểu đề xuất, được A. Hamilton và J. Madison diễn đạt phần nào qua những bài báo rồi tập hợp thành tác phẩm *Liên bang thư tập* (The Federalist Papers).

Những nguyên tắc lập pháp

Chúng ta muốn tạo dựng một nền tảng (HP) sẽ trường tồn qua mọi thời đại, vậy thì, phải dự liệu đủ những thay đổi mà các thời đại

đó sẽ tạo ra. Nguyên tắc này khẳng định rõ những điều **không bao giờ thay đổi** như quyền tư hữu là thiêng liêng và bất khả xâm phạm; quyền sống, quyền tự do và quyền kiếm tìm hạnh phúc như Tuyên ngôn Độc lập đã chỉ ra; quyền người dân ủy nhiệm cho chính quyền, nhân dân có quyền bầu lên và bãi nhiệm chính quyền đó... Tất nhiên, có rất nhiều điều sẽ thay đổi nên HP dự liệu các khoản bổ sung: Tu Chính Án (Amendment, TCA). Chẳng hạn TCA 22, thông qua năm 1951, quy định tổng thống không được làm quá hai nhiệm kỳ.

Việc thành lập một chính quyền thích hợp phải do chính người dân lựa chọn thông qua sự biểu quyết rộng rãi nhất. Không một ai có quyền áp đặt mô hình nhà nước không tương thích với mong muốn và lợi ích của người dân. Sau rất nhiều tranh cãi, nhân dân Mỹ đã chọn mô hình nhà nước tam quyền phân lập; theo đó, 1 trong 3 cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, luôn bị 2 cơ quan kia giám sát.

Xu hướng sửa đổi HP để mưu đồ quyền lực nhiều hơn cho một vài cá nhân là xu hướng lạm quyền của mọi quyền lực; vì thế, phải thiết lập một cơ chế sao cho có thể ngăn ngừa mọi ý đồ thao túng và sửa đổi HP. Theo nguyên tắc này, quyền tham gia của mọi công dân là tối hậu. Chỉ khi nào có trên 2/3 thượng nghị sĩ hoặc thống đốc bang yêu cầu thì việc xem xét sửa đổi HP mới được đặt ra. Quy định này có nghĩa là nếu muốn xóa bỏ quyền được trang bị vũ khí, phải có ít nhất 67 TNS hoặc 34 thống đốc bang yêu cầu.

Xu hướng lạm quyền và lạm quyền là thuộc tính tất nhiên của con người, vì thế, phải thiết lập cơ chế sao cho đủ khả năng để ngăn chặn mọi ý đồ lạm quyền đó. Ngoài cơ cấu tam quyền phân lập, HP Mỹ còn định rõ cơ chế các thành viên của Tòa án Tối cao, các thẩm phán của tòa án khu vực trong toàn liên bang, được giữ quyền trọn đời, nếu không xin nghỉ hưu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo (tâm thần, bệnh suy giảm trí nhớ...). Như vậy, tòa án sẽ không phải chịu bất kỳ áp lực nào

từ phía chính quyền hoặc cử tri!

Đảng phái là cội nguồn của chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa bè phái, đến lượt nó, chủ nghĩa bè phái là cội nguồn làm vãn đục HP. Vì thế, cơ cấu tổ chức chính quyền không cho phép bất kỳ đảng phái nào có thể can thiệp vào bộ máy một cách trực tiếp. Mỗi đảng phái, trước HP, chỉ là một tổ chức công dân, chịu sự điều chỉnh, giới hạn của luật pháp.

Đa số người dân là thờ ơ với chính trị, vì thế, phải thiết lập cơ chế sao cho hạn chế đến mức thấp nhất sự vô trách nhiệm của người dân đối với việc bầu ra chức vụ lãnh đạo cao nhất. Nguyên tắc này khẳng định cách bầu cử, theo đó, tổng thống sẽ được quyết định bởi số đại cử tri tương đương với số lượng nghị sĩ của mỗi tiểu bang.

Các tiểu bang lớn luôn có xu hướng chèn ép các tiểu bang nhỏ hơn, vì thế, cơ chế tổ chức nhà nước phải hạn chế đến mức thấp nhất sự chèn ép này. Đây là lý do để các tiểu bang dù lớn hay nhỏ đều có hai thượng nghị sĩ trong thượng viện. Bất kỳ một đạo luật nào dù Hạ viện đã thông qua (nơi các bang lớn có lợi thế) đều phải được Thượng viện chuẩn y, và ngược lại.

Các cơ quan tư pháp dễ bị mua chuộc và lạm dụng, vì thế, phải có thiết chế cho người dân được quyền giám sát, quyết định trực tiếp đến các phán quyết tối thượng của tòa án. Nguyên tắc này đề ra cơ chế thành lập **bồi thẩm đoàn** (The Jury), do người dân bầu ra. Các viên chức của ba cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp không được tham gia vào bồi thẩm đoàn. Phán quyết của bồi thẩm đoàn về có tội hay không, mức án, là tối thượng.

Việc thay đổi hay ban hành các điều luật mới luôn ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người dân. Do đó, phải thiết lập cơ chế để hạn chế đến mức thấp nhất sự ban hành hay thay đổi một đạo luật, ngăn chặn mọi xu hướng tắc trách khi ban hành các văn bản luật pháp. Nguyên tắc này bảo đảm sai sót ít nhất (hầu như chưa xảy ra, cho đến thời điểm này) về việc ban hành đạo luật mới. Khi một đạo luật được khởi xướng ở Thượng viện chẳng

hạn, nó sẽ được trình cho Tiểu ban Tư pháp xem xét, sau đó trình lên Thượng viện. Nếu được thông qua, sẽ tiếp tục được chuyển sang Tiểu ban Tư pháp Hạ viện, rồi toàn thể Hạ viện; cuối cùng mới được trình lên tổng thống. Đạo luật được thông qua, sẽ mang tên người đề xuất – vừa để vinh danh vừa để tăng tính trách nhiệm của dự luật. Nếu tổng thống phủ quyết, trình tự sẽ được làm lại từ đầu.

Quân đội, cảnh sát là công cụ của chính quyền nên phải tuân thủ các mệnh lệnh của chính quyền. Và, để ngăn ngừa sự lạm quyền, độc tài hóa, các quân nhân và cảnh sát đang tại ngũ không được phép tham gia vào cơ quan lập pháp. Nguyên tắc này mặc nhiên khẳng định rằng quân đội hay cảnh sát nếu vào thượng viện hay hạ viện, không có quyền phản kháng chính quyền, không có quyền được luận “tội” chính quyền, tức là không bảo đảm được năng lực tác chiến, vì khi luận “tội”, họ đang chống lại chính quyền. Quân nhân hay viên chức cảnh sát, muốn vào nghị viện, phải ra khỏi quân ngũ...

Trên đây là vài khái lược về sự hình thành và các nguyên tắc lập pháp của nhà nước Mỹ – nhà nước hiện đại đầu tiên trong lịch sử loài người – một mô hình nhà nước chưa thể tìm thấy sự đối sánh nào khả dĩ hiệu quả hơn. Đó cũng là mô hình nhà nước chưa hề có tiền lệ với bản HP cho đến nay là độc nhất vô nhị, trường tồn, bất chấp sự thay đổi về thời gian và không gian.

Nước CHXHCNVN đang chuẩn bị bước qua một thời khắc trọng đại bằng việc lấy ý kiến toàn dân để sửa đổi Hiến pháp 1992. Rất mong mọi rằng việc lấy ý kiến đó không phải là chuyện hình thức, bởi một sự thật giản dị: Nếu ngay cả HP cũng chỉ là bản đề cho vui thì không có cái gì trên đời này có thể được coi trọng! Một bản **Hiến pháp** khoa học, nhân văn, phù hợp ý nguyện của toàn dân, xu thế của mọi thời đại, chắc chắn là **nguyên tắc, điều kiện đầu tiên** cho sự phát triển vững bền...

Không phải ngẫu nhiên mà Lời Tuyên thệ của Tổng thống Mỹ chỉ có một ý ngắn gọn là **BẢO VỆ**

HIẾN PHÁP. Một khi HP được soạn thảo hoàn chỉnh thì mọi cố gắng của công dân –kể cả TT– chỉ duy nhất một vấn đề là bảo vệ để thực thi đúng như HP đặt ra, không cần bất kỳ một sự thêm, bớt nào bởi những thêm hay bớt đó đều làm vãn đục HP! (nguồn: BVN).

Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCS VN) đang hô hào toàn dân góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992, từ ngày 2/01 đến ngày 31/03/2013.

Một hiến pháp đúng nghĩa phải như thế nào?

Hiến pháp (HP) là văn kiện đặt ra các nguyên tắc cơ bản của hệ thống chính trị cho một quốc gia. HP xác lập toàn bộ cấu trúc cơ bản của các cơ quan nhà nước, cách thức bổ nhiệm, bao gồm thẩm quyền của các cơ quan này cũng như mối quan hệ tương tác, và các quyền lợi, nghĩa vụ cơ bản của công dân.

HP là bộ luật quan trọng nhất của một nhà nước, cơ sở pháp lý cho các hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, là Luật cơ bản. HP đi cùng với các quy định khác của pháp luật, nhưng đứng ở vị trí hàng đầu, là bộ khung của mọi luật định. Tất cả các luật khác của quốc gia phải phù hợp quy định của HP.

HP tiến bộ, văn minh phải là đỉnh cao của quy trình và những thay đổi liên quan đến việc chuyển đổi các quy định từ một nhà nước phong kiến, chuyên chế hay độc tài toàn trị đến một nhà nước dân sự, dựa trên các nguyên tắc của dân chủ và nhân bản.

HP không chỉ xác định cấu trúc cơ bản của nhà nước, thiết lập ranh giới hoạt động của các cơ quan nhà nước, mà trước hết bảo đảm các quyền cơ bản và quyền tự do của công dân, cũng như bảo vệ quyền lợi của các cá thể và các nhóm thiểu số trong xã hội. HP không thể bị áp đặt bởi một đa số bất kỳ nào mà là sự thỏa hiệp được hình thành từ kết quả của tranh luận xã hội rộng rãi, công khai.

HP, với chức năng của nó, không phải chỉ dành cho đảng cầm quyền mà còn cho xã hội. Một HP đúng đắn phải là HP của nhà nước của một xã hội dân sự. Nó không chỉ giới hạn trong các vấn đề của nhà nước và cách thức thực hiện, mà còn mở rộng phạm vi điều chỉnh những vấn đề không phù hợp trong các chính sách của nhà nước. Nhà nước trong HP, được xem không chỉ là nhà tổ chức

chính của đời sống công cộng, mà là một thực thể tạo ra cuộc sống có phẩm giá, nhưng đồng thời cho phép các tập hợp dân sự khác có đời sống chính trị và xã hội làm việc song song bên cạnh nhà nước.

HP là sản phẩm mà mỗi công dân đều có quyền góp phần sáng tạo ra nó, tham gia xây dựng của nó, được hưởng và tuân thủ quyền lợi và nghĩa vụ hiến định sau khi có đồng thuận.

Một tiến trình công phu

Là nhân chứng suốt giai đoạn chế độ CS Ba Lan sụp đổ và hơn 20 năm hoàn thiện một nhà nước dân chủ pháp quyền, tôi nhận thấy việc thay đổi HP của Ba Lan là một quá trình phức tạp và đòi hỏi nhiều công sức.

Vào năm 1989, sau khi chế độ CS sụp đổ, để bộ máy nhà nước giữ tính liên tục, HP của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan năm 1952, một HP bị áp đặt bởi chủ nghĩa Stalin, vẫn được duy trì. Nhà nước dân chủ chỉ đưa ra một số luật định cần thiết nhất để mở rộng quyền dân chủ và tự do, như bãi bỏ ngay lập tức kiểm duyệt báo chí, thay đổi thể lệ bầu cử, v.v...

Mặc dù HP thời CS không còn phù hợp về thời gian, không đáp ứng nhu cầu của đất nước, nhưng để ra đời hiến pháp mới, người Ba Lan phải mất tới 8 năm chuẩn bị.

Kể từ khi Hội đồng HP của quốc hội bao gồm 56 dân biểu và thượng nghị sĩ bắt đầu công việc, đến lúc có các bản dự thảo đọc trước quốc hội, mất gần 5 năm.

Trình bày trước quốc hội không chỉ riêng bản dự thảo của Hội đồng HP, mà còn có các bản dự thảo của nhiều đảng chính trị đối lập với đảng cầm quyền, của riêng Tổng thống và của công đoàn lao động. Tất cả ý kiến đóng góp cho các bản dự thảo tại quốc hội được chuyển cho nhóm luật gia có uy tín cao về lĩnh vực hiến pháp, nghiên cứu trong vòng hai năm, nhằm tổng hợp, kết nối, tìm ra đồng thuận cho một Dự thảo chung để đưa ra biểu quyết tại quốc hội (vào tháng 3/1997, với 461 phiếu thuận, 30 phiếu chống và 5 phiếu trắng).

Bản dự thảo này được chuyển lên Tổng thống và một lần nữa quốc hội thảo luận về 41 điểm lưu ý của Tổng thống. 30/41 điểm lưu ý của Tổng thống được quốc hội chấp thuận, đưa ra biểu quyết lần thứ hai (với 451 phiếu thuận, 40 phiếu chống và 6 phiếu trắng).

Tiếp theo, Tổng thống Ba Lan ra sắc lệnh tổ chức trưng cầu dân ý. Có 42,86% số công dân Ba Lan hợp lệ

đã đi
bỏ
phiế

u và cho kết quả 52,71% chấp thuận. Ngày 16-7-1997 Tổng thống Ba Lan ký chuẩn thuận và 3 tháng sau khi đăng trên công báo, bản HP mới có hiệu lực, tức là từ ngày 17-10-1997.

(Một lưu ý thú vị là, HP Ba Lan dân chủ cấm mọi hình thức tuyên truyền và hoạt động đối với các tổ chức phát xít, Cộng sản và phân biệt chủng tộc. Người ký chuẩn thuận Hiến pháp mới, nghịch lý thay là ông A. Kwasniewski, từng là Bộ trưởng thời CS, đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống trước huyện thoại của Công đoàn Đoàn Kết, ông Lech Walesa, và làm Tổng thống Ba Lan 2 nhiệm kỳ (1995-2005).

Tạo ra được một HP đã khó khăn, muốn thay đổi nó, hoặc một số điểm nào của nó, trong một quốc gia dân chủ còn khó khăn gấp bội. Nước nào cũng có những luật định đặc biệt khắt khe với các kiến nghị đòi thay đổi HP. Ví dụ, ở Ba Lan bắt buộc phải có ít nhất 100 ngàn chữ ký ủng hộ của dân chúng và phải được 3/4 số dân biểu quốc hội chấp thuận, một khả năng thực hiện thường xuyên bằng zero trong một quốc hội đa đảng.

Gánh hát diễn trò dân chủ

Chiến dịch kêu gọi toàn dân góp ý sửa đổi HP 1992 được phát động bởi một đảng chính trị đang độc quyền cai trị đất nước, ĐCSVN, theo Chỉ thị 22 của Bộ Chính trị và nghị quyết của Hội nghị lần thứ 2 của Trung ương ĐCSVN.

Kể từ khi ra đời, nhà nước CSVN đã có các bản HP vào các năm 1946, 1959, 1982 và 1992 với những bổ sung vào năm 2001-2002. Thực ra đây là những bản HP khác nhau, với nội dung được thay đổi chứ không phải là những điều chỉnh (tu chính) một số điểm nào đó của các bản HP trước.

Trừ HP 1946 được tạo nên trong bối cảnh ĐCSVN phải liên hiệp với nhiều thành phần xã hội khác nhằm đoàn kết chống thực dân Pháp, chính phủ của Hồ Chí Minh lúc đó phải tranh thủ sự tham gia của nhiều nhân sĩ, trí thức không Cộng sản, do đó nội dung của HP 1946 được xem là có tư tưởng dân chủ và cởi mở nhất về các quyền công dân. Tuy nhiên thời gian chuẩn bị của nó cũng chỉ hơn một năm, kể từ khi Ủy ban Dự thảo HP thành lập ngày 20-9-1945 đến lúc quốc hội thông qua ngày 9-11-1946.

Sau khi ĐCSVN giành toàn quyền cai trị trên miền Bắc từ năm 1954, và trên cả nước từ năm 1975, tất cả các bản HP từ năm 1959 không kế thừa HP 1946, thậm chí nhiều quyền cơ bản của công dân trong HP 1946 bị bãi bỏ hoặc hạn chế, như quyền sở

GÓP Ý SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

Gánh hát làng xã diễn trò dân chủ

.....**Lê Diễn Đức 10-01-2013**.....

hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền khiếu nại, tố cáo, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do lập tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài...

Tất cả HP sau HP 1946, đều ra đời bằng sự áp đặt của ĐCSVN, như một luật lệ ban từ trên xuống, bắt thần dân phải tuân phục trong thời phong kiến, phục vụ duy nhất cho lợi ích của tập đoàn cai trị.

Phản dân chủ nhất là HP năm 1980, được xem là bản photocopy từ HP Liên Xô, trong đó có điều 4 khẳng định ĐCSVN "là lực lượng duy nhất lãnh đạo nhà nước, xã hội", mặc nhiên tước bỏ quyền tham gia quản lý đất nước của các thành phần khác không thể tách rời trong cộng đồng xã hội.

Tuỳ theo chính sách và lợi ích của từng giai đoạn, ĐCSVN đã dễ dàng thay đổi HP cho thích ứng, và víu hoặc "mông má" cấu trúc, để mở rộng, củng cố quyền cai trị hoặc tìm cách tạo ra không gian phân chia quyền lực giữa các phe nhóm (như lần này).

Từ sự khẳng định "bỏ điều 4 đi là tự sát" mà ông Nguyễn Minh Triết thừa nhận lúc còn là Chủ tịch nước và từ ý nghĩa của một HP dân chủ đích thực, với sự quan sát tiến trình khó khăn mà nhà nước Ba Lan xây dựng HP hậu Cộng sản, ai cũng có thể ý thức rõ rệt rằng, chiến dịch lấy ý kiến dân góp ý thay đổi HP 1992 chỉ là màn trình diễn dân chủ trơ trẽn, may chăng lừa mị được những ai ấu trĩ, ngây ngô, hoặc vừa điếc vừa mù.

Riêng thời gian 3 tháng mà ĐCSVN muốn lấy ý dân, bản thân nó đã chứng tỏ sự mị dân, làm cho có, vì quá ngẩn ngui cho tiến trình thảo luận rộng rãi của xã hội và soạn ra một văn kiện quan trọng bậc nhất.

Hơn nữa, loại bỏ sự tham gia quản lý điều hành đất nước của các thành phần xã hội khác, ĐCSVN từ khi giành quyền cai trị, đã luôn cho mình độc quyền định đoạt nội dung Hiến pháp, cũng như số phận của người dân bị trị. HP với ĐCSVN, thực chất chỉ là một thứ trang sức hàng fake (giả hiệu) của chế độ, khi cần ĐCSVN có thể vứt bỏ và thay thế bằng các Nghị định tùy tiện từ một ông Thủ tướng, hoặc thậm chí không cần đến Nghị định mà bằng luật... rùng rùng của những tay côn đồ nhân danh pháp luật. Không khó khăn gì cho việc chứng minh nhận định này.

Các tuyên bố của ĐCSVN trong chiến dịch này bộc lộ hình ảnh con cáo già mặc áo veston nhưng không che được cái đuôi. Miệng hô "lấy ý

kiến nhân dân về Hiến pháp là cách thức dân chủ thể hiện vai trò làm chủ của nhân dân đối với các vấn đề quốc gia đại sự", "không có vùng cấm trong lấy ý kiến về sửa đổi Hiến pháp", nhưng phải "đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng", "phải thể hiện sâu sắc quan điểm của Đảng".^[1]

Khi dân chưa kịp mở miệng thì Đảng đã run sợ, hồ hoán "nếu cao tinh thần cảnh giác, ý thức tự "đề kháng", năng lực phân bác của nhân dân trong cuộc đấu tranh làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch".

Rồi Đảng lên cơ bắp, rần đe "chỉ đạo chặt chẽ công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự ATXH, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, kịp thời đấu tranh phòng chống, ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ trong việc lấy ý kiến nhân dân để chống phá, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước".^[2] Các động thái trên nói lên điều gì, nếu không phải là miệng xúi dân góp ý kiến, nhưng hai tay gờ cao nắm đấm và sẽ bịt miệng khi thấy khó nghe?

Những ý kiến đóng góp nếu có, được báo lề đảng chọn lọc đảng tải, chắc chắn không thoát khỏi số phận của viên đá ném xuống ao hoặc bị vớt vào thùng rác, như nhiều lần trước đó ĐCSVN cũng đã kêu gọi, nổi bật nhất là lần góp ý cho đại hội Đảng CSVN lần thứ 10 âm ỉ trên báo lề đảng, để rồi sau đại hội nhiều vị trí thức mơ ngủ và những nhà cách mạng "thời vụ" chán nản, thất vọng.

Muốn lấy ý kiến của dân chúng chính xác nhất, thì Dự thảo HP phải được mọi thành phần xã hội thảo luận công khai, không cần bất kỳ sự cảnh giác nào, vì tự thân các ý kiến, kể cả đối nghịch, không có khả năng tước đoạt quyền lực của ĐCSVN, mà chỉ làm sáng tỏ thêm các vấn đề. Việt Phương, cựu thư ký của ông Phạm Văn Đồng đã chẳng nói "mở đài địch như mở toang cánh cửa, nghe nó chửi mà thấy cả ngày mai" đó sao! Tục ngữ cũng có câu "kẻ thù thường nói thật, còn người thân thì chưa chắc".

Và một điều kiện tối quan trọng: Dự thảo HP mà quốc hội thông qua, phải được đưa ra trong một cuộc trưng cầu dân ý dân chủ. Nhưng đòi hỏi này chẳng khác gì bắt ĐCSVN làm phép cho chó, lợn biết bay.

Muốn nghe tiếng của dân ư? Thì đây, cụ thể và thiết thực hơn nhiều những đóng góp cho một bản HP vô giá trị: Hàng ngàn chữ ký của trí thức

trong và ngoài nước phản đối dự án khai thác bauxite tại Tây Nguyên, một công trình đe dọa môi sinh, an ninh quốc gia và giờ đây ước tính mỗi năm lỗ ít nhất 33 triệu USD; Là tiếng kêu của hàng triệu dân oan chưa được giải quyết, chỉ tính riêng giai đoạn 2008-2011 "đã có hơn 1,57 triệu lượt người khiếu nại tố cáo, với gần 673 ngàn đơn thư"; Là những tiếng than ai oán ngút trời trên đồng ruộng Tiên Lãng, Văn Giang, Vụ Bản "xé vánh môi bà mẹ, chị em, những người bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, để kiếm hạt thóc nuôi con khôn lớn đi đánh giặc giữ nước giữ làng. Giờ Làng Nước có rồi nhưng Đất lại bị đưa vào cuộc bán buôn kiếm chác của những kẻ chức quyền tham lam vô độ, vô nhân" ("Đất vỡ", Thùy Linh); Là tiếng khóc xót xa và tuyệt vọng trong hy vọng đi tìm công lý của những người mẹ, người vợ, người con của các nạn nhân bị công an đánh đập dã man đến chết nhưng nhà cầm quyền ra sức bao che tội phạm, v.v...

Vậy, thôi đi, gánh hát Hùng - Dũng - Sang - Trọng! Các vị đừng phung phí tiền bạc, thời gian, hãy buông tha đám dân đen lam lũ đang ngao ngán với hệ thống chính trị thối nát vì tham nhũng, với tình trạng kinh tế khó khăn, âm ảm! Đừng làm mệt mỏi họ thêm nữa!

"Miệng nhà quan có gang có thép", ĐCSVN thích cai trị dân theo kiểu gi cơ việc làm. Vừa đơn giản, lại vừa không bị dân chúng cười giễu cợt, phỉ nhổ vào trò hề đạo đức giả.

[1]. [2]: Vietnam.net

Sau 2 năm tuyên bố ý định sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992, ngày 2-01-2013 Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Quốc hội chính thức công bố toàn văn Bản dự thảo trên các phương tiện truyền thông đại chúng (1).

Mục đích được nêu là để lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp nhân dân cho nội dung bản Dự thảo này. Thời hạn được phép góp ý là từ 21-01 đến hết ngày 31-03-2013.

Lý do ĐCSVN tiến hành sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được Quốc hội VN nêu trong Tờ trình số 11/TTTr-UBTVQH13 ngày 2-8-2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

"Hiến pháp năm 1992 là Hiến pháp của thời kỳ đầu đổi mới đất nước. Đến nay, đất nước ta đã có nhiều thay đổi trong bối cảnh quốc

ĐCSVN MUÔN GI qua việc sửa đổi Hiến pháp 1992

—**Nguyễn Nghĩa 650 25-01-2013**—

tế đang có những diễn biến to lớn, phức tạp và sâu sắc. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020, Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI của đảng, trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 25 năm đổi mới, đã xác định rõ mục tiêu, định hướng phát triển toàn diện, bền vững đất nước trong giai đoạn cách mạng mới nhằm xây dựng nước VN xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung HP năm 1992 cho phù hợp với tình hình mới là rất cần thiết.”

Những lý do mà ĐCS VN nêu để tiến hành sửa đổi HP năm 1992 cho ta thấy có sự mập mờ dụng ý.

Họ chỉ nêu một cách chung chung “bối cảnh quốc tế đang có những diễn biến to lớn, phức tạp và sâu sắc” và “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020, Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI của đảng”.

Sửa đổi Hiến pháp, khung luật tối cao của một quốc gia, là việc đại sự. Hiến pháp lại là bản khế ước cam tâm tình nguyện thực hiện của nhân dân Việt Nam. Sự việc chỉ cho phép nhân dân Việt Nam góp ý cho Bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trong thời hạn quá ngắn ngủi 69 ngày là một điều nghi vấn lớn, đáng để cho chúng ta phân tích những mưu toan chiến lược của ĐCSVN trong nội dung HP mới.

Bài viết này sẽ căn cứ vào nhận định tổng quát về CNCS: “**Đừng nghe Cộng sản nói, hãy xem Cộng sản làm**” mà giải mã ý đồ thâm hiểm của ĐCSVN trong sự kiện sửa đổi HP.

1. Mục đích đầu tiên của sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là ĐCS VN tiếm đoạt hoàn toàn Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ta hãy xem những qui định về Lực lượng vũ trang của các bản HP các năm 1946, 1959, 1980, 1992

như thế nào.

- **HP 1946** không có điều khoản riêng về Lực lượng vũ trang của Nhà nước VN.

- **HP 1959**, Điều 8: “*Lực lượng vũ trang của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là của nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ độc lập, chủ quyền, lãnh thổ toàn vẹn và an ninh của Tổ quốc, bảo vệ tự do, hạnh phúc và sự nghiệp lao động hòa bình của nhân dân.*”

- **HP 1980**, Điều 51: “*Các lực lượng vũ trang nhân dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ những thành quả của cách mạng, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, tự do, hạnh phúc và lao động hòa bình của nhân dân, cùng toàn dân xây dựng nước nhà.*”

- **HP 1992**, Điều 45: “*Các lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng, cùng toàn dân xây dựng đất nước.*”

Trong tất cả các văn bản HP trình bày ở trên, các “Lực lượng vũ trang là của nhân dân”, “tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân”. Ngay cả trong các bản HP 1980 và 1992, khi ĐCS VN đang ở tại đỉnh cao của quyền lực và uy tín, họ cũng chưa dám khẳng định trong văn bản HP là “Lực lượng vũ trang phải trung thành với ĐCSVN”.

Hôm nay, khi CNCS quốc tế hoàn toàn tan rã hơn 20 năm, khi ĐCSVN không hoàn thành nhiệm vụ gìn giữ biên cương hải đảo Việt Nam, khi bộ mặt đê hèn hệ Cộng sản lên trên quyền lợi quốc gia dân tộc của ĐCSVN bị bóc trần, ĐCS VN lại mảnh lối đưa ra: **Điều 70 (sửa đổi, bổ sung Điều 45)** (Bản dự thảo sửa đổi HP năm 1992, x. (2):

“*Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với đảng Cộng sản VN, Tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế.*”

Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, bổ sung có 11 chương, 126 điều, so với Hiến pháp năm 1992, giảm một chương, 21 điều. Trong đó 18 điều giữ nguyên, 95 điều sửa đổi và bổ sung 13 điều mới. Theo đó, Chủ tịch nước là thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh; quyết định phong hàm, cấp sĩ quan cấp tướng, đô đốc, phó đô đốc, chuẩn đô đốc hải quân; bổ nhiệm Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Chủ tịch nước có quyền tham dự các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ. Khi cần thiết, Chủ tịch nước yêu cầu Chính phủ họp bàn về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước.

Tất cả các thay đổi trên chỉ dùng làm hỏa mù đánh lạc hướng dư luận nhân dân Việt Nam. Vì thực tế, Bộ chính trị ĐCSVN vẫn là quyết định tối cao, thêm một chút quyền lực cho CT nước không làm giảm vai trò của BCT ĐCSVN.

Việc qui định “Các lực lượng vũ trang phải tuyệt đối trung thành với ĐCSVN” mới là cốt lõi, mới là mục tiêu chính của lần sửa đổi HP này.

Tại sao tôi khẳng định điều này? Có 2 lý do chính:

1- Lý thuyết Cộng sản rất coi trọng bạo lực. Trong khi uy tín của ĐCS VN đang tan rữa, việc họ níu vào chiếc phao bạo lực: Các Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với đảng Cộng sản Việt Nam, là tiên đoán được. Lý do này cần một chút phân tích dài dòng, tôi dành riêng 1 mục dưới đây.

2- ĐCSVN đang chuẩn bị việc tàn sát những người Việt Nam yêu

nước chống TQ bằng Quân đội và Công an một cách hợp hiến.

Để khẳng định kết luận trên, ta phải xét vào bối cảnh xuất hiện Luật biển VN và Bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Cả 2 văn kiện trên cùng được tiến hành đồng thời trong thời gian 2011, 2012. Việc thông qua Luật biển VN, do can thiệp của TQ, kế hoạch thông qua QH cuối 2011 thì chuyển vào giữa năm 2012.

Luật biển VN khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc vào lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc VN.

Ở đây, cần phải sử dụng trí thông minh chính trị để lý giải hiện tượng này.

ĐCSVN ra đời do một nhóm các thanh niên VN yêu nước khởi xướng. Những người thanh niên này hi vọng đây là con đường cứu nước và xây dựng một xã hội công bằng, tiên tiến cho dân tộc VN. ĐCSVN lớn mạnh cũng nhờ phải dựa trên lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam. Như vậy cội nguồn sức mạnh của ĐCSVN là luôn giả dối, che đậy những âm mưu thâm độc của cương lĩnh Cộng sản đối với dân tộc Việt Nam, để có thể dựa vào lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam.

Sự kiện Hồ Chí Minh khóc sau Cải cách ruộng đất chứng minh cho nhận định này.

Khóc mà nhận ra khuyết điểm và muốn sửa chữa khuyết điểm là khóc thật. Khóc mà sau đó lại tiếp tục giết người, cướp của là khóc giả dối, là mị dân, là mua chuộc lòng người.

Tách rời cội nguồn yêu nước của dân tộc VN, sức mạnh của hơn 3 triệu những kẻ chỉ lao tâm, khổ trí cho tham nhũng hôm nay là zero.

BCT ĐCS VN hiểu rất rõ điều này. Đây là lý do chính của sự ra đời của Luật biển VN.

Cũng như Quyền biểu tình cho công dân Việt Nam đã được ghi nhận từ 1946. Đến nay, sau gần 67 năm, các Quốc hội Cộng sản VN không ra nổi Luật biểu tình là một mọo chính trị của ĐCS VN, cố tình không thông qua Luật biểu tình. Trường hợp này, CT Nguyễn Thế Thảo đã vi hiến khi ngăn cấm

nhân dân Hà Nội biểu tình chống TQ. Không có Luật biểu tình là lỗi của các QH VN. Quyền biểu tình là quyền Hiến pháp qui định. Hiến pháp là luật cao nhất.

ĐCSVN cũng hi vọng mị dân Việt Nam bằng Luật biển VN vì hiểu được tình cảm của nhân dân VN với Hoàng Sa, Trường Sa.

Khôn nổi, bành trướng Biển Đông, chiếm trọn Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam là mục tiêu chiến lược của ĐCS TQ.

Sự kiện tàu TQ cắt cáp tàu Bình Minh 2 đã đẩy lên sự thức tỉnh của người dân VN trước âm mưu cướp lãnh thổ, đoạt lãnh hải VN của TQ.

ĐCSVN biết rằng sự tồn tại hay không tồn tại của ĐCS VN sẽ được quyết định bởi thái độ của họ trước các vấn đề lãnh hải tại Biển Đông. Mà mục tiêu dâng Hoàng Sa, Trường Sa, dâng Biển Đông cho TQ đã được ĐCSVN quyết định để bảo vệ quyền tham nhũng của tầng lớp quý tộc Cộng sản phong kiến thuộc ĐCSVN.

Chúng cứ cho nhận định này là việc khẳng định làm đàn em cho TQ bất chấp âm mưu cướp đất đai biển đảo VN của TQ. Họ vẫn nhận là theo CN Mác-Lênin, theo CNCS như TQ. Họ khẳng định rằng VN và TQ đồng thuận trên tất cả mọi bình diện, chỉ có một bất đồng nhỏ tại Hoàng Sa, Trường Sa.

Họ tước đoạt quyền tự vệ của dân tộc Việt Nam trước xâm lăng bằng chính sách không liên minh quân sự.

Họ cho phép TQ vào các bí mật có tính quốc phòng của Việt Nam như các cánh rừng biên giới, Tây Nguyên... Họ đồng ý cho TQ xây đường sắt cao tốc xuyên Hoàng Liên Sơn, phá bỏ bức thành đá tự nhiên giúp VN đánh thắng 9 lần xâm lược của TQ. Họ cho phép gián điệp TQ hoạt động quanh Cam Ranh.

Họ bắt giam những người yêu nước dám khẳng định HS-TS-VN. Họ đàn áp các cuộc biểu tình chống TQ tại Hà Nội, Sài Gòn một cách vi hiến...

Làm sao để hòa hoãn được giữa ý đồ chiến lược của ĐCS VN dựa hẳn vào TQ để tồn tại và ý đồ xâm

lược, chiếm trọn Biển Đông của TQ, mà không bị nhân dân Việt Nam lên án? **ĐCS VN đã dùng Luật biển VN để thực hiện mưu mọo lừa gạt này.**

Đưa ra Luật biển, nhưng đấu tranh thu hồi Hoàng Sa, Trường Sa là đấu tranh “hòa bình”. Nghĩa là chỉ bằng nước bọt và không làm thêm, hơn một điều gì cả.

Tuy vậy, ĐCS VN vẫn còn một câu hỏi hóc búa phải trả lời: Sự lừa đảo sớm muộn sẽ bị phát giác, vạch trần. Vụ cắt cáp tàu Bình Minh, mặc dù có đe dọa từ phía chính quyền, đã có hàng ngàn người Việt Nam xuống đường phản đối.

Trong tương lai, một ngày không xa, TQ sẽ chiếm trọn Trường Sa bằng vũ lực, bằng sức mạnh của Hải quân TQ. Lúc đó, chắc chắn sự bùng nổ yêu nước của nhân dân Việt Nam sẽ là mạnh mẽ vô cùng và không tiên đoán được. Sẽ có hàng trăm ngàn người xuống đường, sẽ có hàng triệu người xuống đường? Sẽ có “Mùa xuân Ả Rập” trên đất Việt Nam?

Để chuẩn bị cho tình huống này, để đối phó với cả dân tộc Việt Nam, ĐCS VN chọn con đường bạo lực.

Khi đó họ sẽ huy động quân đội và công an thăm sát nhân dân Việt Nam yêu nước. Thăm sát dân thường như TQ trong vụ Thiên an môn, thăm sát một cách hợp hiến.

Đây chính là lý do chính để ĐCS VN tiến hành sửa đổi HP 1992. Nội dung sửa đổi đã phản ánh tính phe phái trong ĐCSVN, nhưng các phe phái trong đảng đều nhất trí với nhau: Bằng mọi cách, dù phải làm đổ máu người dân Việt Nam yêu nước, cũng phải bảo vệ bằng được quyền lãnh đạo của ĐCSVN.

Đây chính là nội dung chính của lần sửa đổi HP lần này.

Các trí thức Việt Nam thông qua BVN đã trình bày một HP có nội dung tiến bộ.

Sự nhiệt tình của họ sẽ có thể là công cốc bởi vì những đặc quyền, đặc lợi của các ủy viên TW chính thức và và dự khuyết... của tầng lớp quý tộc Cộng sản VN đã quá lớn do độc quyền lãnh đạo đen lại.

Họ đã đứng về phía tham nhũng,

đã đứng về phía làm nô lệ cho TQ.

Nếu Dự thảo HP với Điều 70 (sửa đổi, bổ sung Điều 45 HP 1992) được thông qua, dân tộc VN sẽ có một kiếp nạn đẫm máu vì không thể không yêu nước, không thể không bảo vệ Hoàng Sa, Trường Sa.

Nếu Dự thảo HP với Điều 70 (sửa đổi, bổ sung Điều 45 HP 1992) được thông qua, Quân đội VN sẽ là đội quân thảm bại nhất lịch sử VN do các tướng lĩnh như Phùng Quang Thanh, Ngô Xuân Lịch... lãnh đạo. Các binh lính Quân đội nhân dân VN sẽ chết thảm như trong trận chiến trên cao điểm 1509 Hà Giang do Văn Tiến Dũng lãnh đạo 1984 hay trên đảo Gạc Ma do BCT ĐCSVN trực tiếp chỉ đạo 1988.

Nỗi nhục lớn nhất mà các lực lượng vũ trang VN sẽ phải đối mặt là lệnh đàn áp nhân dân Việt Nam, người đã sinh ra và nuôi dưỡng họ lớn mạnh, một cách hợp hiến.

danlambaovn.blogspot.com

đường vượt biển còn lớn hơn số thường dân chết trong một năm chiến tranh. Chưa kể nỗi đau thương của bao nhiêu gia đình bị đẩy đi vùng kinh tế mới hoặc có người bị đi tù cải tạo. Và chiến tranh lại tiếp diễn ở Campuchia với 50 ngàn thanh niên Việt Nam bỏ xác, và ở biên giới Hoa-Việt, mà con số thương vong không bao giờ được công bố.

Số phận của những người dân miền Nam Việt Nam đã được quyết định trước đó nhiều năm. Năm 1968, trong khi đang tranh cử tổng thống Mỹ, ông Richard Nixon đã cho cố vấn là Henri Kissinger đến gặp đại sứ Nga ở Washington đề nghị giới lãnh đạo Nga Xô đừng làm trò gì ảnh hưởng đến cuộc chạy đua vào Tòa Bạch Ốc. Kissinger trình bày trước lập trường của ông chủ mình về bang giao Nga-Mỹ; trong đó ông ta đặc biệt nhấn mạnh: Nếu đắc cử, ông Nixon sẽ rút quân

trò với Phạm Văn Đồng, Mao hỏi: “Tại sao bọn Mỹ không làm rùm beng lên về chuyện có 100,000 quân đội Trung Quốc đang xây dựng đường xe lửa, đường bộ, và phi trường ở Việt Nam, mặc dù chúng biết sự kiện này?” Phạm Văn Đồng nói vuốt đuôi: “Vi chúng nó sợ!” Nhưng chúng ta cũng biết rằng ngay từ khi chiến tranh bắt đầu, các chính quyền Mỹ đã cam kết với Trung Quốc là họ sẽ không bao giờ gửi quân đội Mỹ và cũng không để cho quân đội miền Nam tiến ra Bắc Việt. Chính quyền Mỹ lờ đi như không biết có quân đội Trung Cộng ở ngoài Bắc, vì nói ra sẽ làm cho bài toán rắc rối hơn, ngay trong khung cảnh chính trị nội bộ của Mỹ. Mao Trạch Đông còn tỏ ý bất bình, nói với Phạm Văn Đồng rằng “Tại sao bọn Mỹ chúng nó lại ước tính số binh sĩ Trung Quốc ở Việt Nam ít hơn sự thật như vậy?”

Tháng 11 năm 1970 Chu Ân Lai được lệnh bắn tin qua các nhà ngoại giao Rumania là nếu Nixon muốn thăm Trung Quốc thì sẽ được mời. Nixon bảo Kissinger đừng tỏ ý muốn đi vội vàng quá, cuối tháng 2 Kissinger mới bắn tiếng lại, tỏ ý thân thiện nhưng không nói gì đến việc Nixon có thể sang Tàu. Tháng 3 năm 1971, các cầu thủ bóng bàn Trung Quốc gặp các cầu thủ Mỹ ở Nhật Bản, và khi đi chung một chuyến xe buýt, tay vợt Mỹ Glenn Cowan đã bắt tay nhà vô địch Trung Quốc Trang Tắc Đông (Zhuang Zédong), nói muốn sang thăm Trung Quốc. Mao Trạch Đông đã bắt lấy ý đó, ra lệnh mời các cầu thủ Mỹ qua Tàu! Sau đó, Kissinger đi đêm để chuẩn bị chuyến Nixon sang Tàu năm đầu 1972.

Trong chuyến thăm bí mật năm 1971, Kissinger đã hứa hẹn với Chu Ân Lai rằng Mỹ sẽ cung cấp cho Trung Quốc các tin tức tình báo về hoạt động của quân Nga ở vùng biên giới Nga-Hoa. Ông cũng cam kết Mỹ sẽ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, mà ông phác họa một thời biểu là trong vòng 12 tháng. Lúc đó là tháng 7 năm 1971, sáu tháng trước khi Mỹ ký hiệp định Paris, mà chính Kissinger cũng không biết chắc là sẽ có một hiệp

AI LÀ TÁC GIẢ HIỆP ĐỊNH PARIS?

.....**Ngô Nhân Dụng 25-01-2013**.....

Khi hiệp định Paris được ký kết, trước đây 40 năm, nhiều người vui mừng, vì ít nhất dân Việt Nam sẽ không chết vì chiến tranh nữa. Nhiều người còn hy vọng đó là một bước rẽ, mở con đường mới cho miền Nam Việt Nam.

Sau cùng, ai cũng biết, đó chỉ là một thủ thuật, dùng trong một giai đoạn, của đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình chiếm quyền cai trị trên cả nước Việt Nam, với mục đích “đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Nhưng ngay cả nỗi vui mừng vì cảnh chết chóc chấm dứt cũng biến mất. Người Việt Nam trong vài năm tiếp theo không chết vì chiến tranh thường xuyên nữa, nhưng nhiều người vẫn chết vì sau đó cuộc chiến lại tiếp tục. Số quân nhân hai bên bị tử thương trong cuộc tổng tấn công của Cộng sản năm 1975 cũng lớn gấp nhiều lần so với khi chiến tranh còn tiếp diễn. Số người chết trên

khô Việt Nam; sau đó chế độ chính trị ở miền Nam ra sao không quan trọng, dù có một chính quyền Cộng sản. Điều này, ông Kissinger còn lập lại khi đến thăm Đại sứ Anatoly Dobrynin sau khi ông Nixon thắng và chưa tuyên thệ nhậm chức.

Hiệp định Paris cũng chỉ là một văn kiện để giúp Tổng thống Richard Nixon rút quân ra khỏi Việt Nam một cách chính thức, nghĩa là vẫn giữ được thể diện. Năm 1972 nước Mỹ bầu tổng thống, và ông Richard Nixon cần tái đắc cử, nhờ thành tích chấm dứt cuộc chiến tranh quá dài mà dân Mỹ bắt đầu thấy chán. Nixon sai Kissinger thu xếp để tiến tới hiệp định Paris trước khi dân Mỹ bỏ phiếu.

Trong cuộc thu xếp này, Nixon được Mao Trạch Đông hỗ trợ. Trước năm 1970, Mao rất căm hận Nixon vì ông tổng thống Mỹ chỉ chú ý nói chuyện với Moskva mà không quan tâm đến Bắc Kinh; coi Mao chỉ là một lãnh tụ Cộng sản hạng nhì. Trong một cuộc chuyện

định hay không. Vì vậy, Kissinger đã nói thẳng với Chu Ân Lai là dù không có thỏa hiệp nào thì chính phủ Nixon cũng đơn phương rút quân, và không bao giờ trở lại Việt Nam nữa, bỏ rơi luôn chính quyền miền Nam Việt Nam. Kissinger nói rõ ràng: “Sau khi hòa bình rồi, người Mỹ chúng tôi sẽ ở xa Việt Nam cả vạn dặm, còn Hà Nội thì vẫn ở đó.” Những chi tiết này được kể lại trong một sách của William Burr, năm 2002 (The Beijing - Washington Back Channel); kể chuyện các chuyện đi bí mật của Kissinger năm 1970, 71; sách này nằm trong tài liệu điện tử của cơ quan An ninh Quốc gia Mỹ NSA; được thuật lại trong sách MAO, của Jung Chang và Jon Halliday, 2005.

Nixon đã toại nguyện, vì Mao sẵn sàng giúp ông tái đắc cử. Dưới sức ép của Mao, Bắc Việt chịu ký tên vào bản hiệp định Paris. Quân Mỹ rút về “trong danh dự”. Nhưng số phận Nixon lại bị quyết định do một xì căng đan chính ông ta gây ra; khiến ông phải từ chức khi Quốc hội Mỹ chuẩn bị đàn hạch và truất phế, vào năm 1974. Người thương tiếc Nixon nhất lại là Mao Trạch Đông. Mao nhắn tin qua bà Imelda Marcos mời Nixon qua chơi. Năm 1975, Mao sai mời con gái Nixon là Julie và chồng qua Tàu, Mao lại nói với cô con gái nói với bố rằng “Tôi nhớ ông ấy lắm.” Tháng 2 năm 1976, Mao đưa một chiếc máy bay Boeing 707 sang tận Los Angeles đón Nixon qua uống trà; bảy tháng sau thì Mao chết.

Bản hiệp định Paris cuối cùng là kết quả của cuộc gặp gỡ giữa Nixon và Mao. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không thể làm gì được, khi nước đồng minh lớn nhất đã bỏ rơi. Cộng sản miền Bắc đã được Moskva và Bắc Kinh báo cho biết trước Mỹ sẽ rút quân, trong khi vũ khí của Nga vẫn đổ sang ngày càng nhiều, họ nắm chắc phần thắng. Nhưng họ vẫn phải đặt bút ký vì Mao Trạch Đông muốn tặng Nixon một món quà. Cộng sản miền Bắc cũng cần một thời gian chuẩn bị để đánh một trận chốt, cho nên hiệp định Paris cũng là một bước nghĩ

chân.

Những người lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa chắc không ai biết gì về những lời Kissinger đã hứa với Dobrynin hay với Chu Ân Lai. Người dân miền Nam lại càng không biết gì cả. Bao nhiêu chiến sĩ đã bỏ mình trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến. Bao nhiêu đồng bào tử nạn trên đường vượt biển. Nhắc lại 40 năm hiệp định Paris, chúng ta hãy thấp nhang tưởng nhớ họ, đó là cách kỷ niệm có ý nghĩa nhất. Bài học của một dân tộc nhược tiểu là đừng bao giờ vì các lý thuyết, tư tưởng trừu tượng, ngoại lai mà để đồng bào tàn sát lẫn nhau. Trong cuộc chiến tranh nào, người dân cũng đau khổ.



Blogger Lê Anh Hùng bị đưa vào Trại tâm thần

Vào lúc 10g15 sáng thứ năm ngày 24-1-2013, sáu nhân viên mật vụ đến Công ty của anh Lê Anh Hùng ở Hưng Yên yêu cầu được gặp anh vì liên quan đến “tạm trú, tạm vắng”, rồi đưa anh lên xe chở đi mất không cho biết lý do. Một ngày sau mới biết anh bị đưa về Trung tâm Bảo trợ Xã hội số 2 ở Ứng Hòa gần Hà Nội, nơi tập trung những người mắc bệnh tâm thần.

Hôm sau nữa, 26-1-2013, một số thân hữu đến đây xin thăm anh. Nhưng Giám đốc Trung tâm từ chối, nói rằng mẹ anh Hùng đã làm đơn yêu cầu đưa anh vào đây và không ai được tiếp cận con bà ngoài bà.

Anh Lê Anh Hùng, sinh năm 1973, được tiếng là người dịch thuật và đưa lên Blog những bài viết liên quan tới chính trị, đặc biệt những bài tố cáo nạn tham nhũng và sự lạm quyền của cán bộ đảng cao cấp hay trong chính quyền. Anh đã viết 70 đơn tố cáo các bộ mặt nổi danh như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, cựu Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tham nhũng, buôn bán ma túy cùng nhiều tội nghiêm trọng khác. Qua đơn tố cáo viết hôm 6-6-2012, anh Hùng chỉ đích danh cựu Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã “đưa Hoàng Trung Hải, trùm ma túy, trùm mafia, trùm sát nhân, trùm phân quốc

lên làm Phó Thủ tướng”.

Anh Lê Anh Hùng cũng tham gia các cuộc biểu tình chống xâm lược Trung Quốc ở Hà Nội. Vì vậy anh thường xuyên bị công an thẩm vấn, sách nhiễu và hăm dọa.

Được tin, Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam, đã lên tiếng tại Paris rằng: “Việc bắt bớ các nhà bất đồng chính kiến đưa vào Trại tâm thần hay Nhà thương điên, là thủ thuật đáng khinh, nhắc chúng ta nhớ lại thời Liên Xô cũ. Nhà cầm quyền Hà Nội sử dụng không ngừng bắt cứ thủ đoạn nào để bịt miệng tiếng nói của thế hệ trẻ. Cộng đồng thế giới cần lên tiếng tố cáo vụ bắt cóc Lê Anh Hùng và yêu sách trả tự do tức khắc cho anh”.

Rất có thể blogger này sẽ bị xử theo Pháp lệnh 44. Pháp lệnh này (ban hành năm 2002) cho phép công an địa phương hay Ủy ban Nhân dân cấp làng xã có thể bắt và “giam giữ hành chính” mọi công dân từ 6 tháng đến 2 năm. Điều 1 khoản 3 Pháp lệnh này nói: “Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” sẽ bị giam giữ không thông qua tòa án bằng việc “quản chế hành chính”, hoặc đưa “vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh” (tức Trại tâm thần).

Theo UBBVQLNVN 26-01-2013

Đài phát thanh Radio France International (RFI) mới phỏng vấn LS Trần Thanh Hiệp về Hiệp định Paris 1973, về vấn đề phục hồi Hiệp định Paris 1973. LS Hiệp đã nhận định nguyên văn như sau:

“Tôi có nghe thấy và đọc một số thông tin về sáng kiến làm sống lại Hiệp định Paris. Tôi không nắm rõ được tình hình nên không muốn khẳng định rằng hiện đã có kế hoạch nào để thực hiện hay không? Nhưng, với tư cách là một người đã từng tham dự hòa đàm Paris, với kinh nghiệm chuyên môn về luật quốc tế, với kinh nghiệm bản thân từng chứng kiến mọi biến cố lịch sử trọng đại từ 1945 đến nay, tôi có thể nói ý nghĩ thầm kín của của tôi là Hiệp định Paris tuy nói là chấm dứt chiến tranh tái lập hòa bình tại VN nhưng đường như chỉ là một “cái xác không hồn”...

Sau đây là toàn bộ bài phỏng vấn mới phổ biến trên mạng của RFI.

oo0oo

Ngày 27-01-2013 tới đây ghi dấu 40 năm Hiệp định Hòa bình Paris 1973. Hiệp định này được Hà Nội xem là “mốc son chiến lược” dẫn đến cuộc tổng tấn công và chiến thắng quân sự vào tháng 04-1975. Mỹ ngưng can thiệp tại Đông Nam Á, Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ nhưng giờ

DỊP MAY BỊ BỎ QUA: 40 năm Hiệp định Hòa bình Paris 1973

.....**Trần Thanh Hiệp - RFI 24-01-2013**.....

đây nhiều ý kiến trong và ngoài nước lo ngại hệ quả Hiệp định Paris tác động đến sinh mệnh của Việt Nam trước gọng kềm quân sự và chính trị của Bắc Kinh.

"Hiệp Định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" được ký kết vào ngày 27-01-1973. Sau bốn năm đàm phán lúc đầu công khai giữa bốn bên Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, về sau là mật đàm giữa hai ông Henry Kissinger và Lê Đức Thọ.

Hiệp định này giúp cho Hoa Kỳ ngưng tham chiến tại Việt Nam, thu hồi tù binh. Hà Nội được duy trì các sư đoàn xâm nhập vào miền nam. Sài Gòn và Chính phủ Lâm thời miền Nam Việt Nam được kêu gọi hòa giải dân tộc, tổ chức bầu cử, chấm dứt xung đột vũ trang.

Tổng thống Mỹ Richard Nixon hứa sẽ viện trợ cho hai miền nam bắc 7 tỷ đôla để tái thiết nếu hòa ước được tôn trọng. Hai nhà mật đàm Henry Kissinger và Lê Đức Thọ được UB Nobel Hòa bình Na Uy trao giải năm 1973, nhưng ông Lê Đức Thọ từ chối.

Ngày 6-01-1975, tỉnh Phước Long bị đánh chiếm nhưng Hoa Kỳ không phản ứng mà còn cắt viện trợ Sài Gòn. Vài hôm sau, Hà Nội tung chiến dịch "Hồ Chí Minh" đưa đến chiến thắng 30-04-1975.

40 năm sau, báo chí tại Việt Nam có dịp đưa lại những lập luận khẳng định Hòa ước Paris chỉ là "mốc chiến lược" để tìm chiến thắng quân sự thay vì củng cố hòa bình tái thiết đất nước. Trả lời phỏng vấn của tờ Courrier du Vietnam, Đại sứ Việt Nam bên cạnh UNESCO, ông Dương Văn Quảng nhận định "Hiệp định Paris tạo điều kiện cần thiết về quân sự, chính trị và ngoại giao để tổng tấn công năm 1975".

Báo mạng ViệtNamNet mượn lời phân tích trên bán nguyệt san Mỹ Counter Punch chỉ trích tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu "sai lầm không nỗ lực làm cho Hiệp định có hiệu lực, chia quyền ...với người Cộng sản dân tộc chủ nghĩa" nên phải lưu vong vào mùa xuân 1975.

Tuy nhiên, các tài liệu của Mỹ được giải mật cho thấy Sài Gòn bị đồng minh Hoa Kỳ "bức tử". Bốn mươi năm nhìn lại, nhiều blogger người Việt như Hoàng Thanh Trúc trên blog "Dân Làm Báo" và Nguyễn Quốc Khải trên "Đàn Chim Việt" đưa ra hai nhận xét : một là Hiệp định Paris đã đưa Việt Nam vào chế độ độc tài, sau khi chiến thắng đảng Cộng sản Việt Nam đã không thực thi

dân chủ theo nguyện vọng của dân. Thứ hai, kẻ chủ động và chiến thắng không phải là Hà Nội mà có lẽ là Bắc Kinh.

Được RFI đặt câu hỏi, Luật sư Trần Thanh Hiệp, một trong những thành viên phái đoàn VNCH tham gia hoà đàm tại Paris, hiện đang sống tại Pháp, chia sẻ một số ý kiến của ông, trong phần phỏng vấn sau đây.

Luật sư Trần Thanh Hiệp : "Tôi chỉ là luật sư hành nghề tự do tại Sài Gòn không thuộc thành phần của chính phủ cũng như ngoại giao đoàn... tôi tham gia hòa đàm cũng như một số đồng nghiệp như nữ luật sư Nguyễn Thị Vui, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy hoặc tại Paris như luật sư Nguyễn Đắc Khê... Điều không phải là người của chính quyền. Chúng tôi được mời tham gia phái đoàn đàm phán vì được tin nhiệm là luật gia.

Về những mục tiêu của Hiệp định Paris 1973 :

Luật sư Trần Thanh Hiệp : Đối với tôi, Hiệp định chỉ có hai (loại) mục tiêu : một là những mục tiêu được công bố trước dư luận và hai là những mục tiêu thâm kín, dư luận không biết. Đối với Hoa Thịnh Đốn, Hà Nội và Sài Gòn thì mục tiêu của Hiệp định Paris là tái lập hòa bình ở Việt Nam. Từ mục tiêu chung có tính cách lý tưởng, mỗi phía đều theo đuổi mục tiêu riêng và cụ thể như Mỹ thì muốn an toàn rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Hà Nội trái lại, chỉ tìm cách giữ lại tại miền Nam những lực lượng quân sự đã xâm nhập. Riêng Việt Nam Cộng Hòa đã phải co cụm lại vì cần phải tự vệ trước ý đồ đánh chiếm của Hà Nội nên trọng tâm của Việt Nam Cộng Hòa không phải là lập lại hòa bình mà vẫn phải là củng cố khả năng tự vệ bằng quân lực và chính trị.... Tôi hy vọng lịch sử sẽ soi sáng những vùng tối trong tương lai...

Hiệp định Paris là liều "thuốc hiện hình" đã cho thấy ai là kẻ hiểu chiến... Người Cộng sản hãnh diện họ là người lính tiên phong của xã hội chủ nghĩa đứng trên tuyến đầu chống tư bản chủ nghĩa....

Sáng kiến vận động phục hồi Hiệp định Paris 1973 của "Ủy ban Lãnh đạo Lâm thời VNCH" :

Luật sư Trần Thanh Hiệp : Tôi có nghe thấy và đọc một số thông tin về sáng kiến làm sống lại Hiệp định Paris. Tôi không nắm rõ được tình

hình nên không muốn khẳng định rằng hiện đã có kế hoạch nào để thực hiện hay không ? Nhưng, với tư cách là một người đã từng tham dự hòa đàm Paris, với kinh nghiệm chuyên môn về luật quốc tế, với kinh nghiệm bản thân từng chứng kiến mọi biến cố lịch sử trọng đại từ 1945 đến nay, tôi có thể nói ý nghĩ thâm kín của của tôi là Hiệp định Paris tuy nói là chấm dứt chiến tranh tái lập hòa bình tại Việt Nam nhưng dường như chỉ là một "cái xác không hồn", văn tự thì đề cao nhân nghĩa nhưng cách ứng xử của một trong những thành phần tham gia thì chỉ là một loạt tội ác...

Do vậy, đặt lại vấn đề làm sống lại Hiệp định Paris thì cũng không thể giải quyết gì được chuyện tương lai đất nước. Chi bằng cả nước dồn nỗ lực làm sống lại lý tưởng đoàn kết dân tộc, xây dựng dân chủ tự do, mang lại nhân phẩm cho mỗi con

"Hãy tôn trọng lịch sử" nhưng lịch sử nào

.....**Trần Trung Đạo 22-01-2013**.....

người Việt Nam mà Hiệp định Paris đã xưng tụng, thiết kế thực hiện nhưng hiệp định này đã bị dim chết. Quốc tế và Cộng sản Hà Nội đã làm lỡ dịp may này".

Tôi chưa đọc Bên Thắng Cuộc đầy đủ để viết về tác phẩm này. Có thể khi đọc xong cả hai cuốn, sẽ nhận xét Bên Thắng Cuộc với tư cách một người miền Nam đã sống những năm khắc nghiệt ở Sài Gòn, "sinh viên chế độ cũ", đi kinh tế mới, vượt biển và trăn trở cùng đất nước. Bài viết này chỉ bàn đến luận điểm mà các báo lề đảng dùng khi viết về tác phẩm Bên Thắng Cuộc.

Hầu hết báo lề đảng đều đòi hỏi "Hãy tôn trọng lịch sử". Vâng, nhưng lịch sử nào?

Một trong những đề án lớn của các quốc gia thuộc khối CS Liên Xô cũ không chỉ phục hồi kinh tế, ổn định xã hội sau gần 80 năm sống trong chế độ toàn trị kinh hoàng, mà còn là viết lại lịch sử. Các nhà sử học Nga dành nhiều năm để đánh giá các sự kiện diễn ra từ thời Vladimir Lenin đến Mikhail Gorbachev và cho đến nay vẫn còn đang đánh giá. Nhiều chi tiết như các điều khoản bí mật trong hiệp ước Molotov-Ribbentrop, việc chiếm đóng các quốc gia vùng Baltic, sự

giúp đỡ của Đồng minh trong thế chiến thứ hai, v.v... đã bị xóa trong sử CS. Một số sự kiện có nhắc đến nhưng lại cố tình viết sai thủ phạm như vụ tàn sát 22 ngàn sĩ quan Ba Lan tại rừng Katyn vào tháng 3-1940 được viết là Đức Quốc Xã chứ không phải do mật vụ Sô Viết hành hình. Không chỉ sử Nga mà cả lịch sử thế giới, sự sụp đổ của đế quốc La Mã, các hình thái kinh tế cũng được giải thích theo quan điểm CS.

Các nhà sử học Việt Nam trong tương lai cũng sẽ nhưc đầu như thế. Lịch sử không có một dòng chảy chính thống và trong suốt qua các thời kỳ đất nước. Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 ở miền Bắc và từ năm 1975 trên phạm vi cả nước là lịch sử của kẻ thắng trận, được giải thích theo quan điểm của kẻ thắng trận và để phục vụ cho mục đích của kẻ thắng trận. Lịch sử Việt Nam mà sinh viên học sinh đang học là lịch sử được phát ra từ cái loa, biểu tượng cho bộ máy tuyên truyền của chế độ, giống như cái loa mà Huy Đức có thể đã ám chỉ trong bia sách Bên Thắng Cuộc.

Rất nhiều tranh luận về lý do tồn tại của chế độ CS tại Việt Nam. Trong cái nhìn của riêng tôi, chế độ CS tại Việt Nam chưa sụp đổ, không phải nhờ đổi mới kinh tế, ổn định xã hội nhưng chính là nhờ tác dụng của cái “loa lịch sử” đó. Đảng CS ít nhiều đã thành công trong việc che giấu được tội ác và khoác cho mình chiếc áo chính danh, chính nghĩa, hay ít nhất không một thành phần dân tộc nào chính danh, chính nghĩa hơn đảng CS.

Đảng Cộng sản tại năm quốc gia sót lại từ phong trào CS quốc tế, đặc biệt Trung Quốc và Việt Nam đã pha chế chủ nghĩa Dân tộc vào chủ nghĩa Cộng sản thành một loại hợp chất gây mê man nhân hiệu Dân tộc Xã hội chủ nghĩa. Đảng CS lý luận rằng họ ra đời để đáp ứng một nhu cầu lịch sử và, như một tác giả viết trong báo Pháp Luật, “*những người CS chỉ nói tiếp sứ mệnh mà lịch sử giao phó*”. Lịch sử nào giao phó?

Chủ trương nhuộm đỏ Việt Nam của đảng CS rõ như ban ngày khi đẩy hàng triệu thanh niên miền Bắc mang súng đạn của Nga, Tàu vào

cưỡng chiếm miền Nam. Pháp rút sớm hay rút muộn, Mỹ đến hay không đến cũng chẳng ảnh hưởng gì đến mục tiêu thiết lập một nhà nước CS trên toàn lãnh thổ Việt Nam nhất quán từ ngày thành lập đảng CS vào năm 1930. “Độc lập dân tộc”, “Thống nhất đất nước” chỉ là những chiêu bài. Nếu không dùng khẩu hiệu “Chống Mỹ cứu nước”, bộ máy tuyên truyền tinh vi của đảng cũng thừa khả năng để nặn ra hàng trăm chiêu bài, khẩu hiệu hấp dẫn khác để kích thích và lợi dụng lòng yêu nước. Bộ máy tuyên truyền của đảng nhồi nhét vào nhận thức của các thế hệ VN, nhất là thế hệ sinh ra và lớn lên sau cuộc chiến, rằng cuộc chiến tranh gọi là “Chống Mỹ cứu nước” trước 1975 là cuộc chiến chính nghĩa, “đánh Mỹ” là bước kế tục của chiến tranh chống Thực dân Pháp. Đó là lý luận của kẻ cướp. Đảng CS không chỉ cướp đất nước mà cướp cả niềm tin và khát vọng của những người đã chết.

Như tôi đã viết trước đây, miền Nam có đàn áp chính trị nhưng cũng có đấu tranh chính trị, có ông quan tham nhũng nhưng cũng có nhiều phong trào chống tham nhũng hoạt động công khai, có ông tướng lạm quyền nhưng cũng có ông tướng trong sạch, có nghị gà nghị gậy nhưng cũng có những chính khách, dân biểu, nghị sĩ đối lập chân chính. Xây dựng một xã hội dân chủ vừa bước ra khỏi phong kiến và thực dân là một tiến trình vinh quang nhưng cũng đầy trắc trở. Dân chủ ở miền Nam như một chiếc cây non lớn lên trong mưa chiều nắng sớm. Nhưng dù có khó khăn, tham nhũng thối nát bao nhiêu đi nữa, đó cũng là vấn đề riêng của Việt Nam Cộng hòa, không dính dáng gì đến đảng CS ở miền Bắc. Những ông như Trịnh Đình Thảo, Lâm Văn Tết có đủ không gian và phương tiện để đấu tranh một cách hợp pháp tại miền Nam cho một xã hội tốt đẹp hơn như hàng trăm chính khách quốc gia khác. Dĩ nhiên, họ có thể thất bại, bị tù đày và ngay cả bị giết nhưng vẫn là những người quốc gia chân chính. Tuy nhiên, khi tham gia Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền nam Việt Nam, chấp

nhận làm công cụ cho đảng CS, họ đã tự chặt chiếc cầu biên giới giữa họ và nhân dân miền Nam.

Tác giả viết trong “Sài Gòn Giải Phóng” nhắc đến “10 cô gái Đồng Lộc” mà không biết rằng nếu có thể hiện hồn về, công việc đầu tiên của các cô chết trong hố bom Đồng Lộc là đi tìm lãnh đạo đảng CS để thanh toán cả vốn lẫn lời, vì cái chết oan uổng của các cô chỉ để đổi lấy một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, một chế độ độc tài, tham nhũng, phản văn minh tiến bộ như ngày nay.

Tác giả trên báo “Sài Gòn Giải Phóng” cũng nhắc đến đến “nhà tù Côn Đảo”, “nghĩa trang Hàng Dương” làm tôi nhớ đến nơi này. Tôi cũng đã từng đến đó, không phải vì phải ở tù mà chỉ vì muốn biết một di tích lịch sử của dân tộc. Đảng xem nhà tù Côn Đảo như một “trường đại học CS”, tài sản riêng của đảng CS, nhưng đừng quên nhà tù Côn Đảo do thực dân Pháp lập ra năm 1862 tức 68 năm trước khi đảng CS ra đời. Năm 1945, đảng CS ước lượng có khoảng 5 ngàn đảng viên. Cho dù thực dân Pháp bắt và đày nguyên cả đảng ra Côn Đảo cũng không thể so với số tù nhân thuộc các phong trào yêu nước khác. Với tôi, cuộc chiến chống thực dân Pháp là cuộc chiến chính nghĩa. Trong suốt gần một thế kỷ trong bóng tối thực dân, hàng vạn đồng bào thuộc nhiều thế hệ Việt Nam đã bị bắt, tra tấn và đã hy sinh trên Côn Đảo. Những đồng bào đã hy sinh trong cuộc chiến chống thực dân và bỏ xác trên đảo đều xứng đáng được tôn vinh.

Nếu họ đã từng là đảng viên Cộng sản thì sao? Không sao cả. Như tôi đã có dịp viết trong tiểu luận “*Từ buổi chiều trên nghĩa địa Hàng Dương*”, việc tham gia vào đảng Cộng sản của một số người Việt Nam, chủ yếu là để được tổ chức hóa nhằm mục đích hợp đồng chiến đấu, đạt đến chiến thắng dễ dàng hơn chứ không phải vì tin vào chủ nghĩa Cộng sản. Ngày đó, vì điều kiện giao thông khó khăn, núi non cách trở, sự phát triển của các đảng phái chống thực dân ít nhiều bị giới hạn bởi các đặc tính địa phương, bà con giòng họ, hoàn cảnh

trường thành. Nếu họ sinh ra ở Quảng Nam họ sẽ gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng, sinh ra ở Quảng Trị họ sẽ gia nhập Đại Việt, sinh ra ở Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang họ sẽ gia nhập Dân xã đảng. Đó là trọng điểm của các đảng phái chống Pháp trong những thập niên đầu của thế kỷ 20. Những người Việt yêu nước thời đó chọn lựa đảng phái như chọn một chiếc phao để đưa dân tộc sang bờ độc lập. Những nông dân hiền hòa chất phác, những công nhân đầu tắt mặt tối làm sao biết được con đường họ đi không dẫn đến độc lập, tự do, hạnh phúc mà dẫn đến nghèo nàn, lạc hậu, độc tài, và làm sao biết được chiếc phao họ bám cũng là chiếc bẫy buộc chặt chằng những cuộc đời họ mà còn gây hệ lụy cho cả dân tộc đến ngày nay. Đảng Cộng sản như một tổ chức thi khác. Mục đích của đảng CS không chỉ nhuộm đỏ miền Nam, nhuộm đỏ Việt Nam mà còn nhuộm đỏ cả dòng lịch sử.

Tác giả viết trên báo "Pháp Luật" so sánh việc chính quyền miền Nam tra tấn các đảng viên CS với tù "cải tạo" sau 1975 khi kết án tác giả Bên Thắng Cuộc đã "*nhấn mạnh 'chế độ hà khắc' của các trại cải tạo nhưng cuốn sách lại không nhắc đến những trại tù và cách ứng xử của chế độ Sài Gòn cũ đối với những người yêu nước*". Những kẻ ném lựu đạn vào nhà hàng, ám sát, đặt mìn trên quốc lộ 1, quốc lộ 4, đặt bom trong sân vận động, đốt chợ, đốt làng, giết người vô tội không phải tù chính trị hay tù binh chiến tranh, mà chỉ là những tên khủng bố. Chúng là những kẻ yêu đảng chứ không phải là "*những người yêu nước*". Xin bấm vào đây "Terrorist Attacks in Saigon 1960s-70s" để xem các "*chiến công hiển hách*" của Biệt động thành Sài Gòn Gia Định khi ám sát hàng loạt "*Mỹ ngụy*" còn mặc tã ở nhà hàng Mỹ Cảnh. Tội ác giết phụ nữ trẻ em của chúng phải được xét xử theo đúng luật pháp. Điều đó đã và đang được áp dụng tại mọi quốc gia trên thế giới không riêng gì VN Cộng hòa.

So sánh tù CS ở Côn Đảo và tù "cải tạo" là một cách so sánh vụng

về và không cân xứng. Tổng số tù tại Côn Đảo khác nhau tùy theo bên nào tổng kết, 5 ngàn theo con số của VNCH công bố và 17 ngàn theo con số của Hà Nội. Dù chọn con số 17 ngàn do đảng thối phồng vẫn không thể so với hơn 200 ngàn công nhân viên chức và sĩ quan quân đội VNCH bị giam giữ trong 150 trại tù, đa số tận rừng sâu nước độc kéo dài từ 1975 đến 1992 mà chính Thủ tướng CS Phạm Văn Đồng thừa nhận. Các tổ chức quốc tế ước lượng cho đến 1982 số viên chức và sĩ quan VNCH bị giam giữ vẫn còn lên đến 300 ngàn người. Theo tổng kết của báo chí Mỹ, khoảng 165 ngàn người đã chết trong các trại tù CS. Ngoài ra, hàng triệu thân nhân, gia đình, con cái họ bị đẩy ra các vùng kinh tế mới, bị bạc đãi như nô lệ thời CS chỉ vì lý lịch VNCH.

Một điều quan trọng mà người dân miền Nam sẽ không bao giờ quên. Không giống tù Côn Đảo xảy ra trong thời chiến, tội ác "tù cải tạo" vô cùng phi nhân đã được đảng thực thi sau khi đất nước đã hòa bình, sau khi Lê Duẩn ngọt ngào tuyên bố "chiến thắng này thuộc về nhân dân VN" và sau khi Trần Văn Trà, Chủ tịch Ủy ban Quân quản Sài Gòn Gia Định vuột ve các viên chức VNCH còn trong dinh Độc Lập: "Nhân dân VN chính là người chiến thắng và chỉ để quốc Mỹ mới thật sự là kẻ bại trận mà thôi".

Phân tích như vậy để thấy lý luận trong bài viết trên báo "Pháp Luật" cho rằng cuộc chiến chấm dứt sáng 30-4-1975 "không phải là chiến thắng của một "*bên thắng cuộc' hạn hẹp mà là chiến thắng của mọi người Việt Nam, trong đó cả những người từng ở phía bên kia*" đúng là sản phẩm của chính sách tẩy não. Miền Nam sau 30-4-1975 là một nhà tù và nhân dân miền Nam là tù nhân dưới nhiều hình thức khác nhau.

Từ 1983, để tồn tại, đảng CS phải tự diễn biến hòa bình bằng cách mở thêm một vài ô cửa sổ cho gió vào, nhưng thực chất đất nước vẫn còn bị bao bọc bằng bức tường dày bưng bít thông tin và một chế độ trấn áp không thua tiêu chuẩn một nhà tù khát khe quốc tế nào. Lý

thuyết Mác-Lê có thể chỉ còn trong đầu môi chót lưỡi, trong các diễn văn, trong các bài ai điệu của các lãnh đạo đảng nhưng các phương tiện chuyên chính, toàn trị CS vẫn không khác gì nhiều so với thời triệt để cách mạng trước đây. Một nhạc sĩ trẻ Việt Khang chỉ viết hai bài hát chống Tàu bị kết án bốn năm tù. Một cô gái Đỗ Thị Minh Hạnh mới ngoài hai mươi tuổi, đấu tranh cho quyền lợi công nhân phù hợp với luật pháp của đảng CS quy định bị kết án bảy năm tù, một thanh niên trẻ Lê Sơn chỉ đưa tin tức các cuộc biểu tình chống Trung Quốc và chống khai thác Bauxite tại Tây Nguyên bị kết 13 năm tù. Và hàng trăm, hàng ngàn người khác đã sống và đã chết, nhiều trường hợp rất âm thầm, trong nhà tù CS chỉ vì dám nói lên khát vọng dân chủ tự do.

Tác giả trên báo "Sài Gòn Giải Phóng" viết: "*Có thể lúc này lúc khác, Đảng có sai lầm. Cuộc sống khó khăn, đôi khi tôi cũng mất lòng tin vào đường lối của Nhà nước.*" Hãy chỉ dùm tôi, không phải một năm, một tháng mà chỉ một ngày thôi đảng CS đã "*lúc này lúc khác*". Bản chất của chế độ chưa hề thay đổi dù chỉ một giờ.

Lãnh đạo đảng có 38 năm để chọn một hướng đi phù hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại, có hàng trăm cơ hội để sửa sai nhưng họ không làm. Tất cả chính sách của đảng chỉ nhằm một mục đích duy nhất là củng cố quyền cai trị mặc cho dân tộc bị bỏ lại phía sau một đoạn đường quá xa so với đà tiến của nhân loại sau cách mạng tin học và toàn cầu hóa kinh tế cuối thập niên 1980. Tội ác của đảng với "tù cải tạo", "kinh tế mới", "đổi tiền", "đánh tư sản", có viết hàng tù sách cũng không hết. Nổi đau và sự chịu đựng vô bờ bến của nhân dân miền Nam nói riêng và cả nước nói chung, không thể nào diễn tả cạn dòng. Hàng ngàn câu chuyện thật đau lòng đã xảy ra trên con đường máu nhuộm Việt Nam sau 1975 và chỉ được phơi bày khi bức tường chuyên chính CS bị đập đổ.

Có hai cách để đập đổ bức tường chuyên chính. Thứ nhất, đi mượn một cái búa lớn của các cường quốc

đem về đập phá bức tường và thứ hai xói mòn bằng những bàn tay nhỏ Việt Nam kiên nhẫn. Sau 38 năm, những người đi tìm búa hoặc chết trên đường, hoặc trở về không. Còn lại hôm nay là những bàn tay Việt Nam nhỏ nhoi. Bàn tay Đỗ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đoàn Huy Chương, Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần, Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Công Định, Lê Quốc Quân, Đặng Xuân Diệu, Hồ Đức Hòa, Lê Văn Sơn và hàng ngàn người Việt Nam yêu nước khác. Dù đang ngồi trong bốn bức tường đen, họ mới chính là những người đang viết sử và thấy đâu là sự thật.

trầm trọng. Chính bản thân tôi cũng có kinh nghiệm chẳng lành. Một lần khi đi rút tiền từ ngân hàng, trên đường về bằng xe gắn máy, có người cố tình ép sát tôi làm tôi té ngã. Họ là một đám chuyên trấn lột người đi đường gồm 4 thành viên. Người thứ tư thừa lúc tôi đội co với kẻ gây tai nạn lạng lẽ làm động tác móc ví. Những kẻ côn đồ này đã hành động nhanh chóng trên một đoạn đường đông đúc người đi qua lại. Đó là đoạn đường giữa ngã tư Nguyễn Đình Chiểu và Cách mạng Tháng 8 vào lúc hơn 2 giờ chiều chứ không phải đêm hôm khuya khoắt. Rất nhiều bạn bè tôi cũng từng bị như vậy. Một vị giáo sư Bỉ qua đây dạy, ngày nghỉ ông tranh thủ đi chụp hình kỷ niệm tại sân Tao Đàn. Khi chiếc camera vừa đặt

đập để ngoài đường không cần khóa nên họ lấy. Nhưng vấn đề của chúng ta lại khác, tình trạng đến mức trầm trọng khi người ta sẵn sàng giết cha mẹ vì vài trăm ngàn. Hay những hành động côn đồ xảy ra giữa chợ mà không ai phản đối... đó là sự băng hoại về đạo đức.

Phóng viên: *Vậy thưa ông, cái ác bắt đầu đến từ đâu?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Trộm, cướp... đến từ cuộc sống khó khăn nhưng sự chiếm đoạt của các ác lại nằm ở giáo dục và khi giá trị đạo đức bị hủy hoại, tha hóa rõ ràng. Bởi kinh tế khó khăn thì sau thời gian suy thoái sẽ vực dậy. Địa ốc đóng băng thì có ngày phục hồi. Đồng tiền mất giá và từ giá mới sẽ vươn lên. Nhưng nền giáo dục của Việt Nam đang lâm đường lạc lối. Nền giáo dục không tạo được con người có nhân cách, có niềm tin đạo đức, biết sống lương thiện, biết sống thương yêu... Thay vào đó là từ ngay tám bé trẻ con đã thấy một xã hội vị kỷ, thực dụng, chỉ thấy tiền là chính. Một chuyện nhỏ thế này: cô bạn tôi kể rằng con gái mình về nhà báo mẹ sao không mua quà bánh trung thu đến tặng cô giáo. Nếu cô giáo không tìm cách để hối thúc học sinh phụ huynh phải cung phụng mình thì tại sao đưa trẻ lại lại hỏi mẹ như vậy. Thay vì chúng ta đem ánh trăng vàng, là câu chuyện về chị Hằng nga, chú Cuội để con nít biết mơ mộng sáng tạo thì lại dạy cho chúng về lòng tham muốn vật chất. Đứa trẻ sẽ nghĩ gì về cô của nó và trong tương lai chắc chắn nếu có điều kiện, đứa trẻ đó sẽ móc tiền của bằng địa vị và chỗ đứng của mình. Đây là những chuyện mà khi chúng tôi còn học phổ thông không hề có. Và chính cô giáo kia vì hoàn cảnh xã hội, vì điều kiện kinh tế đã vô tình tiếp tay phá hoại nền giáo dục quốc dân. Đây không còn là câu chuyện nhỏ mà là một vấn đề trầm trọng. Các em lớn lên trong một môi trường giáo dục như thế, xã hội biến chất, đảo điên như thế. Bởi vậy nên mới có chuyện con giết cha mẹ để có tiền chơi game. Đây là đỉnh điểm của sự bản loạn rất khó tưởng tượng là có thể đi đến điểm nào tệ hơn nữa.

KHI CÁI ÁC LÊN NGÔI

—Gs Nguyễn Đăng Hưng 13-11-2012—



Lời dẫn của GS Nguyễn Đăng Hưng: Tôi vừa nhận được e-mail từ báo Pháp Luật Tp HCM: “Bài phỏng vấn GS đã đăng trên số chủ nhật. GS trả lời thật thâm thúy!”

Đây là bài phỏng vấn đột xuất và chớp nhoáng do nhà báo Yên Trang, báo Pháp Luật thực hiện tại sân bay Tân Sơn Nhất trung tuần tháng 11 vừa qua, ngày tôi lấy máy bay trở sang Bỉ. Bài đã được biên tập lại. Có lẽ vì sự hạn hẹp của báo giấy, nhiều đoạn đã không thấy xuất hiện. Nay trên số tay cá nhân này, xin xuất bản nguyên văn.

Khi thiện và ác đối ngôi

Phóng viên: *Thưa ông, điều gì khiến ông cho rằng xã hội hiện nay biến loạn đến mức trầm trọng?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Hằng ngày trên các trang thông tin đại chúng, đâu đâu cũng có những chuyện cướp của, giết người, vô nhân tính. Cái ác hoành hành khắp nơi, khắp chốn một cách ngang nhiên. Điều đó cho thấy kháng thể của xã hội trong cuộc chiến chống cái xấu cái ác đang bị xuống cấp

xuống để mở túi, ông bị giật luôn. Kẻ cướp hành xử ngay chôn đông người, còn vị giáo sư nọ cũng không kịp than vãn và phi bác. Ông tự an ủi với tôi rằng “thôi thì cái máy của tôi cũ quá rồi, đây là dịp để mua cái mới”. Một người bạn khác ra chợ Bến Thành bị móc ví. Ông ấy hơi ha hơi hải vì mất hộ chiếu và giấy tờ tùy thân. Được một lúc sau có người vỗ vai nói nhỏ bằng tiếng Anh hẳn hoi, rằng ví của ông đang ở góc bên kia đường. Ông đi đến và thấy ví của mình đó, tiền mất nhưng may mắn là còn giấy tờ. Ông ấy hài hước: “Đám ăn cướp Việt Nam văn minh đấy”.

Phóng viên: *Nhưng ở đất nước nào cũng có những chuyện tương tự như vậy thưa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Ở Châu Âu những năm 1960, 1970 dường như rất ít tệ nạn. Cho tới khi bức tường Berlin sụp đổ, dân Đông Âu có thể tràn qua các nước Châu Âu và từ đó tệ nạn xuất hiện nhiều hơn. Bởi tệ nạn xã hội thường xuất phát nhiều ở các nước Đông Âu. Các quốc gia ở Đông Âu kinh tế kém phát triển, nền giáo dục cũng chưa cao. Khi sang Tây Âu họ thấy ở đây giàu quá, dân hiền quá, xe

Khi con người không được bảo vệ

Phóng Viên: *Vậy ông có nhận xét gì khi gần đây trên nhiều tờ báo có viết về những hành động “tự xử” của người dân thay vì báo công an?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Đó là hậu quả phải chờ đợi. Tội phạm không sợ bị trừng trị, không sợ bị lên án, Họ đánh mất lòng tự trọng nên thay vì xấu hổ và lo sợ, chúng lại quay ra thách thức xã hội, hành hung những người dám ngăn cản mình. Từ năm 2007, khi ấy tôi tham gia giảng dạy cho lớp cao học khoa quốc tế của Trường đại học Bách Khoa. Trong số đó có một vài sinh viên luận văn yếu quá nên không đạt điểm. Bởi vậy tôi đề nghị các em làm lại để chấm lại. Tuy nhiên trong số đó có một học sinh không chịu làm mà muốn qua môn. Phụ huynh đã đến gặp nhưng tôi từ chối. Tôi bảo tôi chỉ có thể tiếp khi đã thi xong. Nhưng cũng từ đó, ngày nào tôi cũng bị mấy cuộc điện thoại dọa giết, dọa đâm xe... Sau một thời gian không chịu nổi, tôi báo công an, kèm với các đoạn băng ghi âm cuộc nói chuyện dọa nạt đề công an làm rõ. Kết cục công an có làm hay không tôi không biết, nhưng mặc tôi cứ giải trình, vụ việc vẫn không dừng lại và ngày càng nhiều cuộc điện thoại hơn. Sau mấy tháng như vậy tôi cảm thấy rất mệt mỏi và đành tự giải quyết. Hôm ấy có vị giáo sư bạn từ Hà Nội vào, tôi đã kể về chuyện này. Sau đó tôi nhờ ông nếu có cuộc điện thoại dọa nạt đến, ông hãy nghe dùm tôi. Ông hãy nói mình là công an từ Hà Nội vào giúp tôi giải quyết sự việc. Và xác định với đầu giấy bên kia rằng ông đã ghi lại tất cả các cuộc điện thoại dọa nạt và biết tác giả là ai, địa chỉ ở đâu. Cho nên sắp tới sẽ có những cuộc thăm hỏi từ phía công an. Sau đó bên kia cúp máy và từ đó không bao giờ tôi còn bị làm phiền và dọa giết nữa. Tuy nhiên, cũng mất ròng rã 4 tháng trời. Câu chuyện của tôi tương tự như sự việc vừa qua, người dân Nghệ An đã đốt xe tên trộm chó. Qua những điều này cho thấy công an dần dần xa rời nhiệm vụ chính của mình là bảo vệ người dân lương thiện. Hiện trạng này ngày

càng nguy ngập...

Phóng Viên: *Nghĩa là lòng tin từ dân bị mất mát thừa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Đúng vậy, chưa bao giờ lòng tin của người dân mất mát ghê gớm đến thế. Từ anh lái taxi, đến anh đi xe ôm hay người thợ cắt tóc... đều mang tâm trạng lo âu về cuộc sống. Người ta lo không biết mình sẽ sống thế nào đây, thu nhập thế này có đủ sống không. Họ cũng theo dõi báo đài, họ cũng đặt niềm tin vào việc chống tham nhũng của Chính phủ. Nhưng mọi chuyện dường như lại đầu vào đó. Điều đó cho thấy họ chờ đợi sự thay đổi mà sự thay đổi ở đây không phải thay đổi căn cơ chế độ mà ít ra thay đổi nhân sự. Những người không kiểm chế được tham nhũng, không làm được gì với tham nhũng phải được thay thế, nhường chỗ cho những người giỏi hơn với quyết tâm cao hơn, với tinh thần vì dân tỏ rõ nét hơn...

Phóng Viên: *Nhưng không phải tất cả mọi câu chuyện đều giống nhau thưa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Thời điểm Pháp thuộc, đất nước ta bị bóc lột, dân Việt bị bản cùng hóa. Đây là lý do chính nghĩa của cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc. Hiện thực xã hội lúc đó cũng có thể là thời điểm đen tối nhưng cũng có nhà văn phản tỉnh, trí thức tả chân. Cụ thể như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố trong tác phẩm của họ tố cáo trước dư luận những tội ác của thực dân và sự cùng cực của dân tộc bị trị. Nhưng những cuốn sách ấy được xuất bản, và truyền lại cho hậu thế. Còn bây giờ tôi không thấy những cuốn sách như vậy. Không phải không có những người tài mà những cuốn sách đó khó được in ấn xuất bản một cách chính diện. Người tốt giờ đây phải co cụm lại, im lặng...

Phóng Viên: *Nghĩa giá trị và quy luật thiện thắng ác đang bị đảo ngược thưa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Đúng, nhưng cái ác đang hành hoành, người tốt, người có đạo đức, vốn là rường cột của xã hội lại phải lui về thúc thủ, bàng quan. Bởi vì nếu can thiệp họ sẽ gặp tai họa, gặp rắc rối.

Chúng ta vẫn biết những câu chuyện về những nhà báo viết về chống tiêu cực phải vào tù, chúng ta biết những người viết ca khúc chống Trung Quốc bị bắt. Còn những người làm thất thoát hàng trăm tỷ đồng chẳng bị sao cả, có chăng cũng chỉ đi tù sơ sơ. Điều đó làm xã hội đang đi xuống chứ không phải đi lên..

Phóng Viên: *Nhưng tại sao nhiều người nước ngoài tới VN lại báo an ninh ở đây tốt thừa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Ở một số nước như Philippin, Indonesia, Pakistan, Thái Lan... thường hay có các phe quá khích Hồi giáo, chống phương Tây. Người có đạo Hồi theo phe quá khích oán hận các nước phương Tây vì nhiều lý do lịch sử. Họ tổ chức khủng bố trên bình diện quốc tế, nhất là trong thế giới Hồi giáo. Còn ở Việt Nam chính trị ổn định, Phật giáo hiền hòa, Công giáo cũng vậy nên người nước ngoài tới đây yên tâm là không bị khủng bố. Nhưng chuyện cướp, giết đường phố, bạo lực học đường thì ngày càng trầm trọng.

Nền giáo dục tự hoại

Phóng Viên: *Nhưng chúng ta không thể đổ hoàn toàn cho giáo dục. Bởi trong ca dao vẫn dạy “anh em như thể chân tay, thương người như thể thương thân...” Và vẫn còn nhiều tấm gương tốt trong xã hội?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Hồi Cách mạng năm 1789 ở bên Pháp, giáo dục nằm trong tay nhà thờ. Cách mạng thành công, trường học được giải phóng, việc giáo dục trở thành lĩnh vực của thế nhân, chính quyền dân sự. Tuy nhiên, người Công giáo vẫn có có quyền mở lớp riêng cho họ... Những người theo đạo có quyền đi học ở mọi trường lớp và đức tin của những con chiên được nhà nước đảm bảo và tôn trọng. Xin kể một kinh nghiệm cá nhân mà tôi đã thấu đạt tại Bỉ. Tôi là người theo đạo Phật, vợ tôi là người Công giáo. Các con tôi theo đạo bố nhưng vì trường Công giáo rất nghiêm, tôi ghi tên các con theo học tiểu và trung học tại đây. Nhưng không vì thế mà chúng bị phân biệt. Ở trường con tôi đứng đầu lớp về môn học giáo lý Công

giáo, tuy chúng nó thừa với thầy cô là chúng nó theo đạo Phật. Những nhưng thầy cô ở đây nói rằng: Con tin vào điều gì hãy giữ vững niềm tin đó. Đàng này chúng ta đưa chính trị vào trường học, nhồi nhét quan điểm một chiều trong trường học. Thay vì khuyến khích yêu thương nâng đỡ nhau để giải quyết các vấn đề thì có một thời ta lại khuyến khích đấu tranh để sống còn. Mà đấu tranh giai cấp là tiêu diệt kẻ thù, tiêu diệt thế lực thù địch... Thái ghen ghét, đố kỵ ở đâu cũng có, nhưng tôi có cảm nhận tại Việt Nam ngày nay, những tật xấu này có phần gay gắt một cách không bình thường.

Phóng Viên: *Nghĩa là dù thế nào con người cũng phải sống với một niềm tin thưa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Vâng tôi có cảm tưởng niềm tin ở con người, ở tổ chức xã hội bị đánh mất. Khoảng trống không có gì lấp đầy nhất là khi lòng tin ở tâm linh bị phá vỡ hay không được vun xén nữa. Hậu quả nhãn tiền là người ta ngày càng coi trọng vật chất hơn là những giá trị tinh thần. Đã có một thời, không xa lắm, những giá trị tâm linh, tôn giáo bất cứ từ xu hướng nào đều bị bài bác. Thái độ vị kỷ, thực dụng trở thành bao trùm. Phạm trù thần linh phai mờ trong tâm thức con người và dần dần lòng tham lam của thân xác, của dục vọng sẽ không có gì ngăn cản nữa. Lương tâm con người chìm xuống, cái ác lên ngôi. Chẳng những kỷ cương xã hội bị phá vỡ mà luân thường đạo lý gia đình tan biến. Đây chính là hậu quả phải chờ đợi của việc đánh mất niềm tin, xoá bỏ đức tin...

Phóng Viên: *Nghĩa vấn đề nằm từ gốc chứ không phải ngọn thưa ông?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Đúng thế. Một một lớp học tiểu học, sự giàu nghèo thể hiện ngay trong ăn mặc, trong những tiệc sinh nhật của từng đứa trẻ. Những đứa trẻ con nhà giàu có nếu không được dạy phải thương bạn, tôn trọng bạn, chúng sẽ ra sao khi trưởng thành. Những đứa trẻ nghèo khó luôn tự hỏi tại mẹ sao không mua cho con áo đẹp, tại sao

mẹ không mua cho con cặp đẹp. Tất cả những cái đó nếu không được giải tỏa bằng các bài học thường trực hàng ngày thì lâu dần sẽ ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của một đời người. Giáo dục thường thức, giáo dục công dân đang có vấn đề. Tuổi trẻ xao nhãng học văn, ngán ngẩm học sử vì bài học, vì sách giáo khoa quá ư cứng nhắc, một chiều, không hấp dẫn, không sinh động. Giới trẻ ngày nay không biết sử ta, nhưng khi mở tivi lên, khắp mọi kênh chiếu toàn phim Trung Quốc. Tình trạng này đang dẫn đến tai họa trước mắt là tuổi trẻ ta hiểu biết lịch sử Trung Quốc hơn là lịch sử Việt Nam. Đó là điều không thể chấp nhận được.

Phóng Viên: *Bởi vậy ông cho rằng xã hội hiện nay giống một câu chuyện cổ tích mà kết thúc là thảm họa?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Tôi nói có ngoa đâu. Ba tôi, những người cùng thời với ông cả đời đi theo Cách mạng. Trên đôi vai của họ là những vì sao, là khát vọng về một xã hội công bằng, là dân tộc độc lập, tự do và hạnh phúc. Lý tưởng sống ngày đó là tổ quốc trên hết, mình vì mọi người mọi người vì mình. Còn bây giờ mọi thứ lại dường như đi ngược lại hết. Ai có nhiều quyền người ấy có nhiều lợi ích nhất. Chứ người dân chân lấm tay bùn thì chẳng có gì để tham những.

Phóng Viên: *Vậy theo ông, bài học trường trực trong nhà trường phải nói về yêu thương?*

GS Nguyễn Đăng Hưng: Đúng vậy, ở trường hiện nay tôi thấy ít có chủ trương dạy con thương yêu cha mẹ. Chỉ thấy dạy yêu tổ quốc nhưng người Việt Nam cũng như các dân tộc khác, căn bản là gia đình. Trẻ con phải được dạy yêu thương cái nôi là yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu ông bà rồi mới yêu cái cây đa, yêu cái đình làng, cánh đồng lúa chín, con sông nhỏ nhỏ uốn quanh làng quê, con đường phố rợp bóng mát cây xanh, rồi mới đến yêu tổ quốc với tất cả những yếu tố văn hoá, lịch sử đi theo: Tuyên ngôn độc lập của Lý Thường Kiệt trên sông Như Nguyệt, Bình Ngô Đại cáo của

Nguyễn Trãi, Truyện Kiều của Nguyễn Du... Vì với trẻ con tổ quốc là điều gì rất mông lung. 5, 6 tuổi biết thế nào là tình yêu tổ quốc. Tuổi này nó cần bàn tay ấm áp của mẹ, sự vuốt ve của cha, sự nâng đỡ của anh và bài học giáo dục mỗi ngày ở nhà, ở trường cũng phải thường xuyên như vậy. Nhưng dường như bài học thương yêu, đề cao những tâm hồn cao thượng, tình tương thân tương ái, nhiều điều phủ lấy giá gương, thương người như thể thương thân, đã bị làm cho mờ nhạt từ lâu. Một môi trường như vậy mà bạo lực không xuất hiện mới là điều lạ.

Tân Sơn Nhất ngày 13/11/2012
YÊN TRANG (Thực hiện)



Ngày 9 tháng 12 năm 2007, cuộc biểu tình chống Trung Quốc diễn ra rất lớn tại Sài Gòn và Hà Nội.

Hàng ngàn người đã xuống đường giăng biểu ngữ và hô vang khẩu hiệu lên án hành động ngang ngược xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa của Trung Cộng. Nhiều tấm hình đã được đăng tải trên liên mạng. Trong số đó, có một tấm hình của một người phụ nữ cao lớn, miệng hô khẩu hiệu, cánh tay đưa về phía trước, khuôn mặt hiện rõ cảm xúc trong khí thế xuống đường thể hiện lòng yêu nước. Tấm hình đã lưu truyền trên mạng trong nhiều năm liên tục. Người phụ nữ trong bức hình độc đáo đó, chính là bà Trần Thị Hải, một dân oan đã đợi đơn đi gỡ cửa khắp nơi trong 12 năm ròng rã để đòi lại mảnh đất của gia đình đã bị chính quyền thu hồi vô lý và bất công.

Bà Trần Thị Hải là ai

Vì sao bà lại cùng người dân Hà Nội xuống đường biểu tình chống Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa? Vì sao bà đi theo dân oan để đòi đất? Và vì sao cuối cuộc đời của một người vào đảng Cộng sản từ khi 17 tuổi đã phải trả lại thể đảng và bị công an đến nhà công tay giam vào ngục tối? Bao nhiêu câu hỏi đó chính là chìa khoá để mở rộng cánh cửa công luận tìm ra ánh sáng của những oan khiên mà bà đã tranh đấu suốt 12 năm trong vô vọng. Ông

CÂU CHUYỆN BÀ TRẦN THỊ HÀI

.....Phong Thu, RFA 15-01-013.....TỰ DO NGƯỜI.....MÀ.....BẠN NGUYỄN SAN

Đỗ Thành Huấn, chồng bà Hải cho biết bà sinh ra trong một gia đình nông dân đông anh em. Gia đình nghèo, mẹ mất sớm phải sống với người mẹ kế. Cuộc sống của bà cũng rất vất vả từ khi còn thiếu thời. Sinh ra lớn lên ở Miền Bắc nên phải theo Cộng sản tham gia những sinh hoạt thanh thiếu niên. Ông Đỗ Thành Huấn cho biết như sau:

"Hồi chị Hải còn trẻ ở ngoài Bắc, Hà Nội, là kiện tướng trung đội bèo hoa dâu, trung đội phó trung đội bóng phòng không, tức là thả hai cái bóng bự hai đầu cầu vào ban đêm để phòng không, rồi bí thư liên chi đoàn của huyện Đông Anh. Năm sáu mươi mấy kết nạp đảng khi chưa đủ tuổi, mới có 17 tuổi. Sau này làm y tá công ty bách hoá Hà Nội. Năm 75 anh đi vào trong này bà làm ở công ty cấp ba thị xã, phó phòng hành chính sở thương nghiệp thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương."

Nhiều năm trôi qua, người Việt trong và ngoài nước đều nhớ bài hát "Quê Hương" của cố nhạc sĩ Giáp Văn Thạch và bài hát "Xin Đừng Trách Đa Đa" của nhạc sĩ Võ Đông Điền. Nhưng không ai biết ông Đỗ Thành Huấn là một nhạc sĩ trong nhóm này. Ông sinh ra lớn lên ở Cần Thơ, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Ông đi theo Cộng sản từ năm 1949, đến năm 1954 ông tập kết ra Bắc. Lúc đó, ông chỉ là cậu bé 16 tuổi. Ông vào đảng Cộng sản khi ông chưa đến 18 tuổi. Ông tốt nghiệp kỹ sư khoa cơ khí ở Học viện Nông nghiệp Ucoren (*) tại Nga năm 1965. Và ông đã cưới bà Trần Thị Hải vào giai đoạn chiến tranh rất ác liệt. Họ có 4 người con 3 gái, 1 trai. Sau năm 1975, bà theo chồng vào Nam. Ông Huấn về Bình Dương làm giám đốc công ty Cơ khí Nông nghiệp huyện Bến Cát. Một nơi khỉ ho, cò gáy, vất vả quanh năm.

Bạn bè của ông đa số là văn nghệ sĩ, nghèo xác xơ, túi rỗng không tiền. Họ yêu mến tính tình hiền hoà, tốt bụng, trọng tình nghĩa của ông. Mỗi lần ông mời bạn đến nhà chơi, bà Hải chào hỏi, sẵn đón, nấu nướng đãi khách lịch sự và ân cần. Sau đó, bà rút lui vào trong bếp để cho mọi người được tự nhiên. Bà vốn là một phụ nữ ít nói, trầm tĩnh và không giao du bên ngoài. Bà Lê Như Mai, một văn nghệ sĩ đã quen biết vợ chồng bà Hải lâu năm nhận xét về bà như sau:

"Người ta nhận xét về chị rất là tốt. Người ta thân tình hơn nên người ta nhận xét tốt về chị. Còn riêng Mai thì Mai nhận thấy như vậy nè. Có nghĩa là chị rất là hiếu khách. Bạn bè anh Huấn đến chơi thì chị tiếp đãi rất là nồng hậu. Đó thì mình nhận xét tốt về

chị thôi."

Nhưng vì sao, một người đàn bà chỉ biết làm ăn, lo cho chồng con bỗng bị công an bắt bỏ tù hai lần? Cô Đỗ Khánh Ly, con gái của bà Hải buồn bà nói: "Con sóc lắm! Con hồng ngọc mẹ con thay đổi như vậy. Từ một người rất dễ thương, hiền. Mẹ con hiền lắm! Mẹ con tốt bụng mà hiền lắm. Mẹ không muốn mịch lòng ai. Mẹ là người đàn bà rất hiếu khách, hiền lành. Sự thất vọng nó làm thay đổi một con người kinh khủng như vậy. Mẹ con không phải người như vậy."

Khánh Ly cho biết những bất công chồng chất, những phi lý của toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử những người chiếm đất của gia đình đã làm cho cô có cái nhìn khác đối với xã hội mà cô đã sinh ra và lớn lên. Cô nói tiếp: "Con có muốn mua một tài sản gì nhỏ xíu con cũng phải có rất nhiều giấy tờ. Con phải có nhiều giấy tờ ký cấp công chứng lung tung hết. Đảng này không có một giấy tờ lộn lưng, ra toà người ta cứ khẳng định là của người không có giấy tờ. Trong khi ba con có giấy tờ thì lại thua kiện. Con mới thấy cuộc đời không phải như mình nghĩ."

Vì đâu nên nổi

Vì bị cướp trắng đất đai, bị ức hiếp, bị chà đạp một cách bất công, bà Hải đội đơn đi kiện liên tục, công ăn việc làm bỏ dở, nợ nần ngập đầu. Vợ chồng phải sống nhờ vào trợ cấp của các con. Anh Đỗ Ngọc Hợp đã kể lại tình cảnh cha mẹ: "Ba má con mua miếng đất đó nợ tùm lum hết. Má con phải vay ngân hàng với lãi suất cao để đầu tư mua. Ba má con phải vô rừng rú, rừng sâu nước độc, vào Bù Đa Mập, biên giới Lộc Ninh để làm đường nuôi tụi con, để đầu tư vô miếng đất đó. Ba con hỏi làm cơ quan liêm khiết, không có tiền đâu, nghèo lắm. Má con phải chạy đầu này đầu kia để vay mượn đầu tư vô miếng đất. Bây giờ về già cũng không có miếng đất nào để dưỡng già hết, bị người ta chiếm hết rồi. Cóng hiến cả đời bây giờ đầu hai thứ tóc bị ở tù. Ba con đau tim phải ở nhà đau khổ chờ vợ. Biết vợ mình đúng mà không làm gì được. Con nghĩ lại con thấy cuộc đời ba má con khổ thật. Con thấy sợ."

Cả một đời làm việc vất vả, rồi đem tiền đầu tư vào mua đất để dành sau khi già còn có tiền sinh sống vì lương hưu không đủ trả nợ và không đủ sống. Nhưng nay, mảnh đất mà vợ chồng bà chất chiu với bao hy vọng bị chiếm đoạt. Bà Hải đội đơn đi kiện khắp nơi suốt 12 năm. Chẳng những ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương không xét xử mà còn ra quyết định

thu hồi miếng đất mà vợ chồng bà đã mua và được phép sử dụng trong vòng 50 năm. Bà Hải làm đơn kêu cứu thì kết quả là bị công an bắt nhốt vào tù 5 tháng 24 ngày, vào tháng 8-2006. Lần này, sau khi bà tham gia biểu tình vào ngày 9-12-2012 tại Hà Nội, khi bà trở về, công an vào nhà còng tay đem nhốt vào nhà tù Bến Lớn. Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương đã mở phiên toà phúc thẩm ngày 27 tháng 12, kêu án bà 9 tháng tù giam. Ông Đỗ Thành Huấn cho biết thêm nguyên nhân của cuộc trả thù này:

"Năm 2006 chị Hải đi tù. Tỉnh ra quyết định bãi bỏ quyết định sử dụng đất và thu hồi hết đất. Cái quyết định giao quyền sử dụng đất 16 năm rồi bây giờ nói cái quyết định đó sai, thu hồi lại, bãi bỏ. Từ đó bà Hải đi kiện riết, kiện riết. Vừa rồi, cách đây 1 tháng bà Hải viết chữ trên áo là "yêu cầu chủ tịch Lê Thanh Cung đối thoại" thì nó bắt bà rồi kêu án 9 tháng tù. Nó vô nhà còng tay. Lần này nó vô nhà nó xét nhà, khám nhà. Lần trước nó cũng khám tung nhà lên hết. Rồi nó còng tay chị Hải chờ đi nhốt ở Bến Lớn. Ngày 1 anh có đến thăm một lần, thấy chị gầy hơi xanh nhưng tinh thần rất kiên cường. Bà nói bà ra tù rồi bà sẽ đi nữa. Bà nói coi "9 tháng tù như một giấc ngủ trưa."

Trên bước đường gian truân đi tìm công lý, bà Hải đã quen biết rất nhiều dân oan. Đa số họ là phụ nữ. Nhiều người mất hết đất đai nhà cửa khiến gia đình đói rách, lang thang phải sống vất vưởng nơi đầu đường, xó chợ. Họ là những người đàn bà yếu đuối nhưng ý chí rất mạnh mẽ. Vì cùng chung cảnh ngộ nên thông cảm nhau. Những phụ nữ dân oan quen biết bà Trần Thị Hải đã thân mật gọi bà là Chị Cả. Cô Trần Ngọc Anh, một phụ nữ đã đi đòi đất bị chính quyền cướp đoạt hơn 11 năm. Cô đã kể lại cuộc biểu tình chống Trung Cộng ngày 9-12-2012 vừa qua đã có cơ để công an đến nhà còng tay bà Hải đem giam vào tù:

"Chị Hải là chị kết nghĩa của con. Chế độ gì mà bắt công quá đi! Nó không biết làm gì chị Cả của con thì nó gài vào cái tội "gây rối an ninh trật tự công cộng". Những lần Chị Cả đấu tranh rất là mạnh mẽ. Chị Cả không bao giờ lùi bước, không nhân nhượng bọn quan tham này. Quyết đấu tranh tới cùng nên nó thù vặt nó mới bắt chị. Ra Hà Nội đợt vừa rồi, con với chị giăng biểu ngữ lên nói sự thật là "Một đảng cầm quyền, người dân không có quyền kiểm soát quyền lực của đảng thì dân làm sao có quyền tự do và

hạnh phúc? Yêu cầu cái đảng cầm quyền hãy trả lại quyền tự do, quyền sống đúng nghĩa cho người dân Việt Nam". Nó giựt cái biểu ngữ đó. Ba mươi phút sau, con với chị làm lại cái biểu ngữ khác, nó giựt ba lần như vậy. Sau đó, chị em con đi biểu tình chống Trung Quốc thì trên con đường về con biết có công an, an ninh vẫn đi theo. Khi về Bình Dương ngày Chủ nhật, sang Thứ hai nó ập vô nhà bắt Chị Cả và Mai Anh."

Cô Anh cũng bị công an bắt giam và đánh đập dã man trong tù. Cô cho biết cái giá phải trả cho cuộc tranh đấu không cân sức giữa những người dân oan và lực lượng công an có dùi cui, súng đạn: "Trời ơi! Đấu tranh mà bị đánh. Đánh Chị Cả con mà là phụ nữ đó ghen, đánh tét lưng luôn máu chảy xuống. Còn con nằm vật vờ nó kéo vô bệnh viện nằm vật vờ bất tỉnh đến ba ngày trời mới tỉnh dậy. Con hỏi di thấy có một chế độ nào mà đánh phụ nữ như thế không? Từ đó, con với Chị Cả quyết tâm chấp nhận hy sinh để nói lên một tiếng nói cho mọi người trên thế giới Việt kiều, thanh niên, sinh viên trong nước ngoài nước đấu tranh đòi lại nhân quyền thật sự, đúng nghĩa cho người dân Việt Nam."

Nhiều bắt công, uất ức

Kể từ khi vắc đơn đi kiện, gia đình bà Hải đã trải qua biết bao tai biến. Ông Huân bị xe tông gãy tay, sém chết vào năm 2006. Cũng năm đó, bà ngồi tù khi ông đang mổ tim. Đưa con gái út có chồng đang sống tại Đức, cô đang học kiến trúc sư, thấy mẹ quá khổ cực nên muốn bảo lãnh mẹ sang Đức chăm lo cho các cháu và tránh xa những đau khổ, bất trắc có thể xảy ra. Nhưng hai lần ra sân bay, hai lần

bị công an tỉnh Bình Dương ra lệnh không cho xuất cảnh. Ông Đỗ Thành Huân nói: "Nó mua cái nhà ở bên Đức rồi nó sửa. Nó muốn chị Hải sang bên đó trông con giùm nó để nó học kiến trúc mà. Xin passport đang hoàng. Nó mua vé máy bay rồi, lên sân bay rồi. Đồ khám hết qua tới phòng cách ly rồi. Hồng biết tại sao ách chị Hải trở lại. Hai đứa cháu ngoại nó khóc quá trời. Không có bà ngoại đi chúng nó khóc. Trước khi đi, công an có mời anh chị, rồi mời cháu Anh, mời cháu Hợp đến cam kết là ra nước ngoài không có phỏng vấn, không có trả lời phỏng vấn, không có nói gì ảnh hưởng đến người Việt Nam. Làm xong rồi đi, tới khi xuống dưới rồi ách lại không cho đi. Sau làm đơn nữa, rồi chị Hải lại đi mua vé, xuống đó nó lại đuổi một lần nữa. Lúc đó cháu Anh đã đi về Đức rồi. Chớ đừng có nói đi, không đi được đâu! Đừng có mơ ước."

Ông nói sự bất công, đàn áp không làm cho vợ chồng ông chùn bước. Họ sẵn sàng hy sinh mạng sống để đi tìm công lý. Một mình trong căn nhà vắng lặng, ông đau khổ, lo lắng cho vợ hiền. Ông đọc cho tôi nghe bài thơ thương nhớ vợ:

Em là thiên thần

"Em trong tù chỗ biệt giam. Nhấn ra ngoài chỉ hỏi thăm. Anh có khoẻ? Em một mình giữa trùng dương sóng cả. Lo về anh nơi bờ bến bình yên. Em là Mẹ. Là Chị. Là Em. Là gộp lại bao nỗi niềm trắc ẩn. Mẹ sinh anh dưỡng nuôi vài năm tháng. Em một đời lặn lội những lo toan. Nào lẽ phải công bằng. Nào anh. Nào con. Em là thiên thần giữa trần gian tù ngục ..

Đỗ Thành Huân (viết trong bệnh

viện Thống Nhất Sài Gòn vào tháng 8 năm 2006 sau ca mổ tim thay van 10 ngày)

Chú thích:

*Lý lịch trích ngang của nhạc sĩ Đỗ Thành Huân trong tập thơ nhạc "Sau Con Mưa" (1989) do hội Văn Học Văn Nghệ Thuật tỉnh Bình Dương ấn hành. Theo tài liệu Wikipedia thì gọi là nước Ukraine, sát biên giới Nga. Liên Xô đã sáp nhập Tây Ukraine vào Liên bang Nga vào ngày 15-11-1939. Ukraine được trả độc lập từ Liên bang Xô viết vào 24-8-1991.

Kịch bản người dân bị bắt vào đồn công an, sau đó chết đi một cách bí ẩn, vài mươi giờ sau, công an thông báo đến gia đình nạn nhân rằng người nhà của họ đã chết do tự tử trong đồn công an... Kịch bản này vốn lặp đi lặp lại rất nhiều lần, từ Bắc chí Nam. Vấn đề được đặt ra là có thật sự người dân đã tự kết liễu đời mình trong đồn công an hay có chuyện gì mờ ám, trặc ặc ở đây?... Mời quý thỉnh giả nghe phần Bình Luận của Nguyễn Nam Trung với tựa đề: "Trò Chơi Đâu Năm Của Cộng Sản Khát Máu" sẽ được Song Thập trình bày để kết thúc chương trình phát thanh tối hôm nay.

Nói về mức độ khát máu, có lẽ Cộng sản được xếp vào vị trí đầu tiên của nhóm đầu trên thế giới. Và, nói về mức độ khát máu của Cộng sản, phải nói đến công an Cộng sản. Dường như giết người, trí trá với cái chết của người khác vốn là trò chơi rất lôi cuốn và tạo nhiều khoái cảm cho công an lắm thì phải!

Chưa đầy ba năm, số lượng người dân chết oan trong đồn công an Cộng sản lên đến hàng trăm, chỉ mới mấy ngày đầu năm 2013, đã có một người nông dân chết oan ức trong đồn công an xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nạn nhân là ông Trần Văn Tân, 53 tuổi, sau khi bị đánh chết ở công an xã, không rõ lý do, công an thông báo rằng ông chết do dùng dây điện tự tử.

Kịch bản người dân bị bắt vào đồn công an, sau đó chết đi một cách bí ẩn, vài mươi giờ sau, công an thông báo đến gia đình nạn nhân rằng người nhà của họ đã chết do tự tử trong đồn công an, hoặc là dùng

NHỚ HỒN TỬ SĨ HOÀNG SA

Theo vận nước xác thân hòa lòng biển
đạ sắt son lưu luyến quỳện con tàu
biển dậy sóng, hồn anh linh – hiển hiện
ôm khí thiêng hội tụ mãi ngàn sau.

đào đã mát, chiến công không thể mất
những anh hùng, dũng sĩ vẫn còn đây
lịch sử trả cho các anh sự thật
hãy vững tin – dù không sớm, thì chầy!

biển xanh thẳm – ngọt thom dòng sữa mẹ
nuôi đàn con khôn lớn giữ quê hương
địch xâm lấn chúng ta – thề... quyết sẽ:
đánh tan hoang cho bọn chúng hết đường...

từng lớp lớp theo gương hùng quyết chiến
thân hy sinh tổ quốc giữ công lao
hịch tướng sĩ năm xưa – hô nguy biến!
tuốt gươm, đao – biển lửa cũng nhậy vào.

anh nằm lại giữa biển trời cao rộng
sóng vỗ về an ủi nỗi chia xa!

My Châu có âm thâm gieo... "lòng ngỗng"!
"An Dương Vương" – cương quyết dứt tình nhà.

Trang Y Hạ 23-11-2011



dây buộc giày, hoặc là dùng dây điện thoại để tự tử... Kịch bản này vốn lặp đi lặp lại rất nhiều lần, từ Bắc chí Nam. Vấn đề được đặt ra là có thật sự người dân đã tự kết liễu đời mình trong đồn công an hay có chuyện gì mờ ám, trặc ỏ ở đây? Và tại sao công an Việt Nam lại khát máu đến độ gây chết người một cách tự nhiên như không hề có gì?

Ở vấn đề thứ nhất, chuyện một người chán đời đến độ tìm cách vào

dục nào khát máu hơn giáo dục Việt Nam. Ngay trong kho tàng chuyện cổ tích, chuyện Tấm Cám chẳng hạn, thời cha mẹ chúng ta đi học, chuyện Tấm Cám không có cái kết thúc đầy thù hận và man rợ như thời bây giờ... Hãy đọc truyện Tấm Cám thì rõ, để thấy định nghĩa về lòng tốt và tội ác đã bị đánh tráo từ ngay trong những bài học vỡ lòng trên ghế nhà trường.

Kể đến, phải nói tới vấn đề thơ



TRÒ CHƠI ĐÀU NĂM CỦA CỘNG SẢN KHÁT MÁU

.....*Nguyễn Nam Trung 17-01-2013*.....

đồn công an để kết thúc cuộc đời nghe ra khó tin được. Vì lẽ, khi bắt một phạm nhân, một nghi can vào đồn để làm việc, điều tra, chẳng bao giờ công an để họ tự do hành động cả. Nếu không có công an viên tra hỏi, đánh đập để moi thông tin... thì ít nhất, họ cũng tống người bị bắt vào xà lim hoặc xích tay bằng còng số 8, còng chân vào ghế bằng khóa sắt để đề phòng trốn chạy, bỏ đi. Ngay cả việc một người đang trong tình trạng thập tử nhất sinh, hơi thở còn thoi thóp như nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa mà mới vừa xong ca phẫu thuật đã bị công an xích còng số 8, khóa tay chân vào giường sắt, ông phải đấu tranh, kêu gào đòi tự tử thì bọn họ mới để ông yên được vài giờ, hưởng hồ chuyện bị bắt vào đồn trong tình trạng sức khỏe bình thường. Giả thuyết về khả năng người dân tự kết liễu mạng sống trong đồn công an là không thể tin cậy được.

Và, câu hỏi được đặt ra tiếp theo là tại sao trên thân thể của tất cả những nạn nhân chết trong đồn công an đều có nhiều vết bầm, đều có những dấu hiệu của sự đánh đập? Câu hỏi này không cần câu trả lời mà nó thêm một lần nữa khẳng định sự man rợ trong hành xử của công an với người dân. Vấn đề còn lại là cần phải đặt một câu hỏi tiếp theo: Tại sao công an Việt Nam lại hiếu sát và khát máu đến thế? Có lẽ, phải xem lại vấn đề giáo dục, tiến trình hình thành nhân cách của họ thông qua giáo dục. Nói về giáo dục, có thể nói rằng hiếm có một nền giáo

dục, có thể nói là thơ Cộng sản, từ thơ Hồ Chí Minh đến thơ Tố Hữu, Phạm Tiến Duật, Chính Hữu, Vũ Cao... đây đây trong chương trình giáo dục. Tất cả đều nhuộm khói lửa chiến tranh, lòng thù hận và sự cay cú. Thay vì thơ ca làm cho tâm hồn con người mềm mại, ở đây đã đẩy tâm hồn con người đến chỗ căm phẫn, mù quáng và man rợ. Đó là chưa muốn nhắc đến hàng nhiều vấn đề liên quan đến giáo dục con người từ xã hội, môi trường văn hóa và chế độ chính trị. Trong một môi trường mà các cán bộ, quan chức thì u ám, dốt nát, dâm ô và tiểu nhân, thầy giáo thì có lòng tà dâm, nhìn nữ sinh là nghĩ đến chuyện giường chiếu nhiều hơn nghĩ đến một con người hữu ích, một công dân tốt trong tương lai. Gia đình cũng tan vỡ, băng hoại theo đà xã hội, thanh niên trở nên mất đạo đức. Trong số hàng triệu thanh niên đó, được trang bị bằng sức mạnh bạo lực hợp pháp để bảo vệ chế độ, mà sau này có thể là công an viên, sĩ quan công an, hoặc sĩ quan công an cấp cao. Và, với nền tảng phi nhân tính từ nền giáo dục, cộng thêm với những trang bị vũ lực, kích thích vật chất để bảo vệ đảng, "còn đảng còn mình", thì mức độ khát máu của công an Việt Nam sẽ khó mà lường được!

Vấn đề được đặt ra là bao giờ người dân không còn chết oan ức?

Câu trả lời là khi công an Việt Nam không còn là công an Cộng sản. Chỉ cần đơn giản vậy thôi!

ĐPT Đáp Lời Sông Núi